

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CHÚ GIẢI
SỞ VĂN

THIÊN VÂN
HIỀN TÀI | QUÁCH VĂN HÒA

HỘI YẾN DIÊU TRÌ NĂM THỨ 84

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAI.INFO. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tammnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn HIÊN TÀI QUÁCH VĂN HÒA, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/03/2012

Tâm Nguyên

CHÚ GIẢI SỞ VĂN

THIÊN VÂN | Hiên Tài QUÁCH VĂN HÒA

天雲 | 賢才 郭文和

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU	13
SỐ VĂN DÂNG CÚNG TẠI THÁNH THẤT	17
LỄ TÂN XUÂN NGUYỄN ĐẢN	19
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	19
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	20
C. CHÚ THÍCH:.....	22
D. GIẢI NGHĨA:.....	33
ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN	37
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	37
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	38
C. CHÚ THÍCH:.....	40
D. GIẢI NGHĨA:.....	42
LỄ THƯỢNG NGUỒN	45
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	45
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	46
C. CHÚ THÍCH:.....	48
D. GIẢI NGHĨA:.....	55
VÍA THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN	57
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	57
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	58
C. CHÚ THÍCH:.....	60
D. GIẢI NGHĨA:.....	64

VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM.....	66
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	66
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	67
C. CHÚ THÍCH:.....	69
D. GIẢI NGHĨA:.....	73
VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA.....	75
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	75
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	76
C. CHÚ THÍCH:.....	78
D. GIẢI NGHĨA:.....	80
NGÀY QUI THIÊN CỦA HỘ PHÁP	83
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	83
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	84
C. CHÚ THÍCH:.....	86
D. GIẢI NGHĨA:.....	94
VÍA ĐỨC QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN	96
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	96
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	97
C. CHÚ THÍCH:.....	99
D. GIẢI NGHĨA:.....	102
LỄ TRUNG NGUỒN	105
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	105
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	106
C. CHÚ THÍCH:.....	108
D. GIẢI NGHĨA:.....	108
ĐẠI LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG	111
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	111
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	112

C. CHÚ THÍCH:.....	114
D. GIẢI NGHĨA:.....	115
VÍA ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG	118
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	118
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	119
C. CHÚ THÍCH:.....	121
D. GIẢI NGHĨA:.....	126
VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH	128
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	128
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	129
C. CHÚ THÍCH:.....	131
D. GIẢI NGHĨA:.....	134
VÍA ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG	137
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	137
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	138
C. CHÚ THÍCH:.....	140
D. GIẢI NGHĨA:.....	144
LỄ HẠ NGUỒN.....	147
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	147
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	148
C. CHÚ THÍCH:.....	150
D. GIẢI NGHĨA:.....	151
VÍA ĐỨC JÉSUS CHRIST	154
A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:	154
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	155
C. CHÚ THÍCH:.....	157
D. GIẢI NGHĨA:.....	160
LỄ ĐƯA THÂN THÁNH TIÊN PHẬT	163

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	163
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	164
C. CHÚ THÍCH:.....	166
D. GIẢI NGHĨA:.....	168
SỐ SỐC, VỌNG	171
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	171
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	172
C. CHÚ GIẢI:	174
D. GIẢI NGHĨA:.....	175
SỐ THƯỢNG TƯỢNG.....	177
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	177
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	178
C. CHÚ THÍCH:.....	180
D. GIẢI NGHĨA:.....	182
SỐ CÙNG CỬU, TIỂU TƯỜNG, ĐẠI TƯỜNG	185
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	185
B/VIẾT RA CHỮ HÁN:	186
C. CHÚ THÍCH:.....	188
D. GIẢI NGHĨA:.....	191
SỐ CẦU GIẢI BỆNH.....	194
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	194
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	195
C. CHÚ THÍCH:.....	197
D. DỊCH NGHĨA:.....	199
SỐ VĂN ĐĂNG CUNG TẠI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU.	201
SỐ TẾT NGUYÊN ĐÁN.....	203
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	203
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	204

C. CHÚ THÍCH:.....	206
D. GIẢI NGHĨA:.....	208
VÍA ĐỨC CHÍ TÒN	211
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	211
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	212
C. CHÚ THÍCH:.....	214
D. GIẢI NGHĨA:.....	214
LỄ THƯỢNG NGUỒN	217
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	217
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	219
C. CHÚ THÍCH:.....	220
D. GIẢI NGHĨA:.....	226
LỄ TRUNG NGUỒN	230
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	230
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	231
C. CHÚ THÍCH:.....	233
D. GIẢI NGHĨA:.....	235
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG.....	238
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	238
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	239
C. CHÚ THÍCH:.....	241
D. GIẢI NGHĨA:.....	242
LỄ HẠ NGUỒN	245
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:	245
B. VIẾT RA CHỮ HÁN:	246
C. GIẢI NGHĨA:.....	248
LỄ ĐƯA CHỮ THÁNH	251
A. NGUYÊN VĂN FBÀI SỐ:.....	251

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:252
C. CHÚ THÍCH:.....254
D. GIẢI NGHĨA:.....256
SỞ SỐC VỌNG259
A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:259
B. VIẾT RA CHỮ HÁN: 260
C. CHÚ THÍCH:..... 262
D. GIẢI NGHĨA:..... 264



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI NÓI ĐẦU

SỐ VĂN TRONG NỀN ĐẠI ĐẠO, như chúng ta biết, là bản văn do Hội Thánh soạn thảo theo mẫu để chúng sanh nơi Đền Thánh, Báo Ân Từ, các Thánh Thất, và Điện Thờ Phật Mẫu ở các địa phương tâu trình lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng trong lễ cúng Đại đàn hay Tiểu đàn.

Trước kia, Số văn được viết bằng chữ Hán, sau này người học Nho ngày càng giảm, chữ Hán lần lần ít người biết đến. Từ đó, số văn mới được Hội Thánh phiên âm ra Việt Hán cho đến ngày hôm nay. Lúc đầu nguyên văn bản số do Lễ viện Tòa Thánh phân phát về các Châu, Tộc, rồi những địa phương đó tự sao chép nhiều lần thành ra tam sao thất bản. Thậm chí, có người không am tường chữ Hán tưởng rằng bản số viết sai nên tự sửa lại, hóa ra thành sai hơn ⁽¹⁾. Chính vì vậy, cùng một nội dung mà nhiều địa phương có những bản số viết khác nhau một số chi tiết: Chúng tôi hiện có hơn mười bản số văn cúng rằm Thượng ngươn tại Điện Thờ Phật Mẫu, trong đó số ở Báo Ân Từ và các địa phương có nhiều chữ viết sai nhau, hoặc có nhiều lỗi chánh tả.

Chúng ta đã biết trong một đàn cúng của Đạo Cao Đài tại các Thánh Thất hay Điện Thờ Phật Mẫu có lễ nhạc thì trang nghiêm và tôn kính như thế nào rồi, thế mà khi thượng số với một bản số văn trong đó sửa lời, sửa chữ khiến cho sai ý nghĩa của Hội Thánh, hoặc trong bản số đây lỗi chánh tả, hoặc bôi xóa lem luốc, hoặc viết đọc sai, hoặc thiếu chữ ký tên của vị chứng đàn thì thật là thất kính với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu biết là dường nào!

Nghĩ vậy, chúng tôi mới mạo muội, cố gắng làm công việc này nhằm chú thích các từ ngữ và giải nghĩa các bản sớ văn, mong rằng mọi người hiểu được ý nghĩa để khi đi vào Sớ văn, thượng lên cho các Đấng tránh không bị lỗi lầm và thất lễ.

Trước khi biên soạn, chúng tôi tập trung được nhiều bản sớ văn tại Tòa Thánh Tây Ninh và sưu tập rất nhiều bản ở các địa phương khác để đối chiếu nhau hầu tìm ra nguyên bản tạm (Nguyên bản thực chờ Hội Thánh xem xét quyết định). Trong phần giải nghĩa, nếu có bản sớ văn nào sai với nguyên bản⁽¹⁾, hoặc trật chánh tả, hoặc sai từ ngữ Việt Hán, chúng tôi đều có chú thích bên dưới để làm điểm lưu ý cho người nghiên cứu hay sau này cho Khảo cứu vụ và Hội Thánh xem xét để sửa lại cho đúng nghĩa.

Làm công trình này, chúng tôi biết rằng sẽ gặp nhiều khó khăn và không tránh khỏi sơ thất, bởi vì chúng tôi chẳng có được bản sớ văn chép tay nào bằng chữ Hán cả, chỉ dựa theo những bản viết bằng âm Việt Hán mà chúng tôi tìm ý viết ra Hán tự để chú thích và giải nghĩa, đã vậy lại có những bản sớ viết trật chánh tả, hay viết theo âm Hán cổ, khiến gặp nhiều khó khăn trong việc tìm nghĩa chữ. Vì vậy, chắc chắn tài liệu này sẽ có những điều sai sót, chúng tôi kính mong các bậc cao minh chỉ giáo và Hội Thánh thứ lỗi cho. Đã biết công việc này sẽ có sơ thất mà chúng tôi vẫn làm là vì chúng tôi theo lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn đã dạy: “*Thầy khuyến các con, đứa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm Linh quang của Thầy ban cho các con lắm*”.

Cuối cùng, nếu việc làm này có được chút ít công

đức nào thì chúng tôi xin hồi hướng cho chúng sanh và cầu nguyện tất cả được thoát lia khỏi khổ nạn.

Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Yến Diêu Trì năm thứ 84.

Hiển Tài QUÁCH VĂN HÒA

- ⁽¹⁾ Xem dẫn chứng nơi chú thích số (3) trang 12 và chú thích số (2) trang 136.
- ⁽²⁾ Đây là nguyên bản tạm thời, chúng tôi chỉ xét về ý và có được đại đa số bản giống nhau.

**SỞ VĂN DÂNG CÚNG
TẠI THÁNH THẤT**

LỄ TÂN XUÂN NGUYÊN ĐÁN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Chánh* ngoạt, *Sơ nhứt* nhựt,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
..... xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng
đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ
đăng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì TÂN XUÂN NGUYÊN ĐÁN phong khí ôn hòa, Thiên địa giao thừa, lý đoan du tử, vạn vật giai đắc hữu sanh.

Chư Thiên phong nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGŨƠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ Phát hạ hồng ân Càn Ngươn Đại Đức bố hóa Chư Đệ tử Thánh thể tinh anh, tăng long đắc thọ, phụng thừa mạng lệnh, thể Thiên hành hóa, tế độ Nhơn sanh, định tâm giác ngộ, hòa ái tương thân, đại đồng huynh đệ, phục hồi Thượng ngươn Thánh đức, Nghiêu Thuấn lương dân, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thịnh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn số thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)
三教歸源五支復一
時維

天運.....年,正月,初一日,.....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
玄穹高上帝玉皇大天尊
瑤池金母無極天尊
三宗真教
西方教主釋迦牟尼世尊
太上道祖三清應化天尊
孔聖仙師興儒盛世天尊
三期普度三鎮威嚴
常居南海觀音如來
李大仙長兼教宗大道三期普度
協天大帝關聖帝君
嘉蘇教主救世天尊
太公相父管法天尊
三洲八部護法天尊
十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為新春元旦風氣溫和,天地交承,理端于始,萬物皆得有生.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩乾元大德,布化諸弟子聖體精英,曾隆得壽,奉承命令,替天行化,

濟度人生, 定心覺悟, 和愛相親, 大同兄弟, 復回上元聖德, 堯舜良民, 安居樂業, 共享盛治太平, 清閒幸福.

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ 大道三期普度

Là nền Đại Đạo do Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế đã khai mở ở nước Việt Nam (cõi Á Đông), vào thời kỳ Hạ ngươn mặt pháp để phổ độ chúng sanh lần thứ ba, tức Đạo Cao Đài. Hội Thánh dịch câu này ra tiếng Pháp như sau: “Troisième Amnistie de Dieu en Orient”.

Bát thập niên 八十.....年

Năm thứ tám mươi

Thường mục này để trống, tùy năm Đạo mà điền vào. Năm Đạo được tính theo Âm lịch, lấy năm Bính Dần (1926) là năm thứ nhất để tính tới.

Tam Giáo qui nguyên 三教歸源

Tam Giáo qui nguyên: Ba tôn giáo chánh: Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo đã trải qua nhiều thời kỳ, nên càng ngày càng xa rời chánh pháp. Nay, đến thời hạ ngươn mặt pháp, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút lập thành một nền Đại Đạo cốt qui nguyên Tam giáo, tức là chấn chỉnh tôn chỉ lại cho phù hợp với thời nghi của nếp sống văn minh tiến bộ, hầu độ hết tất cả chúng sanh theo đường Đạo đức.

Ngũ Chi phục nhứt 五支復一

Ngũ Chi phục nhứt: Gom Ngũ Chi Đại Đạo làm một, tức là đem Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo hiệp lại làm một gọi là Đại Đạo.

Điều này Đức Hộ Pháp có giảng như sau: “*Thấy hiệp Ngũ Chi dựng làm một trường học năm lớp cho mình tu luyện, chẳng khác một trường học phạm kia vậy, lần lần bước đến dựng đoạt thủ địa vị của mình. Hễ ngồi dựng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy chẳng ai còn tranh giành ngược ngạo không nhìn nhận cho dựng*”.

Vậy Ngũ Chi chính là hợp nhứt năm cách thức hành đạo của Ngũ Chi Đại Đạo mà Đức Hộ Pháp đã tóm lược như sau:

- *Hiền* vì thương đời mà đạt cơ *tùng khổ* (Nhơn đạo)
- *Thần* vì thương đời mà lập cơ *thắng khổ* (Thần đạo)
- *Thánh* vì thương đời mà dạy cơ *thọ khổ* (Thánh đạo)
- *Tiên* vì thương đời mà bày cơ *thoát khổ* (Tiên đạo)
- *Phật* vì thương đời mà tìm cơ *giải khổ* (Phật đạo)

Thời duy: Thiên vận niên, ngoạt, nhứt, thời

時維天運年月日時

Thời duy 時維: Hiện thời vì, ngày hôm nay vì ...

Thiên vận 天運: Vận khí của Trời, mệnh Trời.

Niên, ngoạt, nhứt, thời 年月日時: Năm, tháng, ngày, giờ

Chúng ta dùng hệ thống âm lịch để điền vào năm, tháng, ngày, giờ. Tỷ như Thượng số lúc 12 giờ ngày 9 tháng

giêng năm Bính tuất thì điền: Bính tuất niên, chánh nguyệt, sơ cửu nhật, ngọ thời.

Hiện tại Việt Nam quốc 現在越南國: Hiện ở nước Việt Nam.

Tỉnh, ... huyện, ... xã 省, 縣, 社: Tên địa phương của Thánh Thắt.

Trước đây, người ta dùng: Trấn, châu, tộc và hương đạo. Theo cú pháp Nho thì Tên Nước trước rồi đến tỉnh, huyện, xã.

Cư trụ ⁽¹⁾ **Thánh Thắt chi trung** 居住聖室之中

Cư trụ 居住: Chỗ ở.

Nếu cúng tại các Thánh Thắt thì điền: Cư trụ “Thánh Thắt” chi trung nếu cúng tại tư gia thì điền: “Gia đường”.

Kim hữu đệ tử 今有弟子: Nay có vị đệ tử.

Nếu là Chức sắc Cai Quản Thánh Thắt, thì điền như sau: Thọ Thiên ân Lễ sanh Ngọc X Thanh, cai quản Thánh Thắt Họ đạo..... Nếu là Chức việc thì điền như sau: Thọ Hồng ân Chánh Trị Sự Nguyên văn Y, Phó Cai quản (Hay Ban nghi lễ ...) Thánh Thắt Họ đạo ...

Cộng ⁽²⁾ **đồng chư Chức sắc, hiệp dữ** ⁽³⁾ **Chức việc** ⁽⁴⁾, **Đạo hữu nam nữ đẳng** 共同諸職敕合與職事道友男女等

Cộng đồng 共同: Cùng chung với nhau.

Dữ 與: Cùng, với. **Hiệp dữ** là hiệp cùng.

Đẳng 等: Bọn, chỉ nhiều người.

Qui ⁽⁵⁾ **tại Điện tiền thành tâm trình tấu** 跪在

殿前誠心呈奏

Điện tiền 殿前: Trước Chánh điện, tức trước ngôi thờ Đức Chí Tôn tại Thánh Thắt.

Trình tấu 呈奏: Tâu trình. Người dưới trình bày với vua chúa. Ở đây, chúng sanh dâng sớ để tâu bày với Thượng Đế.

Huỳnh Kim Khuyết Nội 黃金闕內

Huỳnh Kim Khuyết nội: Bên trong Huỳnh Kim Khuyết, Huỳnh Kim Khuyết là cái cổng trên Bạch Ngọc Kinh, nơi cõi Thiêng Liêng.

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn 玄穹高上帝玉皇大天尊

Đây là một hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế (Gồm 12 chữ).

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn

瑤池金母無極天尊

Đây là một hồng danh của Đức Phật Mẫu. Ngoài ra còn được gọi là Kim Bàn Phật Mẫu.

Tam Tông chơn giáo 三宗真教

Ba đẳng Giáo chủ Tam giáo Nho Đạo Thích.

Tây Phương Giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

西方教主釋迦牟尼世尊

Xem tiểu sử nơi phần chú thích Sớ vía Thích Ca Mâu Ni Văn Phật ngày mùng 8 tháng 4.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn

太上道祖三清應化天尊

Xem tiểu sử nơi phân chú thích Số vía Thái Thượng Lão Quân ngày 15 tháng 2.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn

孔聖先師興儒盛世天尊

Xem tiểu sử nơi Số vía Đức Khổng Thánh ngày 27 tháng 8.

Tam Kỳ Phổ Độ Tam Trấn Oai Nghiêm

三期普度三鎮威嚴

Ba vị Tam Trấn thay mặt cho ba vị Giáo Chủ Phật, Tiên, Nho, cầm quyền Tam Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là: Nhứt Trấn Oai Nghiêm Lý Đại Tiên Trưởng, Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Âm Như Lai, Tam Trấn Oai nghiêm Quan Thánh Đế Quân.

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai

常居南海觀音如來

Xem tiểu sử nơi Số vía Đức Quan Âm Bồ Tát ngày 19 tháng 2.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

李大仙長兼教宗大道三期普度

Xem tiểu sử ở Số vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày 18 tháng 8.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân

協天大帝關聖帝君

Xem tiểu sử nơi số vía Quan Thánh Đế Quân ngày 24 tháng 6.

Gia () Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn*

嘉蘇教主救世天尊

Xem tiểu sử trong phần số vía Đức Da Tô Giáo Chủ hay Jésus Christ ngày 25 tháng 12 (DL).

Thái Công Tướng Phụ Quân () Pháp Thiên Tôn*

太公相父管法天尊

Đây là Thánh danh của Đức Khương Thượng Tử Nha.

Long vị thờ tại Đền Thánh viết: **Khương Thượng Tử Nha** 姜尚子牙.

Đức Thái Công Tướng Phụ là người họ Khương 姜, tên Thượng 尚, tên chữ là Tử Nha 子牙, được vua nhà Châu là Võ Vương tôn lên làm Thượng Phụ hay Tướng Phụ, hàm ân là Thái Công.

Lúc thiếu thời Ngài rất mộ đạo Tiên, nên tầm sư học đạo và thọ giáo Đức Ngươn Thi Thiên Tôn tại núi Côn Lôn. Ngài quyết chí tu hành, không màng đến việc thế tục nữa, theo thầy lo tu hơn 40 năm trên núi.

Vào thời ấy, Trụ Vương vì đắm say nữ sắc của Đắc Kỷ, không lo việc triều chính, công thần nhiều vị khuyên can đều bị giết hại, nhân dân đồ thán, giặc cướp nổi lên bốn phía, vận nước suy vi.

Ngươn Thi Thiên Tôn khuyên Khương Tử Nha hạ trần để phò Châu, phạt Trụ. Khí số nhà Thương sắp mãn, vận nước Tây Châu hưng thịnh, nên Cơ Phát lên nối nghiệp cha, xưng hiệu Võ Vương, rồi cử binh phạt Trụ.

Trên mười năm mới bình định xong tứ phương, vua lên ngôi thiên tử, phong Khương Tử Nha đứng đầu các bậc khai quốc công thần, và cho làm vua nước Tề, đời đời con cháu được phụ truyền tử kế mà hưởng lộc tại nước Tề.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn

三洲八部護法天尊

Tam Châu 三洲: Ba châu trong Tứ Đại Bộ Châu, thuộc cõi trung giới, đó là Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu. Các chơn linh ở trên ba châu này có trình độ tiến hóa cao. Còn Địa cầu của nhơn loại chúng ta thuộc về Nam Thiệm Bộ Châu. Ba Đại Bộ Châu này thuộc quyền giáo hóa của Hộ Pháp Thiên Tôn.

Riêng Bắc Cu Lư Châu, không thuộc quyền Hộ Pháp mà do Kim Quang Sứ chưởng quản (tức quỉ vị).

Xem tiểu sử Hộ Pháp Phạm Công Tắc nơi Số vía Hộ Pháp và chư vị chức sắc Hiệp Thiên Đài.

Bát bộ 八部: Tám bộ, mỗi bộ cai quản một phẩm chơn hồn, bát bộ cai quản bát phẩm chơn hồn: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

Tám bộ ấy thuộc quyền hạn của Hộ Pháp đến mở cơ quan tận độ chúng sanh nơi cõi trần. Vì thế, Đức Hộ Pháp được xưng là Tam Châu bát bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập Phương Chư Phật vạn chướng chư Tiên, liên đài chi hạ 十方諸佛,萬掌諸仙,蓮臺之下.

Thập phương chư Phật: Là tất cả các vị Phật ở mười phương trong Càn khôn Thế giới. Mười phương đó là

Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới.

Vạn chướng chư Tiên, liên đài chi hạ: Các vị Tiên cầm quyền muôn việc, chư Tiên Phật và chư vị Thiêng Liêng bên tòa sen.

Kim vì TÂN XUÂN NGUYÊN ĐÁN phong khí ôn hòa, Thiên địa giao thừa, lý doan du^(*) thi, vạn vật giai đắc hữu sanh. 今為新春元旦風氣溫和天地交承理端于始萬物皆得有生

Kim vì 今為: Nay vì, nay là.

Tân xuân nguyên đán 新春元旦: Ngày đầu tiên của mùa xuân mới, tức là ngày mừng một tết Âm lịch đầu năm.

Phong khí ôn hòa 風氣溫和: Khí hậu ấm áp, mát mẻ.

Thiên địa giao thừa 天地交承: Trời đất giao tiếp. Đây chỉ năm cũ qua đi, năm mới tiếp đến.

Lý doan vu thi 理端于始: Hay Lý doan vu thủy: Theo lẽ xếp đặt của Trời đất để trở lại với đầu tiên.

Giai đắc 皆得: Đều được.

Chư Thiên phong nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả^(**), thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.**

諸天封嚴設壇場香燈花茶果清酌之儀誠心獻禮

Nghiêm thiết Đàn tràng 嚴設壇場: Hay nghiêm thiết đàn trường, tức là trang nghiêm thiết lễ đàn cúng tế.

Thanh chước 清酌: Thanh là trong sạch. Chước là

rót rượu. Thanh chúc là rượu tinh khiết (Ý nói thứ rượu trong sạch có thể rót để cúng tế được). Theo Hán Việt Từ Nguyên, Bửu Kế.

Hiển lễ 獻禮: Dâng hiến lễ vật.

NGƯỠNG VỌNG VÔ TRUNG TỬ PHỤ Phát hạ hồng ân Càn Nguyên Đại Đức

仰望無中慈父發下洪恩乾元大德

Ngưỡng vọng 仰望: *Ngưỡng* là ngẩng đầu lên với cử chỉ tỏ lòng kính trọng. *Vọng* là mong nhờ. **Ngưỡng vọng**: Ngửa mong nhờ.

Phát hạ hồng ân 發下洪恩: Ban phát xuống ơn to lớn.

Càn Nguyên 乾元: Hay Càn nguyên. Càn là tên một quẻ trong Kinh Dịch tượng Trời. Nguyên là đầu, đức đầu tiên của quẻ càn như: Nguyên, hanh, lợi, trinh.

Kinh Dịch có câu: Đại tai Càn nguyên, vạn vật tư thủy 大哉乾元萬物資始 (Lớn thay Càn nguyên, vạn vật nhờ đó để bắt đầu phát sinh).

Càn nguyên là to lớn khởi đầu của đức Trời, chỉ Thượng Đế.

Đại đức 大德: Đức lớn.

Bố hóa Chư Đệ tử Thánh thể tinh anh, tăng long đắc thọ, phụng thừa mạng lệnh, thế^(2*) Thiên hành hóa,

布化諸弟子聖體精英會隆得壽奉承命令替天行化

Bố hóa 布化: Dạy dỗ, cảm hóa khắp mọi nơi.

Tinh anh 精英: Phần tốt đẹp, thuần túy, tức là gột bỏ những xấu xa để giữ lại phần tốt đẹp.

Tăng long đắc thọ 會隆得壽: Tăng thêm điều tốt lành và được sống lâu.

Phụng thừa 奉承: Vâng lời. Chữ dùng để tỏ lòng cung kính. Trong giấy tờ việc quan khi nói với cấp trên thường dùng chữ “*Phụng*”. *Phụng thừa*: Kính dâng theo ý kiến của người trên.

Thế Thiên hành hóa 替天行化: Thay Trời để giáo hóa con người.

Tế độ Nhơn sanh, định tâm giác ngộ, hòa ái tương thân, đại đồng huynh đệ, phục hồi Thượng ngươn Thánh đức

濟度人生定心覺悟和愛相親大同兄弟復回上元聖德

Tế độ 濟度: *Tế* là đưa đò qua sông. *Độ* là giúp đỡ. *Tế độ*: Dùng Phật Pháp để đưa người qua khỏi biển khổ. Nghĩa rộng: Cứu giúp.

Định tâm 定心: Tâm yên định.

Giác ngộ 覺悟: *Giác* là biết. *Ngộ* là tỉnh, không còn mê muội. *Giác ngộ*: Biết được điều mình lầm lỗi và tìm được chân lý.

Hòa ái tương thân 和愛相親: Thương yêu và thân thiết lẫn nhau.

Ngươn 元: Là khoảng một thời gian dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật và sự tiến hóa của nhơn loại. Ba ngươn là một Chuyển, hay nói rõ hơn một Chuyển gồm Thượng ngươn hay ngươn Thánh đức, Trung ngươn hay ngươn Tranh đấu (Tấn hóa), Hạ ngươn hay Tái tạo (Bảo tồn). Hiện nay nhơn loại đang ở vào thời

kỳ Hạ ngưng Tam chuyển, sắp bước qua Thượng ngưng Tứ chuyển.

Thượng ngưng Thánh đức 上元聖德: Như trên ta biết, Thượng ngưng được gọi là ngưng Thánh đức nên viết: *Thượng ngưng Thánh đức*.

Nghiêu Thuấn lương dân, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thịnh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

堯舜良民安居樂業共享盛治太平清閒幸福

Nghiêu Thuấn 堯舜: Hai vị vua trong đời Thượng Cổ.

– **Nghiêu** 堯: Tên triều đại của vua Nghiêu là *Đào Đường* (2357-2256 trước D.T). Ngài họ Y Kỳ, tên Phóng Huân, con bà Khánh Đô, phi thứ tư vua Đế Cốc, đóng đô tại Bình Dương, trị vì 72 năm và 28 năm với vua Thuấn đắp đê bảo vệ đồng áng.

Vua có chín trai, hai gái mà phế thái tử Đan Châu, lựa ông Thuấn là người hiền đức để truyền ngôi và gả cho hai người gái là Nga Hoàng và Nữ Anh.

– **Thuấn** 舜: Tên triều đại của vua Thuấn *Hữu Ngụ* (2255-2206 tr.D.T), cháu tám đời vua Huỳnh Đế, họ Diêu tên Trùng Hoa, con ông Cổ Tấu. Ông Thuấn rất hiếu thảo, mẹ mất sớm. Cha, tính hung dữ, cưới người vợ khác sanh ra Tượng. Cha và mẹ ghẻ ghét ông, nhiều phen mưu giết, nhưng ông đều thoát khỏi chết mà vẫn chẳng oán hờn. Lòng hiếu của ông cải hóa cha, mẹ ghẻ và em.

Vua Nghiêu nghe tiếng đến tìm, gả hai người con cho và nhường ngôi. Vua Thuấn đóng đô tại Bồ Phan, làm vua 48 năm, theo gương vua Nghiêu, không truyền ngôi

cho con là Thương Quân mà nhường ngôi cho vua Vũ.

Vua Thuấn băng hà tại Thương Ngô, thọ được 101 tuổi.

Lương dân 良民: Người dân lương thiện, chỉ lo làm ăn không hay làm loạn.

An cư lạc nghiệp 安居樂業: Đời sống yên ổn và vui vẻ lo làm ăn, tức là yên nơi vui nghiệp.

Thạnh trị 盛治: Đời thịnh vượng và bình an.

D. DỊCH NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạ thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm....., tháng giêng, ngày Mừng một, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạ hữu nam nữ các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.
Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.
Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên
Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên
đài chi hạ.*

*Hôm nay vì: Ngày đầu tiên của mùa xuân mới (Ngày
tết âm lịch) khi hậu ấm áp, Trời Đất vận hành theo lẽ xếp
đặt tự nhiên để trở lại với lúc đầu tiên, năm cũ qua đi, năm
mới lại đến, vạn vật đều có sự sống.*

*Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm:
Hương, đăng, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi
thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.*

Chúng con ngãng mong nhờ:

*Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát ơn to, và hường đức
lớn của ngôi Trời, bố hóa cho chúng con thánh thể được tốt
đẹp, tăng thêm điều tốt lành và sống lâu. Chúng con xin vâng
theo mạng lệnh, thay Trời để giáo hóa dân, cứu giúp chúng
sanh, tâm tánh an định và giác ngộ, thân thiết thương yêu
nhau, sống như anh em trong thế giới đại đồng, trở về với*

*đời Thượng ngàn Thánh đức, làm người dân tốt trong đời
Nghĩa Thuần mà sống yên nơi vui nghiệp, cùng hưởng đời
thái bình thanh trị, an nhàn và hạnh phúc.*

*Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính
cẩn dâng số này tâu lên.*

Kính trình

- (*) Có một số địa phương Số văn viết là: “Cư ngụ”, như vậy sai với nguyên bản Số.
- (**) Thường tất cả các bản Số văn đều viết là “Cộng đồng”. Theo thiên ý, ở đây phải viết: “Cộng đồng 共同” mới đúng nghĩa.
- (***) Nhiều người không hiểu chữ “Dũ” là từ *Việt Hán*. Họ tưởng đây là từ Nôm có nghĩa là hung dữ, nên cho rằng không hợp với nghĩa Số. Do vậy mới có nhiều bản số văn ở một số địa phương sửa lại thành chữ “Giữ”. Chữ này cũng là một từ nôm, không hợp ý nghĩa câu văn của bản số.
- (****) Chức việc là một từ Nôm, Hiên Tài Mã Nguyên Lương dịch sang Hán Việt là Chức Sự 職事. Chúng tôi cũng theo đó mà dịch.
- (*****) Đây là từ Nôm. Hán Việt phiên âm là “Quy 跪” tức là quỳ gối. Đáng lý phải phiên âm: *Quy tại Điện tiên*.
- (*****) Xem Chú thích nơi phần số vía Da Tô Giáo Chủ.
- (*****) Thánh danh này, chữ **Quản** (không có g) được viết theo “*Kệ u minh*” trong quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của Hội Thánh. Nhưng theo số văn bằng chữ Quốc ngữ đang lưu hành ở một số địa phương lại viết là “**Thái Công Tướng Phụ Quảng Pháp Thiên Tôn**” (chữ Quảng có “g”). Như vậy, chúng ta nên thống nhất theo quyển Kinh Hội Thánh là chữ “**Quản**” (không có g), tức **Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn**.
- (*****) Phải là chữ “Vu 于” mới rõ nghĩa.
- (*****) Có một số người cho rằng câu: “*Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước*” thiếu rượu, tức là không đủ Tam Bửu.

Nên trước đây có Sở sửa thành: Hương, dâng, hoa, trà, tửu, thanh chước ... Nhưng ta nên biết rằng “*Thanh chước*” ở đây có nghĩa là rượu rồi.

^(2*) Các bản Sở đều viết là “*Thế*”. Thật ra phải viết là “*Thế* 替” (*Thế*: Thay thế): “**Thế Thiên hành hóa** 替天行化”.

ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỞ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Chánh* ngoạt, *Sơ cứu* nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiên* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì DUƠNG XUÂN CHÁNH LỊNH, thời tự điều hòa, Thiên Địa giao thời, khai hóa chi nguyên, vạn vật giai đắc phát sanh.

Chư Thiên phong nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGŨƠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, Càn ngưng đại đức, bố hóa chư Đệ tử thuần nhứt thiên lương, chí thành đức tánh, phụng thừa Thánh ý, giáo hóa Nhơn sanh, ôn nhu hòa thuận, lễ độ khiêm cung, phục hồi Thượng ngưng Thánh đức, Nghiêu Thuấn lương dân, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thịnh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khẩu bái, căn số thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,正月,初九日,.....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為陽春正令,時序調和,天地交泰,開化之元,萬物皆得發生.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩,乾元大德,布化諸弟

子純一天良,至誠德性,奉承聖意,教化人生,溫柔和順,禮度謙恭,復回上元聖德,堯舜良民,安居樂業,共享盛治太平,清閒幸福。

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏
以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kể từ đây, chúng tôi chỉ *chú thích* các lòng Sớ kỹ niệm các ngày lễ và vía các Đấng Liêng Liêng mà thôi.

Kim vì DƯƠNG XUÂN CHÁNH LỆNH, thời tự điều hòa

今為陽春正令時序調和

Dương xuân 陽春: Ngày mùa xuân.

Chánh lệnh: Hay chánh lệnh 正令 là đúng vào thời tiết, ngay thời tiết.

Thời tự 時序: Thời tiết đi theo thứ tự.

Điều hòa 調和: Sự hòa hợp, không xung khắc, không tranh giành nhau.

Thiên Địa giao thời, khai hóa chi nguyên, vạn vật giai đắc phát sanh 天地交泰開化之元萬物皆得發生

Thời nhất: Hay Thái nhất 泰一 là cái nguyên khí khi Trời đất chưa chia. **Giao thời** là nguyên khí khi Trời đất đã phân định rồi tức là lúc Trời đất giao tiếp nhau.

Giai đắc 皆得: Đều được.

Khai hóa chi nguyên 開化之元: Ngươn khai hóa.

Bố hóa chư Đệ tử thuần nhứt thiên lương chí thành

đức tánh 布化諸弟子純一天良至誠德性

Bố hóa 布化: Dạy dỗ, cảm hóa khắp mọi nơi.

Thuần nhứt 純一: Chỉ ròng một thứ, không có thứ khác xen vào. Tâm chí chỉ chuyên vào một việc.

Thiên lương 天良: Bản tính tốt của con người.

Chí thành 至誠: Lòng thành thật đến cực điểm.

Người có lòng chí thành là người có thái độ rất nghiêm cẩn, thành thật, không dối mình dối người. Điều gì mình không biết thì nhận rằng không biết: *Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã* 知之為知之, 不知為不知, 是知也.

Người chí thành luôn luôn phải sửa mình, không bỏ một giờ phút nào, lúc nào cũng lo sợ có điều dở mà không sửa đổi, làm việc công khai, không lén lút, không mờ ám.

Khổng Tử là người rất chí thành, lúc nào Ngài cũng giữ lễ: Vật không phải lễ thì không nhìn, việc phi lễ thì không nghe, Điều không phải lễ là không nói, việc không phải thì không làm (Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động 非禮勿視, 非禮勿聽, 非禮勿言, 非禮勿動).

Mạnh Tử kiến dương đức chí thành, Ông bảo: Thành thật là cái Đạo của Trời, luyện tập để nên thành thật là cái Đạo của người. Hễ chí thành mà không cảm động được thiên hạ thì chưa hề có, không thành thật thì không cảm được ai cả (Thành giả, Thiên chi Đạo dã, tư thành giả, nhân chi Đạo dã. Chí thành chi bất động giả, vị chi hữu dã, bất thành vị hữu năng động giả dã 誠者, 天之道也, 思誠者, 人之道也, 至誠而不動者, 未之有也, 不誠未有能動者也).

Phụng thừa Thánh ý, giáo hóa Nhơn sanh, ôn nhu hòa thuận 奉承聖意教化人生溫柔和順

Thánh ý 聖意: Đây chỉ ý của Đức Chí Tôn.

Ôn nhu 溫柔: Lòng hòa nhã và nhu thuận.

Lễ độ khiêm cung, phục hồi Thượng ngươn Thánh đức, Nghiêu Thuấn lương dân

禮度謙恭復回上元聖德堯舜良民

Lễ độ 禮度: Hành vi, cử chỉ theo đúng khuôn phép để tỏ lòng cung kính đối với mọi người.

Khiêm cung 謙恭: Kính cẩn, nhún nhường.

Lương dân 良民: Người dân lương thiện, dân hiền lành chỉ biết lo việc làm ăn.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạ thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm ..., tháng Giêng, ngày Mừng chín, ... giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạ hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì: Đang vào thời tiết ngày xuân, bốn mùa theo thứ tự điều hòa, nguyên khí Trời Đất đã giao nhau, phân định theo ngươn khai hóa, nên vạn vật đều được phát sanh.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, đăng, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ.

Chúng con ngãng mong nhờ:

Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát hồng ân xuống cho chúng con, nhờ đức lớn của Ngài cảm hóa mọi Đệ tử được

thuần nhất tính Thiện lương, tánh đức được thành thật để thể theo Thánh ý của Ngài mà dạy dỗ Nhơn sanh, được hòa nhã nhu thuận, lễ độ nhún nhường, hầu trở về với Thượng nguyên Thánh đức, làm người dân tốt trong đời Nghiêu Thuấn mà sống yên nơi vui nghiệp, cùng hưởng đời thái bình thịnh trị, an nhàn và hạnh phúc.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng số này tâu lên.

Kính trình

LỄ THƯỢNG NGUYÊN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Thời duy

Thiên vận niên, Chánh nguyệt, Thập ngũ nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trú Thánh Thất chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại Điện tiền thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì VẠN HỘI THƯỢNG NGUỒN NGỌC CHƯ CUNG LINH TIÊU ĐIỆN đại khai ân xá các Đẳng linh hồn

Chư Thiên phong nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGƯỠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, háo sanh đại đức, tùy ngươn vạn hội ân xá chư linh hữu công hành Đạo, tế độ nhơn sanh. Cặp Tiên vãng Thất tổ, Hậu vãng Cửu Huyền do tử tôn lập thân hành Đạo, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu nghĩa vi tiên.

Chư chiến sĩ trung thành đồng cảm, vị quốc vong thân, dĩ chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.

Nguyện cầu các đẳng vong hồn tảo đắc siêu thăng Tịnh độ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn số thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年,正月,十五日,....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為運會上元玉虛宮靈霄殿大開恩赦各等靈魂.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩,好生大德,隨元運會恩赦諸靈,有功行道,濟度人生,及前往七祖,後往九玄由子孫立身行道,以顯父母,孝義為先.

諸戰士忠誠勇敢為國忘身,以至全體黎民痛苦戰爭同時死難.

願求各等亡魂早得超升淨度.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏

以文.

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì Vận hội Thượng ngươn Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các Đẳng linh hồn

今為運會上元玉虛宮靈霄殿大開恩赦各等靈魂

Vận hội 運會: Cái vận khí đang trải qua, đang gặp phải.

Ngọc Hư Cung 玉虛宮: Cung của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Linh Tiêu Điện 靈霄殿: Là một Điện ở trong Cung Ngọc Hư nơi cõi Thiêng Liêng. Đây là nơi Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế họp chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đại khai 大開: Mở ra to lớn.

Ân xá 恩赦: Hay Đại ân xá, nghĩa là ban bố đại ân tha tội cho tất cả những người phạm tội lỗi nơi thế gian, không hạn định.

Đức Chí Tôn mở nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức

Đạo Cao Đài ở phương Đông, ban ân huệ lớn lao là Đại ân xá cho tất cả chúng sanh và các đẳng linh hồn. Vì thế, khi mới khai Đạo, Hội Thánh thường gọi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là “Đại ân xá kỳ ba của Thượng Đế ở Phương Đông” và dịch ra pháp văn như sau: Troisième Amnistie de Dieu en Orient.

Theo các kinh sách của Đạo Cao Đài, kỳ Đại ân xá này Chí Tôn cho chúng sanh được hưởng những đặc ân như:

– Tha thứ các tội lỗi và oan khiên của kiếp trước

Ấn năn sám hối tội tình,

Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.

Hay:

Chí Tôn xá tội giải oan,

Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ vong.

(Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối)

– Đóng Địa ngục, Phong đô và mở cửa Thiên đường để các con cái Chí Tôn được về hội hiệp cùng Ngài.

Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,

Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương.

(Kinh Giải Oan)

– Tu một kiếp có thể đắc Đạo mà trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Thánh giáo Đức Chí Tôn có dạy: “*Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng*”.

Các đẳng 各等: Các đẳng, các bậc.

Linh hồn 靈魂: Hay vong hồn tức hồn của người chết. Còn gọi là Chơn linh.

Sự cao quý của con người là linh hồn, Phật gọi là bản lai Phật tánh, Cao Đài gọi là Tiểu linh quang hay Thiên tánh, là một vật Thiêng liêng do khối Đại linh quang của Chí Tôn ban cho, trong ấy, có ba nguơn hồn: Linh hồn, sanh hồn, giác hồn. Tuy nói ba nguơn hồn chớ pha lẫn nhau làm thành một. Con người có sanh hồn mới được sự sống, có linh hồn mới khôn ngoan hiểu biết, có giác hồn mới cảm nhận được đau khổ, nóng lạnh.

Thể xác nhờ vật thực hữu hình nuôi sống, trái lại linh hồn phải nhờ vật không hình chất bồi dưỡng, đó là sự học hỏi, sự lạc quan, sự nhàn tản, sự tịnh luyện ...

Linh hồn do Chí Tôn ban cho, là một thể vô hình, nên bất tiêu bất diệt. Vì vậy, khi thân xác chết đi thì linh hồn hoặc bị nghiệp lực dẫn dắt phải thọ quả báo luân hồi, hoặc trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Tùy nguơn vận hội ân xá chư linh hữu công hành Đạo, tế độ nhơn sanh. 隨元運會恩赦諸靈有功德濟度人生

Tùy 隨: Theo, thuận theo.

Nguơn 元: Là khoảng một thời gian dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật và sự tiến hóa của nhơn loại. Ba nguơn là một Chuyển, hay nói rõ hơn một Chuyển gồm Thượng nguơn hay nguơn Thánh đức, Trung nguơn hay nguơn Tranh đấu (Tấn hóa), Hạ nguơn hay Tái tạo (Bảo tồn). Hiện nay nhơn loại đang ở vào thời kỳ Hạ nguơn Tam chuyển, sắp bước qua Thượng nguơn Tứ chuyển.

Một năm cũng có ba nguơn: Tháng giêng là Thượng nguơn, tháng bảy là Trung nguơn, tháng mười là Hạ nguơn. Ở đây, Số văn dâng cúng vào ngày rằm tháng giêng hằng năm.

Chư linh 諸靈: Các Chơn linh.

Hữu công hành Đạo 有功行道: Có được công nghiệp do sự hành Đạo mà ra.

Cập Tiên vãng Thất tổ, Hậu vãng Cửu Huyền do tử tôn lập thân hành Đạo, dĩ hiển phụng mẫu, hiếu nghĩa vi tiên.

及前往七祖後往九玄由子孫立身行道以顯父母孝義為先.

Tiên vãng 前往: Những người trước đã qua đi.

Thất tổ 七祖: Bảy vị Tổ của dòng họ.

Trong sách Lễ Ký có nói rằng: Tổ là đáng có công khai sáng dòng giống buổi đầu tiên. Tông là đáng kể chí, noi theo chí người xưa lập nền tảng cho người đời sau để truyền kế lửa hương.

Theo Việt Nam Phong Tục, Phan Kế Bính có nói về cách thờ phụng Ông bà Tổ tiên của người xưa như sau:

Bao nhiêu con cháu dòng dõi trong một họ lập chung một nhà thờ Thủy Tổ, gọi là mỗ tộc từ đường, ví như Trần tộc, Nguyễn tộc ... Nhà thờ ấy chỉ thờ riêng một Thủy Tổ, và khi tế tự thì lấy các Tổ tông biệt chi, biệt phái mà phối hưởng. Có họ không có nhà thờ thì xây cái bàn lộ thiên, dựng bia đá ghi tên thụ các Tổ tiên để khi tế tự thì ra tại đó mà tế.

Nhà thường dân không có nhà thờ riêng thì thờ tại

nhà mình ở. Dẫu nghèo cũng có một bàn thờ Ông bà.

Trên bàn thờ Tổ tiên của nhà phú quý có đủ thần vị bốn đời thờ Cao, Tăng, Tổ, Khảo, đặt trong một cái khám sơn son thếp vàng, gọi là Long khám, khi nào cúng tế mới đem ra. Hết đến năm đời thì lại đem thần chủ Cao tổ đi mà nhắc lần Tăng, Tổ, Khảo lên một bực, rồi đem ông mới mất mà thế vào thần chủ Khảo, gọi là “Ngũ đại mai thần chủ 五代理神主”.

Theo bản đồ Thất Tổ Miếu thì Thất tổ gồm:

7. Thất Tổ: Thủy Tổ 始祖 Tỷ khảo
6. Lục Tổ: Viễn Tổ 遠祖 Tỷ khảo
5. Ngũ Tổ: Tiên Tổ 先祖 Tỷ khảo
4. Tứ Tổ: Cao Tổ 高祖 Tỷ khảo
3. Tam Tổ: Tăng Tổ 曾祖 Tỷ khảo
2. Nhị Tổ: Hiển Tổ 顯祖 Tỷ khảo
1. Nhứt Tổ: Hiển Tỷ khảo 顯妣考 (Cha mẹ)

Hậu vãng 後往: Những người sau cũng qua đi.

Cửu Huyền 九玄: Đây là một thành ngữ dùng để chỉ Ông bà Tổ tiên. Thờ Cửu Huyền cũng giống như thờ Tiên Linh 先靈 hay Truy Viễn 追遠 vậy, tức là thờ các vị Tổ tiên Ông bà chung từ xa xưa đến nay.

Có thuyết cho rằng Cửu Huyền cũng là Cửu tộc, kể từ Cao Tổ nhỏ xuống đến cháu huyền tôn là chín đời.

Sách Ấu Học Quỳnh Lâm giải thích về Cửu tộc như sau: “Hà vị Cửu tộc? Cao, Tăng, Tổ, Khảo, Kỷ thân, Tử, Tôn, Tăng, Huyền 何謂九族? 高, 曾, 祖, 考, 己身, 子, 孫, 曾, 玄” (Cửu tộc là gì? Ông sơ, ông cố, ông nội, cha, bản thân, con, cháu, chắt, chít).

Như vậy từ bản thân kể lên bốn đời, và đếm xuống bốn đời, cộng chung lại là chín đời, gọi là Cửu tộc:

- 1 Cao Tổ 高祖 (Ông Sơ)
- 2 Tăng Tổ 曾祖 (Ông Cố)
- 3 Tổ Phụ 祖父 (Ông Nội)
- 4 Phụ thân 父親 (Cha)
- 5 **Kỷ thân** 己身 (**Bản thân**)
- 6 Trưởng tử 長子 (Con trưởng)
- 7 Đích tôn 嫡孫 (Cháu nội)
- 8 Tăng tôn 曾孫 (Cháu chắt)
- 9 Huyền tôn 玄孫 (Cháu chít)

Nếu thờ Cửu Huyền mà lấy Cửu tộc ra thờ thì chỉ thờ được bốn đời trên bản thân mình, tức từ phụ thân đến cao tổ, còn bốn đời sau là con cháu thì sao lại đem lên thờ được?

Như vậy, theo thiển ý, Cửu Huyền là một danh từ dùng để chỉ chung Tổ tiên Ông bà nhiều đời trước mà thôi, giống như thờ Tiên linh hay Truy viễn, nghĩa là từ cha mẹ đã chết đến Tỷ tổ (không kể số lượng là chín).

Do tử tôn 由子孫: Do bởi con cháu.

Lập thân 立身: Học tập, tu dưỡng cho thành người có tài và có đức.

Di hiển phụ mẫu 以顯父母: Làm hiển vinh cha mẹ.

Hiếu nghĩa vi tiên 孝義為先: Lấy chữ hiếu và nghĩa làm giềng mối đầu tiên hết.

Chư chiến sĩ trung thành đồng cảm, vị quốc vong

thân, dĩ chí toàn thể lệ dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.

諸戰士忠誠勇敢為國忘身以至全體黎民痛苦戰爭同時死難

Trung thành 忠誠: Ngay thẳng và thành thật.

Dũng cảm 勇敢: Mạnh mẽ can đảm.

Vị quốc vong thân 為國忘身: Vì Nước quên mình.

Dĩ chí 以至: Cho đến.

Toàn thể 全體: Toàn bộ, ý nghĩa chỉ tất cả.

Lê dân 黎民: Lê là sắc đen, đông đúc. Lê dân: Dân đen hay dân chúng đông đúc.

Thống khổ 痛苦: Đau đớn khổ sở.

Nguyện cầu các đẳng vong hồn tảo đắc siêu thăng tịnh độ.

願求各等亡魂早得超升淨度

Tảo đắc 早得: Sớm được.

Tịnh độ 淨度: Tịnh là thanh tịnh, không cấu uế. Độ là quốc độ, nơi chốn để y trú. Tịnh độ là cõi thanh tịnh, trang nghiêm, vi diệu, tức là cõi Phật, còn gọi là Phật độ hay Phật quốc.

Siêu thăng Tịnh độ 超升淨度: Được siêu thoát và thăng lên cõi Tịnh Độ hay Phật quốc.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng giêng, ngày mười lăm, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liền
đài chi hạ.*

*Hôm nay vì gặp được khí vận nhằm lúc Thượng ngươn
Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện mở ra cuộc Ân xá lớn cho
các đản linh hồn.*

*Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm:
Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức
xin thành tâm hiến dâng lễ này.*

Chúng con ngãng mong nhờ:

*Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát hồng ân xuống cho
chúng con vì lòng đại đức hiếu sinh, tùy theo ngươn vận mà
ân xá cho chư Chơn linh có công hành Đạo, cứu giúp Nhơn
sanh, cùng Tiên vãng Thất Tổ, Hậu vãng Cửu Huyền bởi
con cháu lập thân hành Đạo để làm vinh hiển cha mẹ, lấy
hiếu nghĩa làm đầu.*

*Chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vì Nước quên
mình, cho đến tất cả nhân dân khốn khổ, đau xót vì chiến
tranh đồng thời bị chết vì tai nạn.*

*Xin nguyện cầu cho các vong hồn sớm được siêu thăng
Tịnh độ.*

*Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính
cẩn dâng số này tâu lên.*

Kính trình.

VÍA THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Nhị* ngoạt, *Thập ngũ* nhựt,
..... thời, hiện tại Việt Nam quốc,tỉnh, huyện,
..... xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chức sắc, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tâu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỠNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì Vọng nhật lương thân, chánh thị Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, dâng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨƠNG NGUYỆN

Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN vận chuyển Huyền vi diệu pháp, bố hóa chư Đệ tử tu chơn luyện tánh, đào tạo tinh thần trí não, kiến thức quang minh, thật hành Chánh giáo, phổ hóa Nhơn sanh, định tâm giác ngộ, qui nhứt thiên lương, hiệp hòa thân ái, cộng hưởng thanh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn sở thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十...年)

三教歸源五支復一

時維

天運...年, 二月, 十五日, ...時, 現在越南國, ...省, ...縣, ...社, 居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
玄穹高上帝玉皇大天尊
瑤池金母無極天尊
三宗真教
西方教主釋迦牟尼世尊
太上道祖三清應化天尊
孔聖仙師興儒盛世天尊
三期普度三鎮威嚴
常居南海觀音如來
李大仙長兼教宗大道三期普度
協天大帝關聖帝君
嘉蘇教主救世天尊
太公相父管法天尊
三洲八部護法天尊
十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為望日良辰正是德太上老君聖誕.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰願

德太上老君運轉玄微妙法, 布化諸弟子修真煉性, 陶造精神智腦, 見識光明, 實行正教, 普化人生, 定心覺悟, 歸一天良, 協和親愛, 共享盛治太平, 清閒幸福.

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏

以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì Vọng nhật lương thần, chánh thị Đức Thái Thượng Lão Quân Thánh Đản ⁽¹⁾

今為望日良辰正是德太上老君聖誕

Vọng nhật 望日: Ngày rằm, tức là ngày mười lăm âm lịch.

Lương thần 良辰: Giờ lành, giờ tốt.

Chánh thị 正是: Chính là.

Thái Thượng Lão Quân 太上老君: Còn gọi là Thái Thượng Đạo Tổ, là Giáo chủ Tiên giáo. Đức Thái Thượng Lão Quân là do khí Tiên Thiên hóa sanh ra.

Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng trần nhằm ngày rằm tháng hai vào năm 604 trước Công nguyên. (Đời nhà Thương bên Trung Hoa), được gọi là Lão Tử.

Theo sử ký Tư Mã Thiên, Lão Tử là người nước Sở Bửu, huyện khổ 苦, làng Lệ 厲, xóm Khúc nhân 曲仁, ở tỉnh Hồ Nam bây giờ.

Ngài họ Lý 李, tên là Nhĩ 耳, tự là Bá Dương 伯陽, thụy là Đam 聃. Ngài làm quan giữ Tàng thất (Kho sách) ở Kinh đô Lạc Dương của nhà Châu.

Về gia thế thì sử sách không có nói đến, nhưng theo truyền thuyết thì nói rằng mẹ của Lão Tử mang thai Ngài có đến 80 năm mới sinh Ngài do hông bên trái dưới cội cây lý. khi Ngài được sinh ra thì râu tóc dài và bạc trắng, mới gọi Ngài là Lão Tử. Lão Tử chỉ cây lý mà bảo rằng đó là họ của Ngài.

Khi đến Kinh Đô nhà Châu, gặp Lão Tử hỏi lễ, lúc về Khổng Tử bảo với các đệ tử rằng: *Chim ta biết nó bay như thế nào, cá ta biết nó lội làm sao, thú ta biết nó chạy cách nào. Thú chạy, thì ta có thể lưới bắt nó, cá lội, thì ta có dây câu ví nó, chim bay, thì ta có bẫy gài nó. Chỉ như con rồng, thì ta không biết nó theo mây theo gió mà bay lượn như thế nào. Nay ta thấy Lão Tử như con rồng!* (Ngô kim kiến Lão Tử kỳ do long da! 吾今見老子其猶龍耶!).

Ở tại Lạc Dương phía đông nhà Châu một thời gian lâu, sau thấy nhà Châu suy, nên Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây, khi đi đến cửa ải Hàm Cốc, quan lệnh là Doãn Hỷ 尹喜. Biết Lão Tử là một Thánh nhân nên quan Doãn tôn Ngài là Thầy để xin theo học Đạo.

Lão Tử ở lại Hàm Cốc dạy Đạo cho Doãn Hỷ và soạn ra bộ sách nói về Đạo Đức, sách phân làm hai thiên, gồm có trên 5000 chữ. Sau này được gọi là “Đạo Đức Kinh”.

Rồi từ đó, Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây mất dạng, người ta không biết Ngài đi về đâu.

Đức Lão Tử được vua Đường Cao Tông nhìn là thủy tổ, nên truy phong cho Ngài “*Huyền Nguyên Hoàng Đế*”.

Thánh Đản 聖誕: Ngày tháng sinh của các bậc Thánh. Còn được gọi là Đản sinh 誕生.

Ngưỡng nguyện Đức Thái Thượng Lão Quân vận chuyển Huyền vi diệu pháp

仰願德太上老君運轉玄微妙法

Vận chuyển 運轉: Vận dụng để chuyển đổi.

Huyền vi 玄微: Sâu kín nhỏ nhặt. Dùng để nói sự mầu nhiệm của Trời Đất.

Diệu pháp 妙法: Phép thuật huyền diệu.

Bố hóa chư Đệ tử tu chơn luyện tánh, đào tạo tinh thần trí não, kiến thức quang minh ⁽²⁾

布化諸弟子修真煉性陶造精神智腦見識光明

Tu chơn luyện tánh 修真煉性: Tu luyện chơn tánh, tức là tu luyện theo phái Đạo gia.

Đào tạo 陶造: Nung đúc, rèn luyện để thành tốt đẹp.

Kiến thức 見識: Những điều được ý thức và hiểu biết do từng trải, học tập.

Quang minh 光明: Sáng tỏ hay sáng suốt.

Thật ra, trí thông minh có thể hiểu là loại trí sáng bình thường, nhờ sự học hỏi, suy luận mà hiểu biết, còn trí quang minh có thể hiểu là một loại trí sáng tỏ nhờ sự tu học mà chứng nhận được chân lý của vạn hữu, trí huệ quang minh là sự nhận thức sáng tỏ về thực tại sau khi mọi vô minh, phiền não đã được dứt trừ. Dùng từ “*Trí não quang minh*” cho người tu hành có lẽ đúng hơn là trí não thông minh.

Thật hành Chánh giáo, phổ hóa Nhơn sanh, định tâm giác ngộ, qui nhứt thiên lương, hiệp hòa thân ái

實行正教普化人生定心覺悟歸一天良協和親愛

Thật hành Chánh giáo 實行正教: Đem giáo pháp chơn chánh ra để thi hành.

Thiên lương 天良: Theo triết lý Cao Đài, Trời sinh ra con người ban cho một Thiên tánh, Nho giáo gọi Thiên lương. Như vậy, Thiên lương là bản tánh tốt ban

đầu của con người.

Qui nhứt thiên lương 歸一天良: Trở về làm một với bản tánh tốt lúc ban đầu của con người.

Định tâm 定心: Tập trung tâm vào một nơi, không để cho tâm bị tán loạn.

Người ta thường ví “*Tâm viên ý mã*” 心猿意馬, tức là chỉ tâm ý cũng như con vượn và ngựa, lúc nào cũng chạy nhảy lăng xăng, không an định.

Lại nữa, con người thường bị hoàn cảnh và vọng niệm sai sử, tâm ý không yên ổn, lúc nào cũng bị phân tán, cho nên thường sống trong lãng quên, thất niệm. Định tâm là thu nhiếp tâm ý vào một chỗ, chuyên chú vào một đối tượng, một cảnh, không để tâm bị tán loạn, hay chạy theo duyên ở quá khứ, hiện tại, tương lai. Tâm có định thì mới giúp cho con người sáng suốt, sống tỉnh thức, không còn đeo đuổi vọng niệm.

Giác ngộ 覺悟: Hay chứng ngộ, tức là hiểu biết, thấu triệt mọi sự vật như thật thấy biết mọi chơn lý về vũ trụ và nhân sinh. Người giác ngộ là người thấy rõ nguyên nhân nguồn gốc của khổ đau và sinh tử và biết rõ con đường giải thoát sinh tử.

Hiệp hòa thân ái 協和親愛: Hòa hợp và thân thiết yêu thương nhau.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT*Hôm nay thời:**Vận Trời năm, tháng Hai, ngày Mười lăm, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất**Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.**Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.**Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

*Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.**Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.**Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.**Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.**Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.**Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.**Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liên đài chi hạ.**Hôm nay là giờ lành của ngày rằm tháng hai, cũng chính là ngày sinh của Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN.**Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đền cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.**Chúng con ngẩng lên nguyện cầu:**Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN vận chuyển phép thuật huyền vi mẫu nhiệm để cảm hóa cho chúng con tu luyện được chơn tánh, nung đúc và rèn luyện tinh thần, trí não, kiến thức được sáng láng, quang minh, thực hành được nên Chánh giáo, giáo hóa tất cả Nhơn sanh, tâm an định và giác ngộ, để trở về với bản tánh tốt ban đầu của con người, cùng hòa hợp và thân thiết thương yêu nhau, cùng hưởng đời thái bình thịnh trị, thanh nhàn và hạnh phúc.**Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.**Kính trình.*

- ⁽¹⁾ Tất cả các bản Sớ văn được lưu hành bằng chữ Quốc ngữ đều phiên âm ra là “*Thánh Đản*”. Đúng ra phải viết: “**Thánh Đản**”. Vì Đản nhật 誕日 hay Đản sinh 誕生 mới là ngày sinh. Phiên âm theo các Tự Điển Hán Việt.
- ⁽²⁾ Trước các bản sớ văn đều viết là “*Quang minh*”, nhưng sau này các bản sớ sửa lại là “*Thông minh 聰明*”.

VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Nhị* ngoạt, *Thập cửu* nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chưc sắc, hiệp dữ Chưc việc, Đạo hữu nam nữ đấng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THỂ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THỂ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THỂ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì kiết nhật lương thân, chánh thị Đức QUAN
ÂM NHƯ LAI Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương,
đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm
hiến lễ.

NGŨNG NGUYÊN

Đức QUAN ÂM NHƯ LAI từ bi quảng đại, bố hóa
chư Đệ tử trí não quang minh, tinh thần mãn huệ, thật
hành Chánh giáo, cứu độ nhơn sanh, giải thoát chiến
tranh khổ nạn, văn hồi trật tự an ninh, cộng hưởng thịnh
trị thiên hạ thái bình, an cư lạc nghiệp, thanh nhàn hạnh
phước.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn sơ thượng
tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 二月, 十九日,時, 現在越南國,
.....省,縣,社, 居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
 玄穹高上帝玉皇大天尊
 瑤池金母無極天尊
 三宗真教
 西方教主釋迦牟尼世尊
 太上道祖三清應化天尊
 孔聖仙師興儒盛世天尊
 三期普度三鎮威嚴
 常居南海觀音如來
 李大仙長兼教宗大道三期普度
 協天大帝關聖帝君
 嘉蘇教主救世天尊
 太公相父管法天尊
 三洲八部護法天尊
 十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰正是德觀音如來聖誕.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰願

德觀音如來慈悲廣大,布化諸弟子智腦光明,精神敏慧,實行正教,救度人生,解脫戰爭苦難,挽回秩序安寧,共享盛治天下太平,安居樂業,清閒幸福.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏

以文.

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì kiết nhựt lương thân, chánh thị Đức QUAN ÂM NHƯ LAI Thánh Đản ⁽¹⁾.

今為吉日良辰正是德觀音如來聖誕

Kiết nhựt lương thân 吉日良辰: Hay cát nhựt lương thân là ngày lành giờ tốt.

Quan Âm Như Lai 觀音如來: Hay Quán Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát có lòng Đại Từ Đại Bi và thường hay cứu khổ cứu nạn, cho nên chúng sanh đâu đâu cũng thờ và tụng niệm đến danh hiệu của Ngài. Ba chữ Quán Thế Âm nói lên được lòng thương vô lượng vô biên của Ngài, lúc nào Ngài cũng lắng nghe âm thanh ở thế gian, nơi nào, lúc nào có tiếng kêu đau, kêu khổ của chúng sanh thì Ngài đều đến cứu giúp, hóa độ.

Trong kinh Pháp Hoa có câu: 苦惱眾生一心稱名,菩薩即時觀其音聲,皆得解脫,以是名觀世音. (*Khổ não chúng sinh, nhất tâm xưng danh, Bồ Tát tức thị quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát. Dĩ thị danh Quán Thế Âm*).

Nghĩa là chúng sanh bị khổ não mà nhứt tâm niệm đến tên Bồ Tát, tức thì Ngài xem âm thanh của chúng sanh mà độ cho được giải thoát. Vì thế, nên gọi Ngài là Quán Thế Âm.

Người Đời thường gọi tắt là Quan Âm. Ngài còn có hiệu là Quán Tự Tại Bồ Tát, có nghĩa là quán chiếu thâm sâu, giác ngộ tự tại mà cứu độ chúng sinh.

Đức Quán thế Âm có phép thần thông quảng đại,

thường hay biến hiện nhiều sắc tướng để cứu giúp chúng sanh, nên người đời thường thờ Ngài bằng nhiều tượng khác nhau.

– Thiên thủ thiên nhãn Quan Thế Âm Bồ Tát 千手千眼觀世音菩薩 tượng có nghìn tay nghìn mắt.

– Chuẩn Đề Quan Âm 準提觀音: Tượng có ba mắt và mười tám tay.

– Nam Hải Viên Thông Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi, Tâm Thanh Cứu Khổ, Linh Cảm Quan Âm Bồ Tát 南海圓通教主, 大慈大悲, 尋聲救苦, 靈感觀世音菩薩: Danh hiệu này có nghĩa là Đức Quan Thế Âm làm Giáo Chủ Đạo Viên Thông ở miền Nam Hải, thường tìm tiếng kêu mà cứu khổ, rất cảm ứng và rất Thiêng liêng.

– Quan Âm Nữ Phật 觀音女佛: Tượng là một người phụ nữ, cho nên còn gọi là Phật Bà Quan Âm, do hai sự tích: Quan Âm Diệu Thiện và Quan Âm Thị Kính.

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Quan Thế Âm là một tướng nữ, tượng trưng cho tình thương của một bà mẹ hiền, đứng trên hoa sen, tay cầm cành dương liễu để tiếp dẫn chúng sanh và bình nước cam lồ để rưới tắt các phiền não. Trụ Xứ của Ngài là Nam Hải, nên còn được gọi Nam Hải Quan Âm hay Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai. Ngài được Đức Chí Tôn phong làm Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai để đại diện cho Phật trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Bát Nương có giảng cơ cho biết về Đức Quan Âm

như sau: “*Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về cơ giáo hóa cho vạn linh, còn ngoài ra có hằng hà sa số Phật trông nom về cơ Phổ Độ mà Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Quan Thế Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải, ở An Nhân Động, còn Cung Diệu Trì thì ở tại Tọa Hóa Thiên*”. Sau đây là bài Thánh thi của Đức Quan Âm Như Lai:

Khán đắc phù sinh nhứt thế không,

看得浮生一世空

Điền viên sản nghiệp diệc giai không.

田園產業亦皆空

Thê nhi phụ tử chung ly biệt,

妻兒父子終離別

Phú quý công danh tổng thị không.

富貴功名總是空

Cổ ngữ vạn ban đô thị giả,

古語萬般都是假

Kim ngôn bá kế nhứt trường không.

今言百計一場空

Tiền tài thâu thập đa tân khổ,

錢財收拾多辛苦

Lộ thượng huỳnh tuyền lưỡng thủ không.

路上黃泉兩手空

(Quan Âm Như Lai)

DỊCH NGHĨA

Được thấy phù sinh vốn cõi không,

*Ruộng vườn sự nghiệp cũng đều không.
 Vợ con cha mẹ rồi ly biệt,
 Danh lợi sang giàu rồi cũng không.
 Lời cổ: muôn điều toàn giả tạm,
 Câu nay: trăm kể một trường không.
 Tiền tài gom góp nhiều lao khổ,
 Nẻo đến Suối Vàng, tay sạch không.*

(THIÊN VĂN DỊCH).

Từ bi quảng đại, bố hóa chư Đệ tử trí não quang minh ⁽²⁾, tinh thần mẫn huệ, thật hành Chánh Giáo, cứu độ nhơn sanh 慈悲廣大布化諸弟子智腦光明精神敏慧實行正教救度人生

Quảng đại 廣大: Rộng lớn, tức là chỉ lòng thương yêu vô biên, rộng lớn.

Mẫn huệ 敏慧: Trí huệ lạnh lẽ thông minh.

Giải thoát chiến tranh khổ nạn, văn hồi trật tự an ninh

解脫戰爭苦難挽回秩序安寧

Giải thoát chiến tranh khổ nạn 解脫戰爭苦難:
 Làm chấm dứt chiến tranh và làm hết khổ nạn.

Văn hồi trật tự an ninh 挽回秩序安寧: Xây dựng trở lại cho được nền an ninh trật tự.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

*Vận Trời năm, tháng Hai, ngày Mười chín,
 giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện,
 xã, ở trong Thánh Thất*

*Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả
 các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ
 các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên
 Tôn.*

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

*Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên
 Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liên
đài chi hạ.*

*Hôm nay là ngày lành giờ tốt, chính là ngày sinh của
Đức QUAN ÂM NHƯ LẠI.*

*Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm:
Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức
xin thành tâm hiến dâng lễ này.*

Chúng con ngẩng lên nguyện cầu:

*Đức QUAN ÂM NHƯ LẠI vì lòng từ bi quảng đại bố
hóa cho chúng con trí não sáng láng quang minh, tinh thần
được lanh lẹ sáng suốt, thực hành nền Chánh giáo, cứu giúp
cho Chúng sanh, giải thoát khỏi chiến tranh và tai nạn khổ
sở, xây dựng trở lại an ninh trật tự, cùng hưởng đời thanh
trị, thiên hạ thái bình, an cư lạc nghiệp, thanh nhàn và
hạnh phúc.*

*Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính
cẩn dâng số này tâu lên.*

Kính trình.

⁽¹⁾ Xem chú thích nơi số vía Thái Thượng Lão Quân.

⁽²⁾ Các bản sau này đều viết: “Trí não thông minh”.

VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, Tứ nguyệt, Sơ bát nhật, thời,
hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư
trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chưc sắc, hiệp dĩ Chưc việc, Đạo hữu nam nữ đấng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tâu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHỎ THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LẠI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN LIÊN ĐÀI CHI HẠ

Kim vì kết nhứt lương thân, chánh thị Đức THÍCH CA MÂU NI Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨNG NGUYỆN

Đức THÍCH CA MÂU NI từ bi bác ái, quảng đại khoan hồng, bố hóa chư Đệ tử minh tâm kiến tánh, phát triển tinh thân, thật hành Chánh Giáo, tế độ nhơn sanh, diệt trừ tứ khổ, hiệp nhứt thiên lương, qui nguyên bốn thiện, phục hồi thượng cổ Thánh đức, lạc nghiệp âu ca, cộng hưởng thanh bình, an ninh hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn sở thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 四月初八日,時, 現在越南國,省,縣,社, 居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰正是德釋伽牟尼聖誕.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰願

德釋伽牟尼慈悲博愛, 廣大寬洪, 布化諸弟子明心見性, 發展精神, 實行正教, 濟度人生, 滅除四苦, 協一天良, 歸元本善, 復回上古聖德, 樂業謳歌, 共享清平, 安寧幸福.

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏

以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì kiết nhật lương thân, chánh thị Đức THÍCH CA MÂU NI Thánh Đán.

今為吉日良辰正是德釋伽牟尼聖誕

Thích Ca Mâu Ni 釋伽牟尼: Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn là Giáo chủ cõi Tây phương. Hồng danh của Đức Phật Thích Ca.

Thích Ca Mâu Ni là một vị thái tử ở nước Ca ty la (Kapilavastu) Trung Ấn Độ, phụ hoàng tên là Tịnh Phạn, mẫu hoàng tên là Ma Da. Ngài tên là Tất Đạt Đa (Siddhartha). Còn chữ Thích Ca (Sakya) là tên một chủng tộc, dịch là Năng nhơn. Mâu Ni là tiếng khen ngợi dịch là Tịch Mặc.

Lúc nhỏ Ngài có trí sáng suốt và có tài năng phi thường. Lớn lên Ngài thấy chúng sanh khổ não, thế gian vô thường, nên Ngài quyết chí tu hành, tìm đường giải thoát cho chính bản thân mình (tự độ), và cho hầu hết chúng sanh (tha độ) lên bờ giác ngộ.

Ngài thành Đạo dưới gốc cây bồ đề và trải 45 năm truyền pháp độ sanh, Ngài nhập Niết bàn lúc 80 tuổi.

Từ bi bác ái, quảng đại khoan hồng, bố hóa chư Đệ tử minh tâm kiến tánh, phát triển tinh thần

慈悲博愛廣大寬洪布化諸弟子明心見性發展精神

Bác ái 博愛: Thương yêu rộng lớn.

Khoan hồng 寬洪: Rộng rãi mà tha thứ hết lỗi lầm

cho người khác.

Minh tâm 明心: Rèn luyện cho tâm sáng suốt.

Kiến tánh 見性: “Thấy tánh”, là thấy được tự tánh của mình, thấy được bản thể chân thật của mình vốn sáng suốt trong lặng, tức là thấy được *Thiên tánh, Phật tánh hay Viên minh tánh*.

Chúng ta hiện diện trên cõi đời này mỗi người đều mang sẵn một “Chơn tánh”, nhưng vì xa rời nó để đi vào sanh tử rồi thì cứ theo dòng mê mà trôi nổi bồng bềnh chịu mọi khổ đau như lời Sám “*Quy mạng*” của Phật viết: “*Đệ tử chúng đặng tự di chơn tánh, uống nhập mê lưu, tùy sanh tử dĩ phiêu trầm ...*”. Từ bỏ Chơn tánh là mất tánh sáng suốt thì phiền não trần lao sẽ phát sinh làm khổ lụy thân tâm và mãi mãi luân hồi.

Phát triển 發展: Làm mở mang thêm.

Diệt trừ tứ khổ, hiệp nhứt thiên lương, qui nguyên bốn thiện, phục hồi thượng cổ Thánh đức, lạc nghiệp âu ca

滅除四苦協一天良歸元本善復回上古聖德樂業謳歌

Diệt trừ tứ khổ 滅除四苦: Trừ dứt bốn cái khổ đau của con người. Sống ở cõi thế gian này, ai cũng phải mang lấy nó, đó là: sinh, già, bệnh, chết.

Dầu cho con người có tài ba, có thể lực hay giàu sang thế mấy cũng không thắng được, chinh phục được sanh, già, bệnh, chết, chỉ có người tu hành mới có thể thoát khỏi bốn cái khổ đó, không để chúng lôi kéo vào vòng đau khổ triền miên.

Hiệp nhất 協一: Hiệp làm một.

Qui nguyên bốn thiện 歸元本善: Trở về với nguồn gốc thiện lành.

Âu ca 謳歌: *Âu* là nhiều người cùng hát một lần. *Ca* là hát. *Âu ca* là cùng nhau hát để ca tụng một việc gì hay công đức một người nào đó.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Tư, ngày Mừng tám, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay là ngày lành giờ tốt, chính là ngày sinh của Đức THÍCH CAMAUNI.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng lên nguyện cầu:

Đức THÍCH CAMAUNI vì lòng từ bi bác ái, rộng rãi mà tha thứ hết tất cả những tội lỗi và bố hóa cho chúng con tâm linh sáng suốt thấy được tự tánh, phát triển tinh thần, thực hành nền Chánh giáo, cứu giúp Nhơn sanh, trừ dứt được bốn điều khổ (Sinh, già, bệnh, chết), cùng hiệp một bản tính tốt của con người, trở về với nguồn gốc thiện lành, xây dựng lại đời Thượng cổ Thánh đức, cùng ca hát để xuy tụng lạc nghiệp, cùng nhau hưởng cảnh thanh bình, an ninh hạnh phúc.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính

cần dâng sớ này tâu lên.

Kính trình.

NGÀY QUI THIÊN CỦA HỘ PHÁP

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Tứ* ngoạt, *Sơ thập* nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì kết nhật lương thân, hoài tưởng vọng niệm Đức HỘ PHÁP thọ đặc chơn truyền, chấn hưng Phật Đạo, đặc thành chánh quả, qui hồi Phật vị, cập kỷ niệm THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, THẬP NHỊ THỜI QUÂN CHƯ THÁNH qui Thiên.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨƠNG NGUYỆN

Đức HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, THẬP NHỊ THỜI QUÂN thể đặc háo sanh đại đức, bác ái công bình, vạn chuyển huyền diệu thân bút thường giáng oai linh hộ trì bố hóa chư đệ tử trí não quang minh, tinh thần mãn huệ, thừa kế đại chí, bảo thủ chơn truyền, thật hành nhưn nghĩa, tế độ chúng sanh, hiệp hòa chủng tộc, Huynh đệ nhứt gia, cộng hưởng thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn số thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 四月, 初十日,時, 現在越南國, ...省, ...縣, ...社, 居住聖室之中.

今有弟子共同諸職救, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
玄穹高上帝玉皇大天尊
瑤池金母無極天尊
三宗真教
西方教主釋迦牟尼世尊
太上道祖三清應化天尊
孔聖仙師興儒盛世天尊
三期普度三鎮威嚴
常居南海觀音如來
李大仙長兼教宗大道三期普度
協天大帝關聖帝君
嘉蘇教主救世天尊
太公相父管法天尊
三洲八部護法天尊
十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰懷想望念德護法受得真傳振興佛道, 得成正果, 歸回佛位. 及紀念上品, 上生, 十二時君諸聖歸天.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之

儀誠心獻禮。

仰願

德護法,上品,上生,十二時君,體得好生大德博愛公平,運轉玄妙神筆常降威靈護持布化諸弟子智腦光明,精神敏慧,承繼大志,保守真傳,實行仁義,濟度眾生,協和種族,兄弟一家,共享太平清閒幸福。

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏
以文。

C. CHÚ THÍCH:

Hoài tưởng vọng niệm Đức HỘ PHÁP thọ đắc chơn truyền, chấn hưng Phật Đạo, đắc thành chánh quả, qui hồi Phật vị

懷想望念德護法受得真傳振興佛道得成正果歸回佛位

Hoài tưởng 懷想: Tưởng nhớ đến những người đã qua.

Vọng niệm 望念: Mong nhớ đến.

Hộ Pháp 護法: Theo Đạo Cao Đài, Hộ Pháp là một phẩm chức sắc Hiệp Thiên Đài cao nhất, nắm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, đối phẩm với hàng Phật vị.

Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đêm 22 rạng 23 tháng 4 năm 1926, Đức Chí Tôn trực xuất Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc để Chơn thần Ngự Mã Thiên Quân nhập vào thân xác Phạm Công Tắc. Vì thế, Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nguyên căn Ngài Phạm Công Tắc là Ngự Mã Thiên

Quân, được phong Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Nơi Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Hộ Pháp được thờ đối diện với ngôi Chánh Điện Đức Chí Tôn, hai bên Ngài là Thượng Phẩm và Thượng Sanh, sau lưng Ngài vẽ chữ Khí để thờ. Ngài ngự trên thất đầu xà, mình mặc Kim Khôi Kim Giáp, tay cầm cây Giáng ma xử.

Quyền hành, Nhiệm vụ và Đạo phục của Hộ Pháp được Đức Chí Tôn định rõ trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải.

Sau đây là sơ lược tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Ngài Phạm Công Tắc sanh ngày mùng 5 tháng 5 Âm lịch năm Canh Dần (dl 21/6/1890) tại làng Bình Lập bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An), nhưng song thân Ngài quê quán tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Phạm Công Thiện được Đức Chí Tôn cho biết là chơn linh của Ngân Hà Công Bộ nơi Thiên Liêng, thân mẫu là Bà La thị Đường.

Ngài Phạm Công Tắc là đứa con áp út trong một gia đình gồm 8 người con. Gia đình Ngài đều theo đạo Công giáo.

Năm 1902, cha Ngài mất khi Ngài mới 13 tuổi. Thuở nhỏ, Ngài theo học chữ Nho tại một trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học và học hết bậc trung học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn. Năm 1907, Ngài đậu bằng Thành Chung. Trong thời gian học, Ngài có tham gia phong trào Đông Du (1904-1907) và Ngài có tên trong danh sách các thanh niên đi du học ở Nhật, nhưng mặt

thám Pháp phát hiện được nhóm hoạt động liên phi tang hồ sơ, hủy bỏ chuyển đi đó.

Ngài Phạm Công Tác tạm gác lại phong trào Đông Du, để quyết định xin đi làm việc để có tiền phụ giúp gia đình. Ngài làm ở sở Thương chánh Sài Gòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lệnh lập gia đình với Bà Nguyễn thị Nhiều sanh đặng ba người con, nhưng chỉ còn lại hai gái là Phạm Hồ Cẩm và Phạm Tần Tranh.

Năm 1912, thân mẫu của Ngài qui liễu khi Ngài được 22 tuổi, là cái tang đau đớn vô cùng đối với Ngài.

Lúc này Ngài thường để tâm nghiên cứu Thần linh học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế giới vô hình.

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, Ngài cùng với ông Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang tổ chức xây bàn để tiếp xúc với các vong linh.

Nhờ việc xây bàn, cầu cơ mà Ngài cùng với một số Chức sắc đã trở thành Thiên sứ của Đức Chí Tôn trong việc khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngài đóng góp nhiều công to lớn để phát triển nền Đạo như:

- Lập Hội Thánh Ngoại Giáo.
- Xây dựng Tòa Thánh và Báo Ân Từ.
- Lập các phẩm Chức sắc Hiệp Thiên Đài dưới Thập Nhị Thời Quân.
- Lập Phạm Môn và cơ quan Phước Thiện.
- Xây dựng các Cung như Trí Huệ Cung, Trí Giác

Cung để sau này làm Tịnh Thất cho người tu chơn.

-Cất chợ Long Hoa và mở mang châu thành Thánh địa

-... v.v.

Vì quá lao tâm lao lực với nền Đạo, lại bị đầy đọa khổ cực trong hơn 5 năm đồ lưu nơi hải đảo, và thêm những nỗi đau buồn khi lưu vong tại Nam Vang, Ngài đã mang bệnh và Đăng Tiên vào lúc 13 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), hưởng thọ 70 tuổi.(Xem hình trang sau)

Thọ đắc Chơn truyền 受得真傳: Thọ được mối Chơn truyền

Chấn hưng Phật Đạo 振興佛道: Đạo Phật đã truyền bá lâu đời, nên càng ngày càng xa rời Chánh pháp. Vì vậy, phải chấn hưng, tức là tìm cách làm mạnh mẽ, thịnh vượng lên những gì còn yếu đuối, suy sụp trong giáo lý Phật giáo.

Đắc thành chánh quả 得成正果: Được thành chánh quả, tức là được đắc vị Tiên hay Phật.

Qui hồi Phật vị 歸回佛位: Trở về với ngôi vị Phật.

Cấp kỷ niệm THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, THẬP NHỊ THỜI QUÂN CHỦ THÁNH qui Thiên.

及紀念上品上生十二時君諸聖歸天

Thượng Phẩm 上品: Là một phẩm vị chức sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, chưởng quản chi Đạo, làm việc dưới quyền Đức Hộ Pháp.

Thượng Phẩm được Đức Chí Tôn phong cho Ngài

Cao Quỳnh Cư vào ngày 18 tháng 5 Bính Dần (dl 27-6-1926).

Cao Quỳnh Cư, hiệu là Bội Ngọc, sinh năm Mậu Tý (1888) tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh. Thân phụ là Cao Quỳnh Tuân, làm Cai Tổng Hàm Ninh Thượng, và mất lúc Ngài Cư mới được 10 tuổi. Thân mẫu của Ngài Cư là Bà Trần thị Huệ, sau đặc phong nữ Giáo Sư ngày 14 tháng giêng Đinh Mão.

Ngài có người anh thứ ba là Cao Quỳnh Diệu được đặc phong Tiếp Lễ Nhạc Quân năm 1927 và Bảo Văn Pháp Quân năm 1929.

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ

Năm 1907, Ngài lập gia đình với bà Nguyễn thị Hiếu ở Sài Gòn. Bà Hiếu được Đức Chí Tôn phong làm nữ Giáo Sư năm 1927, sau thăng lên Đầu Sư năm 1968. Hai Ông Bà chỉ sanh được một người con trai là Cao Quỳnh An, nhưng mất sớm khi còn du học ở Pháp.

Năm 1915, Ngài Cao Quỳnh Cư làm thư ký sở Hỏa xa Sài Gòn, sau 10 năm làm việc Ngài được lên ngạch Còm mi. Gia đình cư ngụ tại 134 đường Bourdais, nay là đường Calmette thuộc Quận Nhứt Sài Gòn.

Nhờ việc xây bàn, cầu cơ mà sau Ngài ngộ đạo và được Đức Chí Tôn phong là Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài vào ngày 18 tháng 5 Bính Dần (dl 27-6-1826).

Ngài có công rất lớn trong việc phá rừng để xây cất Tòa Thánh tạm và di dời cốt Phật Tổ từ chùa Gò Kén về. Nhưng Ngài bị cơn kháo đảo dữ dội, do một nhóm người

xua đuổi, phải lui về an dưỡng ở Thảo Xá Hiền Cung, rồi từ đó vì buồn rầu, vì thất chí nên Ngài sanh bệnh và đăng Tiên lúc 11 giờ trưa ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (dl 10-4-1929).

Thượng Sanh 上生: Là phẩm vị chức sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài chưởng quản chi Thế, làm việc dưới quyền Hộ Pháp.

Thượng Sanh được Đức Chí Tôn phong cho Ngài Cao Hoài Sang vào ngày 18 tháng 5 Bính Dần (dl 27-6-1926).

Cao Hoài Sang sanh ngày 29 tháng 7 Tân Sửu (dl 11-9-1901) tại làng Thái Bình tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Cao Hoài Ân (Huệ Chương trong Đại Đạo Truy Nguyên viết là Cao Hoằng Ân), lúc sanh tiền làm việc tại Tòa Án, là vị Thẩm phán Việt Nam đầu tiên. Thân mẫu là Bà Hồ Thị Lự (đặc phong nữ Giáo Sư tại Kim Biên năm 1927, thăng Phối Sư năm 1935 và thăng nữ Đầu Sư 1968).

Ngài có ba anh em: Anh thứ hai là Cao Đức Trọng đặc phong Tiếp Đạo Hiệp Thiên Đài, người chị thứ ba là Cao Thị Cường đặc phong nữ Giáo Sư.

Thuở nhỏ Ngài học trường Sư phạm, thi đậu bằng Thành chung, rồi ra làm việc ở sở Thương chánh, Sài Gòn, lần lần được thăng lên ngạch Tham tá.

Ngài lập gia đình với Bà Võ Thị Giáo, sanh đặng 9 người con, gồm 5 người trai và 4 người gái.

Việc xây bàn để cầu các vong linh lần đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Cao Hoài Sang ở phố hàng dừa gần chợ Thái Bình, Sài Gòn.

Ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (1926), Đức Chí

Tôn phong Ngài chức Thượng Sanh, chưởng quản chi Thế Hiệp Thiên Đài.

Năm Bính Thân (1956), Đức Hộ Pháp phải lưu vong sang Miên quốc, không người lèo lái thuyền Đạo, nên Hội Thánh yêu cầu Đức Ngài về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo.

Từ đó Đức Ngài về tái thủ phận sự nơi Tòa Thánh, cho đến ngày 26 tháng 3 năm Tân Hợi (dl 21-4-1971) Ngài ngọa bệnh và đăng Tiên vào lúc 17 giờ, hưởng thọ 71 tuổi.

THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG

Thập Nhị Thời Quân 十二時君: Là mười hai vị Chức sắc Đại Thiên phong của Hiệp Thiên Đài thuộc ba chi: Pháp, Đạo, Thế, dưới quyền của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh.

Thập Nhị Thời Quân gồm các vị sau:

** Dưới quyền Hộ Pháp:*

- Bảo Pháp: Nguyễn Trung Hậu.
- Hiến Pháp: Trương Hữu Đức.
- Khai Pháp: Trần Duy Nghĩa.
- Tiếp Pháp: Trương Văn Tràng.

** Dưới quyền Thượng Phẩm:*

- Bảo Đạo: Ca Minh Chương.
- Hiến Đạo: Phạm Văn Tươi.
- Khai Đạo: Phạm Tấn Đái.
- Tiếp Đạo: Cao Đức Trọng.

** Dưới quyền Thượng Sanh:*

- Bảo Thế: Lê Thiện Phước.
- Hiến Thế: Nguyễn Văn Mạnh.
- Khai Thế: Thái Văn Thâu.
- Tiếp Thế: Lê Thế Vĩnh.

Thế đắc hảo sanh đại đức bác ái, công bình vận chuyển huyền diệu thần bút thường giáng oai linh

體得好生大德博愛公平運轉玄妙神筆
常降威靈

Hảo sanh đại đức 好生大德: Đức hiếu sinh to lớn, tức là đức thương yêu sự sống muôn loài rất to lớn.

Công bình 公平: Ngay thẳng, không thiên vị bên nào.

Thần bút 神筆: Cây bút thần. Ở đây chỉ cơ bút.

Oai linh 威靈: Có oai lực thiêng liêng như Thần Thánh.

Hộ trì 護持: Che chở và gìn giữ.

Thừa kế đại chí, bảo thủ chơn truyền, thật hành nhơn nghĩa, tế độ chúng sanh

承繼大志保守真傳實行仁義濟度眾生

Thừa kế đại chí 承繼大志: Nói tiếp theo cái ý chí to lớn của người xưa.

Bảo thủ Chơn Truyền 保守真傳: Gìn giữ những giáo pháp chơn thật để truyền lại cho người sau.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT*Hôm nay thời:**Vận Trời năm, tháng Tư, ngày Mừng mười, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất**Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỶNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.**Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.**Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

*Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.**Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.**Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.**Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.**Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.**Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.**Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liền đài chi hạ.**Hôm nay là ngày lành giờ tốt, ngày tưởng niệm đến Đức HỘ PHÁP thọ được mỗi Chơn truyền, chấn hưng nền Phật Đạo, và đắc được Chánh quả để trở về với ngôi vị Phật, cùng kỷ niệm THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, THẬP NHỊ THỜI QUÁN, và các vị Thánh đã về châu Đức Chí Tôn.**Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.**Chúng con ngẩng lên nguyện cầu:**Đức HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, THẬP NHỊ THỜI QUÁN đạt được đức báo sanh to lớn, bác ái công bình, vận chuyển ngọn thần bút huyền diệu thường giáng oai linh gìn giữ và cảm hóa cho chúng con trí não sáng suốt quang minh, tinh thần lạnh lẽo minh mẫn, tiếp nối để kế thừa chí cả hầu gìn giữ chơn truyền, thi hành nhơn nghĩa, cứu giúp chúng sanh, hiệp hòa chúng tộc, anh em sống chung như một nhà, cùng hưởng đời thái bình, an ninh hạnh phúc.**Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.**Kính trình.*

VÍA ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Lục* ngoạt, *Nhị thập tứ* nhựt, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THỂ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THỂ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THỂ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUÂN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì kết nhựt lương thân, chánh thị Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨỞNG NGUYỆN

Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN hiển hích trung can nghĩa khí, giáng linh hộ trì chư đệ tử Thánh thể tinh anh, trung thành chánh trực, thực hành Chơn Đạo, cứu khổ phò nguy, tế độ nhơn sanh thoát ư tai nạn, hiệp hòa huynh đệ, bằng hữu tương giao, sanh tử bất ly, thủy chung như nhứt, khuôn phò Đại nghiệp, vỉnh cửu trường tồn, cộng hưởng thanh bình, an ninh hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn số thượng tấu

DĨ VÂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 六月, 二十四日,時, 現在越南

國, ...省, ...縣, ...社, 居住聖室之中。

今有弟子.....共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰正是德觀聖帝君聖誕。

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮。

仰願

德觀聖帝君顯赫忠肝義氣, 降靈護持諸弟子聖體精英, 忠誠正直, 實行真道, 救苦扶危, 濟度人生脫於災難, 協和兄弟, 朋友相交, 生死不離, 始終如一. 匡扶大業永久長存, 共

享清平, 安寧幸福。

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏
以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì kiết nhật lương thân, chánh thị Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN Thánh Đán

今為吉日良辰正是德觀聖帝君聖誕

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN 觀聖帝君: Hay Hiệp Thiên Đại Đế, là một Đấng trong Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Thánh cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thế danh của Đức Hiệp Thiên Đại Đế là Quan Võ, sau đổi là Văn Trường, tục danh là Quan Công. Ngài sanh nhằm triều vua Hoài Đế, đời Đông Hán, quê quán tại Bồ Châu, tỉnh Sơn Đông Trung Quốc.

Sanh ra trong thời kỳ Hán thất suy vi, bên trong bọn hoạn quan chuyên quyền, bên ngoài giặc Huỳnh cân dấy lên tứ phía, Ngài tuy ham học, thích đọc kinh Xuân Thu, nhưng trước cảnh loạn lạc, Ngài đành châu du để tìm hào kiệt mưu cầu đại nghiệp.

Ngài kết nghĩa đào viên với hai người là Lưu Bị, tự Huyền Đức là anh cả, thuộc dòng dõi nhà Hán, và một người nữa là Trương Phi, tự Dục Đức, là em út.

Có lần Ngài bị Tào Tháo dụ phong cho chức Hán Thọ Đình Hầu, nhưng sau Ngài trả ấn. Quan Công cùng Trương Phi phò Lưu Bị lập nên nhà Thục, một nước trong tam quốc: Thục, Ngụy, Ngô.

Ngài lâm mưu của Lữ Mông mà bị bắt, rồi Ngô Quyền đem xử trảm, thọ 58 tuổi.

Hiển hích (顯赫) *trung can nghĩa khí, giáng linh hộ trì chu đệ tử Thánh thể tinh anh, trung thành chánh trực*

顯赫忠肝義氣降靈護持諸弟子聖體精英忠誠正直

Hiển hích 顯赫: Rực rỡ, sáng chói.

Trung can nghĩa khí 忠肝義氣: Gan ngay thẳng và khí phách của người trung nghĩa.

Giáng linh 降靈: Giáng Chơn linh.

Thánh thể 聖體: Thân thể thiêng liêng, trái với phàm thể 凡體. Thánh giáo Đức Chí Tôn có nói về Thánh thể như sau: “*Ôi Thầy sanh các con, Thầy yêu các con; Thầy cho các con đến thế này với một Thánh thể Thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống; không mặc mà lành. Các con không chịu, lại nghe lời cảm dỗ, luyện ái hồng trần, ăn cho bị đầy; dâm cho phải bị đọa, rồi các con phải chịu dưới nạn áo cơm.*”

Lợi, Thầy để dành cho các con chung hưởng, nhưng vì lòng tham, đũa giứt nhiều, đũa phải chịu kém.

Quyền, Thầy ban cho các con, y như Thầy đã ban cho Thân, Thánh, Tiên, Phật, để cho các con có đủ phương tiện kiếm chế lẫn nhau đặng giữ vẹn Thánh thể của Thầy. Thế mà cái quyền ấy thành một món lợi khí, buộc trói các con trong vòng tội lỗi. Ôi, cái thất vọng của Thầy rất nên đau đớn”.

Ta đã biết, phàm thể là nhục thể của con người trong cõi thế gian, vì vô minh bị nghiệp lực, thất tình lục dục xuôi khiến nên phàm thể ô trược nặng nề. Người biết tu

hành chính chắn thì phàm thể sẽ dần dần trong sạch, nhẹ nhàng từ tâm thức đến thể xác, nên trở thành *Thánh thể*.

Muốn đạt được một *Thánh thể*, chúng ta phải mượn phàm thể để tu tánh luyện mạng. Tu tánh là trau dồi tự tánh, sửa đổi nội tâm cho phù hợp với Thiên lý, thể theo đức hạo sanh của Thượng Đế, yêu thương muôn loài vạn vật, tâm dứt ngoại duyên, thân không trần nhiễm. Luyện mạng là luyện Tinh, Khí, Thần cho Tam bửu hiệp nhất, tinh tấn, giao cảm cùng các Đấng Thiêng Liêng, tạo nên một *Thánh thể* anh linh, con người thoát tục.

Người đạt được *Thánh thể* là người *cư trần bất nhiễm* 居塵不染, có một phong nghi đạo đức, Phật tâm Thánh ý, có một đời sống thanh cao, ăn mặc thủ thường chay lạt, sắc tài danh lợi không mê luyện, lời nói việc làm thuận theo Thiên ý, đẹp dạ nhân tâm.

Trung thành 忠誠: Lòng ngay thẳng và thành thật.

Cứu khổ phò nguy, tế độ nhơn sanh thoát ư tai nạn, hiệp hòa huynh đệ bằng hữu tương giao, sanh tử bất ly, thủy chung như nhất. 救苦扶危濟度人生脫於災難協和兄弟朋友相交生死不離始終如一.

Phò nguy 扶危: Hay phò nguy, là giúp đỡ trong lúc nguy cấp, hiểm nghèo.

Thoát ư tai nạn 脫於災難: Giải thoát những tai nạn.

Bằng hữu tương giao 朋友相交: Bạn bè giao kết thân thiết với nhau.

Sanh tử bất ly 生死不離: Sống chết không rời nhau.

Thủy chung như nhất 始終如一: Trước sau như một, nghĩa là trước sau giữ một lòng chung thủy.

Khuôn phò (2) **Đại nghiệp, vĩnh cửu trường tồn, cộng hưởng thanh bình, an ninh hạnh phúc.**

匡扶大業永久長存共享清平安寧幸福

Khuông phò 匡扶: Hoặc khuông phù là gánh vác, hay giúp đỡ.

Đại nghiệp 大業: Sự nghiệp to lớn.

Vĩnh cửu 永久: Lâu dài.

Trường tồn 長存: Còn mãi mãi.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Sáu, ngày Hai mươi bốn, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay là ngày lành giờ tốt, chính là ngày sinh của Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUẢN.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngẩng lên nguyện cầu:

Đức QUAN THÁNH ĐẾ QUẢN hiển hách, trung can nghĩa khí, giáng Chơn linh xuống để hộ trì cho chúng con Thánh thể được tinh anh, trung thành ngay chánh, thực hành nền Chơn Đạo, cứu giúp sự khổ sở phò trợ lúc nguy nan, tế độ Nhơn sanh thoát khỏi tai nạn, anh em hòa hiệp, bạn bè kết giao sống chết không lìa, trước sau như một, gánh vác đại nghiệp bền lâu và còn mãi, cùng nhau hưởng đời

thanh bình, an ninh hạnh phúc.

*Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính
cẩn dâng sở này tâu lên.*

Kính trình.

- (1) Đây có lẽ từ cổ. Theo cách phát âm của Hán Việt Từ Điển, Đào Duy Anh phải viết là “hiển hách 顯赫”.
- (2) Hầu hết các bản Sở văn bằng chữ Quốc ngữ đều viết “*Khuôn phò*” (không có chữ g). “*Khuôn*” là một từ Nôm. Còn Hán Việt chỉ có từ “*Khuông* 匡” (có chữ g) nghĩa là giúp đỡ. Như vậy, phải viết: “**Khuông phò**” mới đúng.

LỄ TRUNG NGŨƠN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỞ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thất* nguyệt, *Thập ngũ* nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYNH KIM KHUYẾT NỘI

HUYỄN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
ĐIỀU TRỊ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì VẠN HỘI TRUNG NGUỒN NGỌC HƯ CUNG đại khai ân xá các Đẳng Linh hồn.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGƯỠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân háo sanh Đại Đức, tùy ngươn vạn hội ân xá Chư Thánh hữu công hành Đạo, tế độ Nhơn sanh, cập tiền vãng Thất tổ, hậu vãng Cửu huyền do tử tôn lập thân hành Đạo, dĩ hiến phụ mẫu, hiếu nghĩa vi tiên.

Chư Chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, dĩ chí toàn thể Lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.

Nguyện cầu các Đẳng vong hồn tảo đác siêu thăng tịnh độ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấn bái, cẩn số thượng tấu

DĨ VẠN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 七月, 十五日,時, 現在越南國,省,縣,社, 居住聖室之中.

今有弟子共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為運會中元玉虛宮大開恩赦各等靈魂.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩好生大德,隨元運會恩赦諸聖有功行道,濟度人生,及前往七祖,後往九玄由子孫立身行道以顯父母,孝義為先.

諸戰士忠誠勇敢為國忘身,以至全體黎民痛苦戰爭同時死難.

願求各等亡魂早得超升淨度.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏

以文.

C. CHÚ THÍCH:

Lòng sớ của bản sớ văn này giống bản Sớ văn lễ Thượng ngươn. Xem phần chú thích trên.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Bảy, ngày Mười lăm, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên

Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quán Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì gặp được khí vận nhằm Trung ngươn Ngọc Hư Cung mở ra cuộc ân xá lớn cho các đảng linh hồn.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngẫng mong nhờ:

Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát hồng ân xuống cho chúng con vì lòng đại đức hiếu sinh, tùy theo ngươn vận mà ân xá cho chư Chơn linh có công hành Đạo, cứu giúp Nhơn

sanh, cùng Tiên vãng Thất Tổ, Hậu vãng Cửu Huyền bởi con cháu lập thân hành Đạo để làm vinh hiển cha mẹ, lấy hiếu làm đầu.

Chư chiến sĩ trung thành dũng cảm vì Nước quên mình, cho đến tất cả nhân dân khốn khổ, đau xót vì chiến tranh đồng thời bị chết vì tai nạn.

Xin nguyện cầu cho các vong hồn sớm được siêu thăng Tịnh độ.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.

Kính trình.

ĐẠI LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Bát* nguyệt, *Thập* ngũ nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tâu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì TIẾT CHÍ TRUNG THU VỌNG NHỰT LƯƠNG THÂN ĐIỀU TRỊ HỘI YẾN.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨNG VỌNG

VÔ TRUNG TỪ PHỤ phát hạ hồng ân háo sanh Đại Đức, ban bố Chư Đệ tử đồng đẳng tham dự HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ CUNG thọ hưởng ân huệ phục nguyên sanh khí, lập thân hành Đạo, chánh đại quang minh, thật hiện bác ái công bình, tế độ toàn thể nhơn loại giải thoát chiến tranh khổ nạn, qui hồi Thượng cổ Thánh đức thuần lương, cộng hưởng thiên hạ thái bình, an ninh hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khẫu bái, cẩn số thượng tấu

DĨ VẠN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 八月, 十五日,時, 現在越南國,

....省,縣,社, 居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為節至中秋望日良辰瑤池會宴.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩好生大德, 頒布諸弟子同等參預會宴瑤池宮, 受享恩惠復元生氣, 立身行道, 正大光明, 實現博愛公平, 濟度全體人類解脫戰爭苦難, 歸回上古聖德純

良, 共享天下太平, 安寧幸福.

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

**Kim vì TIẾT CHÍ TRUNG THU VỌNG NHỰT
LƯƠNG THẦN ĐIỀU TRÌ HỘI YẾN.**

今為節至中秋望日良辰瑤池會宴

Tiết chí 節至: Mùa tiết đến.

Trung thu 中秋: Giữa mùa thu. Đây là một lễ hội vào ngày rằm tháng tám hằng năm.

Điều Trì Hội Yến 瑤池會宴: Mở một yến tiệc để các chơn linh lên Điều Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Phật Mẫu ban cho đào Tiên và Tiên tửu.

Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mở Hội Yến Điều Trì Cung tại Đền Thờ Phật Mẫu để toàn thể con cái về hội hiệp cùng Đức Mẹ thiêng liêng để dâng Tam Bửu cho Mẹ mà hưởng bí pháp đoạt cơ giải thoát.

**Ban bố Chú Đệ tử đồng đẳng tham dự HỘI YẾN
DIỀU TRÌ CUNG thọ hưởng ân huệ phục nguyên sanh
khí** 頒布諸弟子同等參預會宴瑤池宮受享
恩惠復元生氣

Đồng đẳng 同等: Đồng một bậc như nhau.

Tham dự 參預: Chen dự vào, tham gia vào.

Phục nguyên 復元: Trở lại với ban đầu.

Sanh khí 生氣: Hay khí sanh quang là một chất khí có khả năng nuôi sống cho muôn loài vạn vật. Thảo

mộc, thú cầm, nhơn loại nhờ khí sanh quang (sanh khí) mà có được sự sống nơi thế gian. Dứt khí sanh quang thì mọi vật đều phải chết. Khí sanh quang này do Đức Phật Mẫu ban cho chúng sanh từ lúc mới hóa sinh, Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

*Sanh quang dưỡng dục quần nhĩ,
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh bình.*

**Lập thân hành Đạo, chánh đại quang minh, thật
hiện bác ái công bình**

立身行道正大光明實現博愛公平

Lập thân 立身: Học tập, tu dưỡng cho thành người có tài và có đức.

Chánh đại quang minh 正大光明: Người làm việc gì cũng ngay thẳng, rõ ràng, sáng sủa, không đen tối, ám muội.

Thực hiện 實現: Làm cho người ta thấy trước mắt.

Bác ái 博愛: Tình yêu thương rộng lớn, không những đối với gia đình mà với tất cả mọi người.

Công bình 公平: Ngay thẳng không thiên lệch.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỰT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Tám, ngày Mười lăm,

giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì Thời tiết Trung thu đã đến, ngày rằm giờ tốt, Hội Yến nơi Diêu Trì Cung.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng mong nhờ:

Đấng Vô Trung Từ Phụ vì lòng đại đức hiếu sinh ban phát ơn sâu dày giúp cho chúng con cùng được tham dự Hội Yến Diêu Trì Cung để được thọ hưởng phúc nguyên trở lại khi sanh quang, lập thân hành Đạo, được ngay thẳng sáng suốt, thực hành thương yêu rộng lớn và công bình, cứu độ toàn thể Nhơn loại, giải thoát chiến tranh khổ nạn, trở lại với tánh thuần lương của đời Thượng cổ Thánh đức, cùng hưởng thiên hạ thái bình, an ninh hạnh phúc.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.

Kính trình.

VÍA ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Bát* nguyệt, *Thập bát* nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
xã, cư trú *Thánh Thắt* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chưc sắc, hiệp dữ Chưc việc, Đạo hữu nam nữ đẳng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì Tiết Chí Trung Thu kiệt nhựt lương thần
chánh thị Đức LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN
OAI NGHIÊM Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương,
đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm
hiển lễ.

NGŨNG NGUYỆN

Đức LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN OAI
NGHIÊM đạt đặc trí đồng thiên tài, thảo hích nang thơ,
thanh danh quán thế, phụng thừa thiên mạng, bảo thủ
Đại Đạo Chơn Truyền, phò trì Chư Đệ tử đào luyện trí
thức tinh thần, thật hành Chánh giáo, phổ hóa Nhơn
sinh hiệp hòa chủng tộc, giải cứu chiến tranh khổ nạn,
văn hồi trật tự an ninh, cộng hưởng thịnh trị thái bình,
thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn sơ thượng
tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運...年,八月,十八日,....時,現在越南國,
....省,....縣,....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友
男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰正是德李大仙長一鎮威
嚴聖誕.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之
儀誠心獻禮.

仰願

德李大仙長一鎮威嚴達得智勇天才,草

檄囊書,聲名貫世,奉承天命,保守大道真傳,
扶持諸弟子陶煉智識精神,實行正教,普化
人生,協和種族,解救戰爭苦難,挽回秩序安
寧,共享盛治太平,清閒幸福.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

Chánh thị Đức LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM Thánh Đán.

正是德李大仙長一鎮威嚴聖誕

Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trần Oai Nghiêm 李
大仙長一鎮威嚴: Là một vị Tiên Trưởng thọ lệnh
Đức Chí Tôn làm Nhứt Trần Oai Nghiêm, cầm quyền
Tiên Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, kiêm Giáo Tông
Đạo Cao Đài.

*Long vị thờ tại Đền Thánh viết: Thái Bạch Kim
Tinh* 太白金星.

Ngài giáng linh nơi nước Trung Hoa là Lý Thái Bạch
vào năm 702 đời vua Trần Huyền Tông nhà Đường. Mẹ
Ngài nằm mộng thấy sao Trường canh hay sao Thái Bạch
Kim Tinh sa xuống mình Bà, nên đặt tên là Lý Thái Bạch,
gọi tắt là Lý Bạch.

Hồi được bảy tuổi, Lý Bạch chưa biết nói, nhưng khi
bà mẹ bỗng lên lầu, bỗng nhiên Ngài ngâm được bốn câu
thơ mà ý thực quái dị:

Nguy lâu cao bách xích

危樓高百尺

Thủ khả trích tinh thần.

手可摘星辰

Bất cảm cao thanh ngữ,

不敢高聲語

Khủng kinh thiên thượng nhân.

恐驚天上人

Nghĩa là:

Vòi vọi lầu trăm thước,

Vòi tay hái được sao.

Chỉ e nói lớn tiếng,

Kinh động Tiên trên cao.

Lớn lên, Lý Bạch tướng mạo khôi ngô, cốt cách thanh kỳ, thông minh dĩnh ngộ. Lúc thiếu thời Ngài có tài văn chương, nổi tiếng là một thi gia, được người đương thời tặng danh hiệu là “*Ông Tiên bị đày*” (Thiên thượng trích Tiên nhân 天上謫仙人).

Lý Bạch có tên hiệu là Thanh Liên Cư Sĩ 青蓮居士. Bản tính của Ngài không ham danh lợi, thích đi chơi khắp các danh thắng ở bờ sông Trường giang, giao du với những ẩn sĩ mà đời gọi là Trúc Khê lục dật.

Ngài được phong đến chức Hàn lâm học sĩ, nhưng vì không ham danh lợi, quyền tước, nên Ngài không chăm lo việc nước, mà chỉ uống rượu ngâm thi mà thôi.

Vua Đường Huyền Tôn rất trọng Ngài, nhưng Ngài không như bọn phàm phu khác, chịu đem cái tài hoa của mình nịnh nọt bọn vương hầu, trái lại, Ngài xin trở về hưởng nhàn. Có lần say rượu Ngài ngâm nga chí của mình,

coi đời như giấc mộng, bon chen làm chi cho cực lòng.

處世若大夢

Xử thế nhược đại mộng

胡為勞其生

Hồ vi lao kỳ sinh?

所以終日醉

Sở dĩ chung nhật túy,

頹然臥前楹

Đồi nhiên ngoạ tiền doanh.

覺來眊庭前

Giác lai miện đình tiền,

一鳥花間鳴

Nhất điểu hoa gian minh.

借問此何日

Tá vấn thử hà nhật?

春風語流鶯

Xuân phong ngữ lưu oanh.

感之欲嘆息

Cảm chi dục thán tức,

對之還自傾

Đối chi hoàn tự khuynh.

浩歌待明月

Hạo ca đãi minh nguyệt,

曲盡已忘情

Khúc tận dĩ vong tình.

(LÝ BẠCH--XUÂN NHẬT TÚY KHỞI NGÔN CHÍ)

Nghĩa là:

*Ở đời tựa giấc chiêm bao,
Làm chi mà phải lao đao nhọc mình.
Suốt ngày mượn chén khuây tình,
Say rồi nghiêng ngửa bên màn hàng ba.
Tỉnh ra trông mé trước nhà,
Một con chim hót trong hoa ngọt ngào.
Hỏi xem ngày ấy ngày nào,
Chim oanh riu rít đón chào gió đông.
Thờ than cảm xúc nổi lòng,
Chuồn thêm ít chén say cùng cảnh vui.
Hát ngao chờ bóng trăng soi,
Ca vừa dứt khúc, đã nguôi mối tình.*

(TRẦN TRỌNG KIM DỊCH)

***Đạt đắc trí đồng thiên tài, thảo bích⁽¹⁾ nang thơ,
thanh danh quán thế, phụng thừa thiên mạng***

達得智勇天才草檄囊書聲名貫世奉承
天命

Đạt đắc trí đồng 達得智勇: Đạt được sự thông minh hiểu biết và có sức mạnh mẽ.

Thiên tài 天才: Sinh ra đã có tài, vượt hẳn người thường. Nghĩa rộng: Những người tài giỏi phi thường.

Thảo bích 草檄: *Thảo* là soạn thảo. *Hịch*, một thể văn dùng để kêu gọi, để hỏi tội, hay phủ dụ. Ở đây có lẽ dùng để chỉ chung văn thi của Lý Bạch.

Nang thơ: Hay nang thư 囊書: Túi sách.

Thanh danh 聲名: Có tiếng tăm, có tên tuổi.

Quán thế 貫世: Thấu suốt thế gian, trùm cả cõi đời.

Thiên mạng 天命: Mạng lệnh của Trời.

***Bảo thủ Đại Đạo Chơn Truyền, phò trì Chu Đệ
tử đào luyện trí thức tinh thần***

保守大道真傳扶持諸弟子陶煉智識精神

Đại Đạo Chơn truyền 大道真傳: Chơn pháp của nền Đại Đạo được truyền lại.

Phò trì: Còn được viết phù trì 扶持, có nghĩa là giữ gìn và giúp đỡ.

Đào luyện 陶煉: Nung đúc rèn luyện.

***Thật hành Chánh giáo, phổ hóa Nhơn sanh hiệp
hòa chủng tộc, giải cứu chiến tranh khổ nạn, vân hồi
trật tự an ninh***

實行正教普化人生協和種族解救戰爭
苦難挽回秩序安寧

Chánh giáo 正教: Một nền tôn giáo chơn chánh.

Phổ hóa 普化: Giáo hóa rộng khắp.

Chủng tộc 種族: Giống người.

Giải cứu 解救: Cứu giúp để thoát khỏi.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT*Hôm nay thời:**Vận Trời năm, tháng Tám, ngày Mười tám, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất**Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.**Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.**Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

*Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.**Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.**Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.**Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.**Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.**Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.**Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liên đài chi hạ.**Hôm nay vì Thời tiết Trung thu đã đến, ngày lành giờ tốt, chính là ngày sinh của ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM.**Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.**Chúng con ngãng lên nguyện cầu:**Đức LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM là Đấng Thiên tài, đạt được thông minh và dũng lực, soạn thảo văn thơ đầy túi sách, tiếng tăm vang khắp thế gian, vâng theo mạng Trời, gìn giữ mối Chơn truyền của nền Đại Đạo, phò trì Chúng con rèn luyện trí thức tinh thần, thật hành chánh giáo, giáo hóa Nhơn sanh, hòa hợp chủng tộc, cứu giúp khỏi chiến tranh khổ nạn, xây dựng trở lại trật tự an ninh, cùng hưởng đời thanh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.**Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng số này tâu lên.**Kính trình.*

(1) “Thảo hách hay Thảo hích”: Không rõ nghĩa. Có lẽ là “Thảo hích” chăng?

VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Bát* nguyệt, *Nhị thập thất* nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THỂ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THỂ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THỂ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì Tiết Chí Thu Phân, kiết nhứt lương thân chánh thị Đức KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨNG NGUYÊN

Đức KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ nhứt hoán tinh vi, trung hòa Chánh Đạo, kế vãng Thánh khai, hậu lai phát huy triết học, bố hóa chư Đệ tử học vấn thông minh, tinh thần mãn đạt, thực hiện Nhơn Nghĩa Đại Đồng, hiệp hòa nhơn loại, huynh đệ nhứt gia, duy trì lễ nghi phong hóa, tu thân tề gia, cộng hưởng thiên hạ thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn số thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年, 八月, 二十七日,時, 現在越南

國, ...省, ...縣, ...社, 居住聖室之中。

今有弟子.....共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為節至秋分, 吉日良辰, 正是德孔聖先師聖誕。

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮。

仰願

德孔聖先師一貫精微, 忠和正道, 繼往聖開, 後來發揮哲學, 布化諸弟子學問聰明, 精神敏達, 實現仁義大同, 協和人類, 兄弟一

家, 維持禮儀風化, 修身齊家, 共享天下太平, 清閒幸福。

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏

以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì Tiết Chí Thu Phân, kết nhứt lương thân chánh thị Đức KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ Thánh Đán

今為節至秋分吉日良辰正是德孔聖先師聖誕

Thu Phân 秋分: Một tiết khí vào hôm 23 hoặc 24 tháng 9. Ngày hôm ấy mặt trời chiếu thẳng vào xích đạo và phân chia ngày đêm bằng nhau.

Tiết chí Thu Phân 節至秋分: Tiết Thu Phân đến.

Khổng Thánh Tiên Sư 孔聖先師: Tức là Đức Khổng Tử 孔子.

Khổng Tử, người làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, nay thuộc phủ Duyện Châu, tỉnh Sơn Đông bên Tàu. Thân phụ Ngài là Thúc Lương Ngột làm quan võ, mẹ Ngài là Bà Nhan Thị. Ngài sinh vào mùa đông tháng mười năm Canh Tuất là năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Châu, tức là năm 551 trước Tây Lịch. Vì có cầu tự trên núi Ni Khâu, cho nên sinh ra Ngài mới đặt tên là Khâu 丘, tên tự là Trọng Ni 仲尼.

Khi Đức Khổng Tử lên ba tuổi, thân phụ Ngài mất, nhờ mẹ nuôi nấng và dạy dỗ nên người. Lớn lên Ngài là người học Nho, nên rất trọng về lễ nghi và những phép tắc của các Đế Vương đời trước.

Ngài có ra làm quan cho nước Lỗ, nhưng thấy vua mê nữ sắc bỏ phế việc triều chính, Ngài bèn từ quan mà đi chu du liệt quốc chư hầu, mong tìm vị minh quân để phò tá, nhân đó xiển dương Thánh Đạo.

Cuối cùng, Ngài thất vọng phải trở về nước Lỗ mở trường dạy học và san định lục kinh. Lúc Ngài viết quyển kinh Xuân Thu vừa xong, có tin người thợ săn bắt được một con kỳ lân què chơn trái, Ngài thắc mắc “*Kỳ lân ra làm gì thế?*”. Ít hôm sau nghe tin kỳ lân bị giết chết, Ngài bưng mặt khóc mà than rằng: Đạo Ta cùng vậy (Ngô Đạo cùng hỹ 吾道窮矣). Ngài mất vào đời vua Ai Công nước Lỗ, tháng 4, ngày Kỷ Sửu thọ được 73 tuổi.

Nhứt hoán ⁽¹⁾ *tinh vi, trung hòa Chánh Đạo, kế vãng Thánh khai, hậu lai phát huy triết học*

一貫精微忠和正道繼往聖開後來發揮哲學

Nhứt quán 一貫: Trước sau lấy một lẽ mà suốt cả mọi việc. Đức Khổng Tử kêu thầy Tăng Tử mà nói rằng: “*Này Sâm, Đạo của ta là do nơi một lẽ mà suốt thông tất cả*” (*Sâm hô! Ngô Đạo nhứt dĩ quán chi 參乎! 吾道一以貫之*). Học trò hỏi thầy Tăng Tử rằng: “*Phu tử dạy như vậy là nghĩa gì?*”. Thầy Tăng Tử đáp: “*Đạo của Phu Tử chỉ gom vào hai cái đức: Trung và Thứ mà thôi*” (*Phu tử chi Đạo: Trung, Thứ nhi dĩ hỹ 夫子之道: 忠恕而已矣*).

Tinh vi 精微: Nhỏ nhặt khéo léo.

Trung hòa 忠和: Đạo lý trung chính và hòa bình.

Sách Trung Dung có câu: “*Trung giả dã thiên hạ chi đại bản dã, hòa giả dã thiên hạ chi đạt đạo dã, trí trung*

hòa thiên địa vị yên, vạn vật dục yên 中者也天下之大本也, 和者也天下之達道也, 致中和天地位焉, 萬物育焉” (Trung là gốc lớn trong thiên hạ, hòa là đường đi thông suốt trong thiên hạ; rất mực trung hòa thì Trời đất yên vị, muôn vật sống thỏa thuê).

Kế vãng 繼往: Thừa kế những gì đã qua đi.

Phát huy 發揮: Làm nảy nở cho rộng thêm.

Triết học 哲學: Một ngành học về nguyên lý của vũ trụ và nhân sinh.

Bố hóa chư Đệ tử học vấn thông minh, tinh thần mãn đạt, thực hiện Nhơn Nghĩa Đại Đồng

布化諸弟子學問聰明精神敏達實現仁義大同

Học vấn 學問: Học là thu nhận sự hiểu biết. Vấn là hỏi. Học vấn: Công phu học tập. Nghĩa rộng: Sự hiểu biết, trí thức.

Mãn đạt 敏達: Thông minh, hiểu thấu đáo mọi việc.

Thực hiện 實現: Làm cho thành ra sự thật.

Đại đồng 大同: Một thế giới mà mọi người đều bình đẳng, không phân biệt giai cấp, quốc gia hay dân tộc.

Hiệp hòa nhơn loại, huynh đệ nhứt gia, duy trì lễ nghi phong hóa, tu thân tế gia

協和人類兄弟一家維持禮儀風化修身齊家

Duy trì 維持: Gìn giữ, giữ vững.

Phong hóa 風化: Phong tục và giáo hóa.

Tu thân 修身: Rèn luyện con người để trở nên tốt

đẹp, sửa mình theo lễ nghi đạo đức.

Ngày xưa, người học Đạo Thánh hiền muốn trị Nước và bình thiên hạ thì trước tiên phải “*tu thân và tề gia*”, gọi là: Tu, tề trị, bình.

Tề gia 齊家: Xếp đặt việc gia đình cho gọn gàng.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm....., tháng Tám, ngày Hai mươi bảy, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thánh Thế Thiên

Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

*Hôm nay vì Thời tiết Thu phân đã đến, ngày lành giờ tốt, chính là ngày sinh của Đức **KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ**.*

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng lên nguyện cầu:

*Đức **KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ** lấy lễ tinh vi mà suốt cả mọi việc làm cho mỗi chánh Đạo được trung chính, hòa bình, kế thừa người đã qua mà Ngài mở ra để sau này làm phát huy nền triết học, bố hóa cho chúng con học vấn được thông minh, tinh thần được minh mẫn sáng suốt, thực hiện nhơn nghĩa để thế giới được Đại đồng, Nhơn loại được hòa hiệp, anh em một nhà, gìn giữ vững vàng lễ nghi phong hóa, tu thân tề gia, cùng hưởng cảnh thiên hạ thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.*

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính

cần dâng sớ này tâu lên.

Kính trình.

⁽⁴⁾ “*Nhứt boán*” không rõ nghĩa. Có lẽ phiên âm từ chữ “*Nhứt quán* 一貫”.

VÍA ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thập* nguyệt, *Thập tam* nhựt,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chức sắc, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng,
quì tại thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì kiết nhật lương thần kỷ niệm Đức QUYÊN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT chủ trương khai Đạo cứu thế, đạt đắc kỳ công chứng thành quả vị, cập kỷ niệm Chư vị Đầu Sư, Chư Thánh nam nữ.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGƯỠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỪ PHỤ phát hạ hồng ân, quảng thi Đại Đức ban tứ Đức Quyên Giáo Tông, Chư vị Đầu Sư, Chư Thánh nam nữ cao thăng thiêng liêng vị, thường giáng oai linh, giáo hóa chư Đệ tử trí não quang minh, tinh thần mãn huệ, thiện năng kế chí thuật sự, thật hành Chánh Giáo, phổ hóa nhơn sanh, định tâm giác ngộ, hòa ái tương thân, Đại Đồng huynh đệ, phục hồi Thượng cổ thánh đức thuần lương, cộng hưởng thịnh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấn bái, cần số thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年,十月,十三日,....時,現在越南國, ...省, ...縣, ...社, 居住聖室之中.

今有弟子共同諸職敕, 合與職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
玄穹高上帝玉皇大天尊
瑤池金母無極天尊
三宗真教
西方教主釋迦牟尼世尊
太上道祖三清應化天尊
孔聖仙師興儒盛世天尊
三期普度三鎮威嚴
常居南海觀音如來
李大仙長兼教宗大道三期普度
協天大帝關聖帝君
嘉蘇教主救世天尊
太公相父管法天尊
三洲八部護法天尊
十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰, 紀念德權教宗上中日主張開道救世, 達得奇功, 證成正果, 及紀念諸位頭師, 諸聖男女.

諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之

儀誠心獻禮。

仰望

無中慈父發下洪恩,廣施大德,頒賜德權教宗,諸位頭師,諸聖男女高升天靈位,常降威靈,教化諸弟子智腦光明,精神敏慧,善能繼志述事,實行正教,普化人生,定心覺悟,和愛相親,大同兄弟,復回上古,聖德淳良,共享盛治,天下太平,清閒幸福。

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏
以文。

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì kiết nhật lương thần kỷ niệm Đức QUYÊN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT⁽¹⁾ chủ trương khai Đạo cứu thế, đạt đắc kỳ công chứng thành chánh quả

今為吉日良辰紀念德權教宗上中日主張開道救世達得奇功證成正果

Quyên Giáo Tông 權教宗: Là cầm quyền Giáo Tông hữu hình, mà không nắm quyền Giáo Tông vô vi.

Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ngày 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (dl 22-11-1930) hiệp với Đức Hộ Pháp ra Đạo nghị định thứ hai, ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), còn quyền Giáo Tông Thiêng Liêng do Đức Lý nắm giữ. Kể từ ngày đó, Hội Thánh gọi Ngài là Đức Quyên Giáo Tông Lê Văn Trung.

Ngài Lê Văn Trung sinh năm Bính Tý (1876) tại làng

Phước Lâm tổng Phước Điền Trung, Chợ Lớn.

Khi Ngài được 3 tuổi thì thân phụ là Ông Lê Văn Thanh (1845-1878) bị bệnh rồi qua đời, thân mẫu là Bà Văn Thị Xuân (1849-1912), lúc ấy mới 30 tuổi, cư tang thờ chồng và ở vậy nuôi Ngài cho đến lớn khôn.

Tánh tình Ngài Lê Văn Trung rất hòa nhã, nhưng cương quyết. Ngài rất ái mộ Nho học, nên thờ mẹ rất chí hiếu, cư xử bà con anh em hiền hòa tốt đẹp.

Ngài thi vào học tại trường Lycée Chasseloup Laubat, Sài Gòn, tốt nghiệp trường này vào năm 1894, lúc đó Ngài mới được 19 tuổi. Cũng trong năm này Ngài được thầu nhận vào làm thư ký tại dinh Thống Đốc Nam Kỳ. Ngài làm thư ký cho đến năm 1906, tổng cộng được 12 năm, sau đó Ngài xin thôi việc và được chấp thuận vào ngày 6-3-1906.

Ngài Lê Văn Trung ra ứng cử và được dân chúng bầu vào Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ (Conseil Colonial de Cochinchine) đại diện cho các tỉnh: Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa, tổng cộng 8 năm. Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ có 10 Hội viên người Pháp và 6 Hội viên người Việt do đại diện các Hương chức Nam Kỳ bầu lên.

Ngày 18-5-1912, Ngài Lê Văn Trung được chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng.

Ngày 10-12-1914 Ngài được Pháp cử lên làm Nghị Viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương, thường gọi là Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Ngài nghỉ làm quan bước sang việc kinh doanh, nhưng từ năm 1920 Ngài gặp khó khăn và bị bế tắc hoàn toàn vào cuối năm 1924, nên Ngài đau buồn sinh ra hút

thuốc phiện, sau đó đôi mắt Ngài bị mờ đi.

Nhờ người bà con là Ông Nguyễn Hữu Đắc hướng dẫn Ngài đến hâu Đàn thỉnh Tiên để trị bệnh tại Chợ Lớn. Nơi đàn này, Đức Lý Thái Bạch giảng khuyên Ngài lo việc tu hành. Ngài tỉnh ngộ, bỏ hút thuốc phiện, bắt đầu ăn chay và lần lần đôi mắt của Ngài hết lòa, trở nên sáng lại.

Ngày 23 tháng 11 năm Ất Sửu (dl 7-01-1926), hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc được lệnh Chí Tôn đem Đại Ngọc Cơ đến nhà Ngài Trung ở Chợ Lớn để thiết lập một đàn cơ. Trong đàn cơ này, Đức Chí Tôn dạy Ngài phải hiệp với hai Ngài Cư và Tắc lo việc mở Đạo.

Đêm 12 tháng 3 năm Bính Dần (dl 23-4-1926), Đức Chí Tôn ân phong cho Ngài là Thượng Đầu Sư, Thánh danh Thượng Trung Nhật, cùng lượt với Ngài Ngọc Lịch Nguyệt.

Ngày 23 tháng 8 Bính Dần (dl 29-9-1926) Ngài vâng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn hiệp cùng chư chức sắc Thiên phong và chư đạo hữu tổng cộng 247 vị, họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường ở đường Galiéni, nay là đường Trần Hưng Đạo để thảo ra tờ Khai Đạo gửi lên chánh phủ Pháp.

Ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (dl 19-11-1926) nhằm ngày rằm hạ ngươn năm Bính Dần, Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn, hiệp cùng chư chức sắc Thiên phong mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén, Tây Ninh làm Thánh Thất tạm để tổ chức Đại lễ Khai Đạo Cao Đài.

Ngày 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (dl 22-11-1930) Ngài được Đức Lý Giáo Tông giảng cơ ban cho quyền Giáo Tông hữu hình, theo Đạo Nghị Định thứ nhì.

Ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung bị lâm bệnh và nhờ nhàn thoát xác qui Thiên lúc 3 giờ chiều, tại Giáo Tông Đường, thọ được 59 tuổi.

Chủ trương khai Đạo 主張開道: Lo lắng xếp đặt khai mở nên Đạo.

Cứu thế 救世: Cứu giúp đời, nói rõ hơn cứu giúp con người khổ sở trên cõi đời.

Đạt đắc kỳ công 達得奇功: Đạt được công nghiệp khó khăn, phi thường.

Chứng thành chánh quả 證成正果: Chứng được quả vị Tiên Phật của người tu hành.

Cập kỷ niệm Chư vị Đầu Sư, Chư Thánh nam nữ cao thăng thiêng liêng ⁽²⁾ vị

及紀念諸位頭師諸聖男女高升天靈位

Đầu Sư 頭師: Là một phẩm Chức sắc cao cấp của Cửu Trùng Đài, trên phẩm Chánh Phối Sư và dưới phẩm Chưởng Pháp và Giáo Tông.

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

LÊ VĂN TRUNG

Chư Thánh 諸聖: Các vị Chức sắc đối phẩm với hàng Thánh, hay các vị Thánh Tử Đạo.

Cao thăng 高升: Siêu thăng lên cao.

Thiện năng kế chí thuật sự, thật hành Chánh Giáo, phổ hóa nhưn sanh, định tâm giác ngộ, hòa ái tương thân 善能繼志述事實行正教普化人生 定心覺悟和愛相親

Thiện năng 善能: Có thể làm một cách khéo léo.

Kế chí 繼志: Tiếp nối lấy chí nguyện của người trước.

Thuật sự 述事: Làm lại những công việc gì đã có sẵn.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

*Vận Trời năm, tháng Mười, ngày Mười ba,
giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện,
xã, ở trong Thánh Thất*

*Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả
các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ
các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên
Tôn.*

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

*Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên
Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên
đài chi hạ.*

*Hôm nay vì ngày lành giờ tốt, kỷ niệm Đức QUYÊN
GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỨT chủ trương mở Đạo
để cứu đời, đạt được công lớn chứng thành chánh quả, cùng
kỷ niệm Chư vị Đầu Sư và Chư Thánh nam nữ.*

*Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm:
Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức
xin thành tâm hiến dâng lễ này.*

Chúng con ngãng mong nhờ:

*Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát ơn to, rộng thi đức
lớn mà ban cho Đức QUYÊN GIÁO TÔNG, Chư vị Đầu Sư,
Chư Thánh nam nữ cao tăng Thiêng Liêng vị, thường dùng
oai linh giảng dạy dỗ và cảm hóa chúng con, trí não được
sáng suốt, tinh thần được mãn huệ, để có năng lực tiếp nối
lấy chí nguyện và làm theo công việc sẵn dành, thực hành
nền chánh giáo, phổ hóa cho Nhơn sanh, định tâm giác ngộ,
yêu thương thân thiết nhau như anh em sống trong thế giới
Đại đồng, trở lại thời Thượng cổ sống lương thiện trong đời
Thánh đức, cùng hưởng đời thanh trị, thiên hạ thái bình,
thanh nhàn hạnh phúc.*

*Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính
cẩn dâng sớ này tâu lên.*

Kính trình.

- ⁽¹⁾ Đáng lý ra, Sớ phải viết: “*Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung*” mới đúng, bởi vì gọi Thánh danh Thượng Trung Nhật là khi Ngài còn là vị Đâu Sư phái Thượng.
- ⁽²⁾ Đây là một từ Nôm thường được dùng trong Giáo lý Đạo Cao Đài. Chúng tôi phiên âm “Thiên linh 天靈”

LỄ HẠ NGƯƠN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thập* nguyệt, *Thập ngũ* nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
..... xã, cư trú *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng
chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng,
quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì THỜI TUẾ KIẾT NHỰT LƯƠNG THẦN
HẠ NGƯỜN chi Lễ, kỷ niệm Đức CHÍ TÔN HOÀNG
KHAIDẠIĐẠO TAMKỲ PHỔ ĐỘ BÁT THẬP.....
CHU NIÊN CHI NIỆM.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương,
đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm
hiến lễ.

NGƯỠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân háo sanh Đại
Đức, tùy ngươn chuyển thế, tận độ Chúng sanh hồi tâm
hướng thiện, hòa đồng huynh đệ nhứt gia, cộng hưởng
thái bình thịnh trị, ban tứ hồng ân Cửu Huyền Thất Tổ
tiền vãng, hậu vãng, các Đẳng oan hồn đạo binh tảo đắc
siêu thăng Tịnh độ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấn bái, cẩn số thượng
tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)
三教歸源五支復一
時維

天運....年,十月,十五日,....時,現在越南國,
....省,....縣,....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友
男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
玄穹高上帝玉皇大天尊
瑤池金母無極天尊
三宗真教
西方教主釋迦牟尼世尊
太上道祖三清應化天尊
孔聖仙師興儒盛世天尊
三期普度三鎮威嚴
常居南海觀音如來
李大仙長兼教宗大道三期普度
協天大帝關聖帝君
嘉蘇教主救世天尊
太公相父管法天尊
三洲八部護法天尊
十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為時歲吉日良辰,下元之禮.紀念德
至尊弘開大道三期普度八十.....周年之念.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之
儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父發下洪恩好生大德,隨元轉世,
盡度眾生,回心向善,和同兄弟一家,共享太

平盛治, 頒賜洪恩九玄七祖, 前往, 後往, 各等冤魂刀兵早得超升淨度.

諸弟子同誠心叩拜, 謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì thời tuế⁽⁴⁾ kết nhứt lương thần hạ ngươn chi Lễ kỷ niệm Đức CHÍ TÔN HOẢNG KHAI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ BÁT THẬP..... CHU NIÊN CHINIÊM.

今為時歲吉日良辰下元之禮紀念德至尊弘開大道三期普度八十.....周年之念

Thời tuế 時歲: Năm.

Hạ ngươn 下元: Một năm cũng có ba ngươn: Thượng ngươn thuộc tháng giêng, Trung ngươn thuộc tháng bảy, ở đây Hạ ngươn tức rằm tháng mười.

Hoảng 弘: Rộng lớn, to lớn.

Chu niên 周年: Đây một năm, tròn một năm. Hoặc đây một tuổi, tròn một tuổi.

Điền năm Đạo vào khoảng trống trước chữ chu niên. Ví dụ: Bát thập tứ chu niên chi niệm, tức là kỷ niệm tròn tám mươi bốn năm.

Tùy ngươn chuyển thế, tận độ Chúng sanh hồi tâm hướng thiện, hòa đồng huynh đệ nhứt gia

隨元轉世盡度眾生回心向善和同兄弟一家

Chuyển thế 轉世: Thay đổi đời, xây dựng đời.

Tận độ chúng sanh 盡度眾生: Cứu giúp hết toàn thể chúng sanh.

Hồi tâm 回心: Hướng tâm trở lại, tức là sửa tâm cho thiện lành.

Hướng thiện 向善: Quay về điều thiện, theo con đường làm lành.

Ban tứ hồng ân Cửu Huyền Thất Tổ tiên vãng, hậu vãng, các Đẳng oan hồn đao binh tảo đắc siêu thăng Tịnh độ

頒賜洪恩九玄七祖前往後往各等冤魂刀兵早得超升淨度

Ban tứ 頒賜: Người trên ban cho kẻ dưới. Ở đây, ý chỉ Đức Chí Tôn ban xuống cho toàn chúng sanh.

Oan hồn đao binh 冤魂刀兵: Chỉ các hồn oan bị chết về chiến tranh, trận mạc.

Tảo đắc 早得: Sớm được.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Mười, ngày Mười lăm, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả

các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thánh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chủng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì Thời tiết trong năm đã qua, đến ngày lành giờ tốt của kỳ Hạ ngươn, là lễ kỷ niệm ngày Đức Chí Tôn hoàng khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lần thứ Tám mươinăm.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức

xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng mong nhờ:

Đấng Vô Trung Từ Phụ ban phát hồng ân xuống cho chúng con vì lòng đại đức hiếu sinh, tùy theo người hội mà xây chuyển cơ đời để tận độ chúng sanh sửa tâm hướng theo đường lành, hòa đồng anh em trong một nhà, cùng hưởng cảnh thái bình thanh trị, xin ban hồng ân cho Cửu Huyền Thất Tổ tiên vãng, hậu vãng, các đảng oan hồn trong chiến tranh sớm được siêu thăng Tịnh độ.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.

^(b) Có nhiều bản Sớ văn ở một số địa phương viết là “Thời tế” là sai.

VÍA ĐỨC JÉSUS CHRIST

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên,ngoạt, ...⁽¹⁾... nhựt, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THỂ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THỂ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THỂ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì TIẾT ĐỘ ĐÔNG CHÍ NHỨT DƯƠNG
SANH CHI THỈ chánh thị Đức GIA TÔ GIÁO CHỦ
Thánh Đán.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương,
đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm
hiển lễ.

NGŨỖNG NGUYÊN

Đức GIA TÔ GIÁO CHỦ quảng thi ân huệ bố hóa
chư Đệ tử trí não quang minh, tinh thần mẫn đạt, lập
chí cương quyết, thật hành Chánh Giáo, truyền phương
thọ khổ cứu thế, tế độ Nhơn sanh hiệp hòa chủng tộc,
huynh đệ Đại đồng, giải cứu chiến tranh khổ nạn, văn
hồi trật tự an ninh, cộng hưởng thịnh trị thái bình thanh
nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn số thượng
tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)
三教歸源五支復一
時維

天運.....年,.....月,.....日,.....時,現在越南國,
.....省,.....縣,.....社,居住聖室之中。

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道
友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為節度冬至一陽生之始,正是德嘉蘇
教主聖誕。

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之
儀誠心獻禮。

仰願

德嘉蘇教主廣施恩惠布化諸弟子智腦
光明,精神敏達,立志剛決,實行正教傳方受

苦救世,濟度人生,協和種族,兄弟大同,解救
戰爭苦難,挽回秩序安寧,共享盛治太平,清
閒幸福。

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏

以文。

C. CHÚ THÍCH:

**Kim vì TIẾT ĐỘ ĐÔNG CHÍ NHỨT DƯƠNG
SANH CHI THỈ chánh thị Đức GIA TÔ GIÁO CHỦ
Thánh Đán.**

今為節度冬至一陽生之始正是德嘉蘇
教主聖誕

Đông chí 冬至: Tức là ngày 20 hoặc 21 tháng 12
Dương lịch, ngày ấy ở bắc bán cầu đêm dài hơn hết.

Nhứt dương sanh 一陽生: Theo nguyên lý về Âm
Dương của Dịch học, thì trong Âm có Dương, trong
Dương có Âm (*Âm trung hữu Dương căn, Dương trung
hữu Âm căn* 陰中有陽根,陽中有陰根) chứ không
bao giờ có hiện tượng thuần Âm hay thuần Dương cả. Vì
thế nên khi Dương tiến đến chỗ cực thịnh thì Âm sẽ phát
sanh và Âm tiến đến chỗ cùng cực thì Dương sẽ sanh ra.

Ở đây, tiết đông chí đến thì Âm khí tăng trưởng
mạnh mẽ và lên đến cực độ (Âm cực) nên trời thật lạnh.
Nhưng nếu Âm cực thì Dương sinh, do đó trong Âm có
Dương sinh ra. Vì vậy, nói Tiết Đông chí có nhứt dương
sanh.

Chi thi 之始: Hay chi thủy là ban đầu.

Gia Tô Giáo Chủ ⁽²⁾ 嘉蘇教主: Là vị Giáo Chủ

của Thiên Chúa Giáo, còn được gọi là Công Giáo, hay Gia Tô Giáo.

Gia Tô được người Tàu dịch từ Jésus, đầy đủ hơn là Jésus Christ, là Đấng Chúa Cứu Thế ở Do Thái.

Người Tàu dịch âm đúng viết là 耶蘇, ta phiên âm lại là “**Da Tô**”. Đây cũng là cách viết ở Long vị được thờ tại Đền Thánh: **Da Tô Giáo Chủ** 耶蘇教主.

Ngài sinh vào đêm 25 tháng 12 tại thành Bethléem. Mẹ của Ngài là Maria, một nữ tu tại đền thờ Jérusalem. Cha Ngài là Joseph. Hai ông bà rất mộ đạo, tuy bà đang có thai, gần ngày sanh, nhưng hai người vẫn cố gắng tới Đền thờ để châu lễ. Vì vậy, đúng 12 giờ đêm Noel bà chuyển bụng sanh ra Chúa Jésus nơi máng cỏ trong chuồng chiên.

Năm 30 tuổi, Ngài được Thánh Jean Baptiste làm lễ giải oan tại bờ sông Jourdain. Từ đó, Ngài khởi sự giảng Thánh Kinh ngay trong xứ Galilée và Jérusalem, lập nên đạo Thánh ở Do Thái, rồi truyền bá mạnh mẽ sang Châu Âu. Uy quyền bọn vua quan phong kiến bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Ngài.

Bọn chúng mua chuộc một tông đồ của Ngài là Yuda, phản lại Ngài vu cáo cho Ngài mưu việc phản loạn, rồi bắt Ngài lên án tử hình và đóng đinh trên thập tự giá.

Cái chết của Đức Chúa Jésus thật là cao cả, Ngài chuộc tội cho loài người bên xứ Châu Âu, trở thành một vị Chúa Cứu Thế cho nhơn loại.

Quảng thi ân huệ bố hóa chư Đệ tử trí não thông minh, tinh thần mãn đạt, lập chí cương quyết, thật hành Chánh Giáo

廣施恩惠布化諸弟子智腦光明精神敏達立志剛決實行正教

Quảng thi ân huệ 廣施恩惠: Thi ơn huệ ra một cách rộng rãi.

Lập chí 立志: Dựng nên một ý chí, tức là quyết tâm để đạt được một mục đích.

Cương quyết 剛決: Cương cỏi trong khi quyết định.

Truyền phương thọ khổ cứu thế, tế độ Nhơn sanh hiệp hòa chủng tộc, huynh đệ Đại đồng

傳方受苦救世濟度人生協和種族兄弟大同

Truyền phương thọ khổ 傳方受苦: Truyền đạt phương cách chịu đựng cảnh khổ.

Chủng tộc 種族: Giòng giống.

Huynh đệ Đại đồng 兄弟大同: Sống với nhau như thể anh em trong thế giới Đại đồng.

Giải cứu chiến tranh khổ nạn, văn hồi trật tự an ninh, cộng hưởng thịnh trị thái bình thanh nhàn hạnh phúc. 解救戰爭苦難挽回秩序安寧共享盛治太平清閒幸福

Giải cứu 解救: Cứu giúp để thoát khỏi nguy hiểm hay tai nạn.

Văn hồi 挽回: Kéo trở về. Trở lại như cũ.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT*Hôm nay thời:**Vận Trời năm....., tháng ngày, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất**Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:*

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.**Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.**Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

*Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.**Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.**Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.**Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.**Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.**Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.**Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liền đài chi hạ.**Hôm nay vì Tiết trời Đông Chí đã đến, âm cực thịnh nhứt dương sanh để trở lại buổi ban đầu, cũng chính là ngày sinh Đức Gia Tô Giáo Chủ.**Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.**Chúng con ngãng lên nguyện cầu:**Đức GIA TÔ GIÁO CHỦ rộng thi ơn huệ ban bố và giáo hóa cho chúng con trí não quang minh sáng suốt, tinh thần lạnh lẽo mình mãn hầu lập được ý chí mạnh mẽ để thực hành chánh giáo, truyền phương cách chịu khổ cứu đời, tế độ như sanh, hòa hợp chủng tộc, coi nhau như anh em sống trong thế giới Đại đồng, giải thoát khỏi chiến tranh khổ nạn, đem lại trật tự an ninh, cùng hưởng cảnh thanh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.**Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng sớ này tâu lên.**Kính trình.*

⁽¹⁾ Vía Đức Jésus Christ phải ghi ngày tháng Âm lịch đối chiếu với ngày lễ Noel bên Công giáo, tức là ngày 25/12 Dương lịch.

⁽²⁾ Thường các bản sớ văn bằng chữ Quốc ngữ được lưu hành đều phiên âm: “Gia Tô Giáo Chủ 嘉蘇教主” (Chữ Gia viết: “Gi”). Chúng tôi đề nghị sau này Hội Thánh nên thống nhất

Thánh danh của Ngài theo Long Vị thờ tại Đền Thánh và Thánh danh được ghi chép trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển của Hội Thánh là: “耶蘇教主 **Da Tô Giáo Chủ**” (Chữ Da viết: D). Ngoài ra chính Ngài đã giảng cơ dạy Đạo vào năm 1925 khoản thủ trong bài Thánh thi 8 chữ “*Da Tô Giáo Chủ Giảng Chứng Kỳ Niệm*”, mà câu thi đầu tiên Ngài lấy ý đa thị để khoán thủ chữ Da của Thánh hiệu Da Tô. Như vậy tức là xác định cho ta thấy Thánh danh Da Tô Giáo Chủ của Ngài phải viết chữ Da bằng chữ “D”.

Bài Thánh thi như sau:

*Da nổi thit xáo hại lòng đau,
Tô cả Năm Châu cũng máu đào.
Giáo lý Chân như đồng bản tính,
Chủ trung Thần trí hiệp chung màu.
Giảng đàn nhắc nhở lời kinh Thánh,
Chứng tỏ tiên tri chẳng khác nào.
Kỷ thể hai mươi Ta phục đảo,
Niệm danh Thiên Chúa tại đài cao.*

LỄ ĐƯA THÂN THÁNH TIÊN PHẬT

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỞ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thập nhị* ngoạt, *Nhị thập tứ* nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tâu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì CHUNG NIÊN CHI LỄ Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần qui châu THƯỢNG ĐẾ tại Ngọc Hư Cung.

Chư thiên phong nghiêm thiết Đàn Tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

NGŨNG NGUYỆN

Các Đấng Thiêng Liêng từ bi minh tấu Đức CHÍ TÔN bố hóa hồng ân, chuyển họa vi phước, tập kết nghinh tường, xây cuộc thế giới chiến tranh tảo đắc hòa bình, độ tận Chúng sanh, giải thoát tai nạn đao binh thống khổ, phục hưng Quốc Đạo tiến hóa thạnh hành phổ độ Nhơn sanh, nhập vi môn đệ, vĩnh sùng Chánh Giáo, vạn loại hòa bình, an cư lạc nghiệp, thống nhất Tam Kỳ, lập thành Minh Đức, Tân Dân, cộng hưởng Nghiêu thiên Thuấn nhật.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn số thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運....年,十二月,二十四日,....時,現在越南國,....省,....縣,....社,居住聖室之中.

今有弟子.....共同諸職敕,合與職事,道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為終年之禮諸佛,諸仙,諸聖,諸神歸朝上帝在玉虛宮.

諸天封嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰願

各等天靈慈悲明奏德至尊布化洪恩,轉禍為福,襲吉迎祥,運轉世界戰爭早得和平,度盡眾生,解脫災難刀兵痛苦,復興國道進化盛行,普度人生,入為門弟,永崇正教,萬類和平,安居樂業,統一三期,立成明德,新民,共享堯天舜日.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì Chung niên chi lễ Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần qui châu ⁽¹⁾ **THƯỢNG ĐẾ** tại *Ngọc Hư Cung*. 今為終年之禮諸佛諸仙諸聖諸神歸朝上帝在玉虛宮

Chung niên 終年: Hết năm, cuối năm.

Qui triều Thượng Đế 歸朝上帝: Trở về châu lễ Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Các Đấng Thiêng Liêng từ bi minh tấu Đức CHÍ TÔN bố hóa hồng ân, *chuyển họa vi* ⁽²⁾ *phước, tập kiết nghinh tường*

各等天靈慈悲明奏德至尊布化洪恩轉禍為福襲吉迎祥

Minh tấu 明奏: Tàu rõ ràng.

Chuyển họa vi phước 轉禍為福: Đổi tai họa thành phước đức.

Tập kiết nghinh tường 襲吉迎祥: Thừa hưởng và đón nhận nhiều điều tốt đẹp.

Xây cuộc ⁽³⁾ *thế giới chiến tranh tảo đắc hòa bình, độ tận Chúng sanh, giải thoát tai nạn đao binh thống khổ*

運轉世界戰爭早得和平度盡眾生解脫災難刀兵痛苦

Vận chuyển thế giới 運轉世界: Xây đổi thời cuộc của thế giới.

Tảo đắc hòa bình 早得和平: Sớm được hòa bình.

Đao binh 刀兵: Đao kiếm và binh lính, dùng để chỉ sự chiến tranh.

Thống khổ 痛苦: Đau đớn và khổ sở.

Phục hưng Quốc Đạo tiến hóa thành hành phổ độ Nhơn sanh, nhập vi môn đệ

復興國道進化盛行普度人生入為門弟

Phục hưng 復興: Làm hưng thịnh trở lại.

Quốc đạo 國道: Hay Quốc giáo là nền Tôn giáo chánh thức của một nước. Ví dụ: Đạo Phật là Quốc Đạo của nước Miên.

Tấn hóa 進化: Hay Tiến hóa là sự thay đổi bên ngoài và bên trong của vạn vật theo luật thiên nhiên đào thải để tiến lên mãi. Nghĩa rộng: Thay đổi để trở nên tốt đẹp hơn.

Thành hành 盛行: *Thành* hay *thịnh* là dồi dào. *Hành* là làm. *Thành hành*: Làm cho dồi dào, được nhiều người ham chuộng.

Nhập vi môn đệ 入為門弟: Nhập vào để làm Đệ tử, ở đây ý chỉ nhập môn vào Đạo để làm môn đệ Đức Chí Tôn.

Vĩnh sùng Chánh Giáo, vạn loại hòa bình, an cư lạc nghiệp, thống nhất Tam Kỳ

永崇正教萬類和平安居樂業統一三期

Vĩnh sùng 永崇: Mãi mãi tôn thờ.

Vạn loại 萬類: Muôn loài.

Thống nhất 統一: Gom lại làm một.

Lập thành Minh Đức, Tân Dân, cộng hưởng Nghiêu thiên Thuấn nhật. 立成明德新民共享堯天舜日

Lập thành 立成: Lập nên.

Minh đức Tân dân 明德新民: Làm sáng cái đức của mình để dạy cho dân được đổi mới. Hai từ này được trích ra trong sách Đại Học: “*Đại Học chi Đạo tại minh Minh đức, tại Tân dân, tại chí ư Chí thiện* 大學之道在明明德在新民在止於至善” (Đạo của Đại Học ở chỗ làm cho sáng tỏ cái đức sáng, ở chỗ làm cho con người đổi mới luôn luôn, ở chỗ lo cho đến hoàn toàn tốt mới thôi).

Nghiêu thiên Thuấn nhật 堯天舜日: Ngày Nghiêu tháng Thuần. Ý chỉ thời gian thanh bình an lạc như thời vua Nghiêu Thuấn trị vì.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm....., tháng Mười hai, ngày Hai mươi bốn, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở trong Thánh Thất

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng qui trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thánh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì ngày Lễ cuối năm, Chư Phật, Chư Tiên,

Chư Thánh, Chư Thần trở về triều bái Đức Thượng Đế tại Ngọc Hu Cung.

Chư Thiên phong trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng lên nguyện cầu:

Các Đấng Thiêng Liêng từ bi thấu trình rõ với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân, đổi những điều tai họa thành điều phước đức, đón nhận những điều tốt lành, xây đổi cảnh thế giới chiến tranh sớm được hòa bình, cứu giúp chúng sanh, giải thoát tai nạn đao binh khốn khổ, phục hưng nền Quốc Đạo được tiến triển thanh hành, phổ độ Nhơn sanh vào làm môn đệ để sùng bái mãi mãi nền Chánh giáo, muôn loài được hòa bình, yên nơi vui nghiệp, Đại Đạo được thống nhất để lập thành Minh đức Tân dân, cùng hưởng ngày Nghiêu thảng Thuấn.

Chúng con đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính cẩn dâng số này tâu lên.

Kính trình.

- (1) “*Chầu*” là từ Nôm. Đúng ra phải viết là “Triều 朝”.
- (2) Có nhiều bản Số văn viết là “*chuyển họa di phước*”
- (3) “*Xây cuộc thế giới*” là từ Nôm. Chúng tôi viết lại theo Hán Việt là “*Vận chuyển thế giới*”.

SỐ SỐC, VỌNG

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, nguyệt, nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ *Thánh Thất* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Điện tiền*, thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì (*Sóc* hoặc *Vọng*) nhật lương thân, chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng: hương, đăng, hoa, trà, quả thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGŨƠNG VỌNG

VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, quảng thi đại đức, bố hóa chư đệ tử trí não quang minh tinh thần mãn huệ, thừa hành mạng lệnh, tế độ nhơn sanh, định tâm giác ngộ hòa ái tương thân, Đại đồng huynh đệ, phục hồi thượng cổ Thánh đức thuần lương, cộng hưởng thanh bình, an ninh hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấn bái cần số thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,.....月,.....日,.....時. 現在越南國,省,.....縣,.....社, 居住聖室之中.

今有弟子受天恩.....共同諸職敕, 合與

職事, 道友男女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為(朔,望)日良辰, 諸天封嚴設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰望

無中慈父, 發下洪恩, 廣施大德, 布化諸弟子智腦光明, 精神敏慧, 承行命令, 濟度人生, 定心覺悟, 和愛相親, 大同兄弟, 復回上古聖德淳良, 共享清平, 安寧幸福.

諸弟子同誠心叩拜謹疏上奏

以文.

C. CHÚ GIẢI:

Kim vị (Sóc hoặc Vọng) nhật lương thân

今為(朔,望)日良辰

Sóc 朔: Ngày đầu tháng Âm lịch, tức ngày mùng một, là lúc mặt trời mặt trăng tương hội nhau (hợp sóc) khiến ban đêm tối mờ.

Vọng 望: Ngày rằm của tháng Âm lịch, lúc mặt trời mặt trăng gióng thẳng nhau nên ban đêm trời sáng.

Phát hạ hồng ân, quảng thi đại đức, bố hóa chư đệ tử trí não quang minh⁽¹⁾ thần mãn huệ

發下洪恩廣施大德布化諸弟子智腦光明精神敏慧

Phát hạ hồng ân 發下洪恩: Ban xuống ơn to.

Quảng thi đại đức 廣施大德: rộng thi đức lớn.

Quang minh 光明: Sáng tỏ hay sáng suốt.

Thật ra, trí thông minh có thể hiểu là loại trí sáng bình thường, nhờ sự học hỏi, suy luận mà hiểu biết, còn trí quang minh có thể hiểu là một loại trí sáng tỏ nhờ sự tu học mà chứng nhận được chân lý của vạn hữu, trí huệ quang minh là sự nhận thức sáng tỏ về thực tại sau khi mọi vô minh, phiền não đã được dứt trừ. Dùng từ “*Trí não quang minh*” cho người tu hành có lẽ đúng hơn là trí não thông minh.

Thừa hành mạng lệnh, tế độ nhơn sanh, định tâm giác ngộ hòa ái tương thân

承行命令濟度人生定心覺悟和愛相親

Thừa hành 承行: Làm việc do theo lời người trên

chỉ bảo.

Mạng lệnh 命令: Hay mệnh lệnh, Vua sai bảo bề tôi gọi là *mệnh*. Vâng lời thi hành mệnh của vua gọi là *lệnh*. Ngày nay cấp trên đối với cấp dưới thì gọi là mệnh lệnh hay mạng lệnh.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời,

Vận Trời năm, tháng, ngày, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở nơi Thánh Thất.

Nay có vị đệ tử thọ, cùng chung các Chúc sắc, hiệp với Chúc việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, quì trước Chánh Điện, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên

Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên dài chi hạ.

Ngày nay vì ... (mùng một, rằm)... giờ tốt chư chúc sắc Thiên phong nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: Nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng mong Đức Từ Phụ trong cõi Hư vô, ban xuống ân sâu, rộng thi đức lớn. Bồ hóa cho chư đệ tử trí não quang minh, sáng láng, tinh thần lạnh lẽ thông minh, thừa hành mệnh lệnh của ơn Trên, để tế độ nhơn sanh, tâm được giác ngộ và an định, thân thiết yêu thương nhau. Anh em sống trong cảnh Đại đồng, phục hồi lại thời Thượng cổ để đời được Thánh đức, người được thuận lương, cùng nhau hưởng cảnh thanh bình, an ninh và hạnh phúc.

Chư đệ tử cùng thành tâm cúi lạy, và kính cẩn dâng số tâu trình lên.

Kính trình.

⁽ⁱ⁾ Các bản số sau này thường viết: Trí não thông minh.

SỐ THƯỢNG TƯỢNG

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỐ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, ngoạt, nhựt, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cứ trụ *Gia đường* chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân , cộng đồng chư Chúc sắc, hiệp dữ Chúc việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại *Thiên Bàn* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
 THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
 TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
 THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỜNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì kiết nhứt lương thân, thành lập Thiên Bàn
 thỉnh an Thánh Tượng chi lễ.

Chư Chức sắc, Chư Chức việc, Đạo hữu nam nữ nghiêm
 thiết đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước
 chi nghi thành tâm phụng hiến.

Khẩn thỉnh Đức Chí Tôn, chư Phật, chư Tiên, chư
 Thánh, chư Thần chứng minh tọa hạ.

Phục vọng Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân chuyển
 họa vi phước, tập kiết nghinh tường, bảo hộ gia đường
 diên niên hạnh phước.

Ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ vận chuyển thế cuộc
 tảo đặc hòa bình, trật tự an ninh, quốc thái dân an, phong
 điều vũ thuận.

Ngưỡng lạy Thiên ân từ bi gia huệ phước.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn sơ thượng
 tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,月,日,時. 現在越南
 國, 省....., 縣....., 社....., 居住家堂之中.

今有弟子共同諸職敕, 合與職事,
 道友男女等跪在天盤誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

嘉蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為吉日良辰成立天盤請安聖像之禮.

諸職敕, 職事, 道友男女嚴設壇場: 香, 燈,
 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

懇請德至尊, 諸佛, 諸仙, 諸聖, 諸神證明
 座下.

伏望無中慈父發下洪恩, 轉禍為福, 襲吉
 迎祥, 保護家堂 延年幸福.

仰望德大慈父運轉世局早得和平,秩序
安寧,國泰民安,風調雨順.

仰賴天恩慈悲加惠福.

諸弟子同誠心叩拜,謹疏上奏

以文.

C. CHÚ THÍCH:

**Kim vì kiết nhứt lương thân, thành lập Thiên Bàn
thỉnh an Thánh tượng chi lễ**

今為吉日良辰成立天盤請安聖
像之禮.

Thành lập Thiên Bàn 成立天盤: Thiết lập nơi
thờ Đức Chí Tôn tại tư gia gọi là Thiên Bàn.

Mỗi tín đồ Cao Đài khi đã nhập môn, qui tòng
chánh pháp, phải lấy việc hồi hướng phụng thờ Đức Ngọc
Hoàng Thượng Đế làm trọng, do đó luật Đạo buộc phải
lập vị thờ Thầy tại tư gia để hành công phu và chơn linh
có nơi qui hướng. Ngôi thờ Đức Chí Tôn tại tư gia được
gọi là Thiên Bàn.

Thỉnh 請: Mời.

An Thánh Tượng 安聖像: An vị Tượng thờ Đức
Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thiết đàn lần đầu
tiên để an vị ngôi thờ gọi là Thượng Tượng, có dâng sớ
lên Chí Tôn; sau đó, mỗi khi có việc dời đổi Thiên Bàn
thì gia đình phải mời Ban nghi lễ đến thiết đàn an vị lại,
không có dâng sớ.

**Chư Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ nghiêm
thiết đàn tràng hương, dâng, hoa, trà, quả, thanh chúc**

chi nghi thành tâm hiến lễ 諸職敕職事道友男女
嚴設壇場香燈花果清酌之儀誠心獻禮

Nghiêm thiết đàn tràng 嚴設壇場: Hay nghiêm
thiết đàn trường, tức là trang nghiêm thiết lễ đàn cúng tế.

Thanh chúc 清酌: Rượu tinh khiết. Ý nói rượu
trong sạch dùng để cúng tế.

**Khẩn thỉnh Đức Chí Tôn⁽¹⁾ chư Phật, chư Tiên,
chư Thánh, chư Thần chứng minh tọa hạ.**

懇請德至尊諸佛諸仙諸聖諸神
證明座下

Chứng minh tọa hạ 證明座下: Chứng chiếu cho
và an ngôi vị nơi Thiên Bàn.

**Phục vọng Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân
chuyển họa vi⁽²⁾ phước, tập kiết nghinh tường⁽³⁾, bảo
hộ gia đường diên⁽⁴⁾ niên hạnh phước.**

伏望無中慈父發下洪恩轉禍為福襲吉
迎祥保護家堂.....延年幸福.

Phục vọng 伏望: Cúi mình mong nhờ.

Chuyển họa vi phước 轉禍為福: Chuyển đổi
những tai họa thành điều phước lành.

Tập kiết nghinh tường 襲吉迎祥: Thừa hưởng
và đón nhận điều tốt đẹp.

Diên niên hạnh phước 延年幸福: Kéo dài thêm
những điều hạnh phước.

**Ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ vận chuyển thế cuộc⁽¹⁾
tảo đắc hòa bình, trật tự an ninh, quốc thái dân an,
phong điều vô thuận** 仰望德大慈父運轉世局早

得和平秩序安寧國泰民安風調雨順

Vận chuyển thế cuộc 運轉世局: Hay vận chuyển thế cục, tức là xây dựng lại cuộc thế.

Tảo đắc 早得: Sớm được.

Quốc thời dân an 國泰民安: Đất nước thái bình, dân chúng yên ổn làm ăn.

Phong điều vô thuận 風調雨順: Mưa gió thuận hòa.

Ngưỡng lạy ^(2*) *Thiên ân từ bi gia huệ phước.*

仰賴天恩慈悲加惠福。

Ngưỡng lạy 仰賴: Mong nhờ, mong cậy.

Gia huệ phước 加惠福: Ban cho thêm ân phước.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời

Vận Trời năm, tháng, ngày,, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở nơi Gia đường.

Nay có vị đệ tử thọ, cùng chung các Chúc sắc, hiệp với Chúc việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, quì trước Thiên bàn thành tâm tâu trình:

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên

Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Nay vì ngày lành giờ tốt, thành lập Thiên Bàn thiết lễ an vị Thánh Tượng.

Chư chúc sắc, chúc việc, đạo hữu nam nữ trang nghiêm thiết lễ nơi đàn cúng tế: Nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Thành khẩn cầu nguyện Đức Chí Tôn, chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần chứng chiếu cho và xin an ngôi vị nơi Thiên Bàn.

Cúi mình mong nhờ Đức Từ Phụ trong cõi Hư vô, ban xuống ân sâu, Chuyển đổi những tai họa thành điều phước

lành, thừa hưởng và đón nhận điều tốt đẹp, bảo hộ cho Gia đường được mãi mãi hạnh phúc.

Ngưỡng mong Đức Đại Từ Phụ chuyển đổi thế cuộc, sớm được hòa bình, trật tự an ninh, nước thối dân an, mưa hòa gió thuận.

Mong nhờ Ân Trời từ bi ban cho thêm ơn và phúc.

Chư đệ tử cùng thành tâm cúi lạy, và kính cẩn dâng số tâu trình lên.

Kính trình.

- (1) Nhiều bản số không có: “Khẩn thỉnh **Đức Chí Tôn**”, chỉ viết: Khẩn thỉnh chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần chứng minh tọa hạ.
- (2) Có nhiều bản số viết: “*Di phúc*”.
- (3) Thành ngữ này có bản viết “*Trục kiết nghinh tường*”. Sau này xin thống nhất lại một trong hai.
- (4) Lại có nhiều bản số viết: “*Duyên niên*” là sai chữ.
- (5) Đây là từ Nôm. Hán Việt phải viết: Thế cục 世局.
- (6) Trong các bài số Thượng Tượng hiện lưu hành ở các địa phương bằng chữ Quốc ngữ mà chúng tôi có, đều viết là “*Ngưỡng lạy*”. Nhưng chúng ta nên biết, số là một bài văn trước đây viết theo thể Hán, sau này mới phiên âm ra chữ Việt Hán. “*Lạy*” là một từ Nôm, nên không thể ghép chung với “*Ngưỡng*” và viết vào bản văn toàn chữ Hán được. Hai chữ này trước đây người ta viết chữ Hán là “*Ngưỡng lạy* 仰賴” (Lại i ngắn) với nghĩa là mong nhờ, mong cậy, sau này vì phiên âm ra chữ Quốc ngữ, người không am tường chữ Hán tưởng lầm là sai chính tả nên viết là “*Ngưỡng lạy*”. Hơn nữa, nếu viết với nghĩa “*Lạy*” thì trùng ý với câu sau của bài số: Đó là chữ “*Khấu bái*” của câu “*Chư Đệ tử đồng thành tâm khấu bái*”.

SỐ CÚNG CỬU, TIỂU TƯỜNG, ĐẠI TƯỜNG

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỐ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, ngoạt, nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ chi trung.

Kim hữu đệ tử, cộng đồng chư Chức sắc hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng qui tại, thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

CUNG VI

..... chi tuần, tánh, niên canh,
..... tuế, nguyên sanh tại, nhập môn niên,
..... ngoạt, nhựt, tại tòng thị pháp điều Tam
Kỳ Phổ Độ, lập công bồi đức

Kim triều Thiên số chi kỳ, vãng ư niên,
ngoạt nhựt, thời nhi chung tại

(Hiếu quyển hay Thân quyển)..... khẩn thỉnh
chư Chúc sắc Thiên phong, hiệp dữ Chúc việc, Đạo hữu
nam nữ đẳng quì tại thành tâm cầu nguyện Đức
Đại Từ Phụ, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương
Bồ Tát cứu độ vong hồn siêu thăng Tịnh độ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cần sơ thượng
tấu

DĨ VẤN

B./VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,.....月,.....日,.....時,現在越南國,
.....省,.....縣,.....社,居住.....之中.

今有弟子.....共同諸職救天封

協與職事道友男女等,跪在.....誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

恭為

.....姓,.....年庚,.....歲,原生在.....省,
.....縣,.....社,入門.....年,.....月,.....日,在.....從是
法條三期普度,立功培德.....

今朝天數之期,往於.....年,.....月,.....日,
.....時而終在.....

(孝眷或親眷).....懇請諸職救天封,合與
職事,道友男女等跪在.....誠心求愿德大慈
父,各等天靈,地藏王菩薩救度亡魂.....超
升淨度.

諸弟子同誠心叩拜謹疏上奏
以文

C. CHÚ THÍCH:

Cung vi恭 為.....

Cung vi 恭 為: Kính cẩn vì.

Khoảng trống trên điền: *Tân cổ chi tuần, Nhứt Cửu, Nhị Cửu ... chi tuần, hoặc Tiểu, Đại Tường chi tuần.*

..... **tánh**, **niên canh**, **tuế**.

.....姓,年庚,歲

Niên canh 年庚: Tuổi. Các nhà đoán mệnh lấy can chi của năm sinh, tháng sinh, ngày sinh, giờ sinh gồm 8 chữ (bát tự) gọi là Bát tự niên canh. Ở đây chỉ năm sinh theo can chi. Ví dụ: *Ất Dậu niên canh*.

Tuế 歲: Tuổi. Ở đây chỉ số tuổi là bao nhiêu. Ví dụ: *Lục thập tam tuế (63 tuổi)*.

Điền Họ tên, năm sinh theo Âm Lịch, tuổi của người chết. Thí dụ: *Nguyễn Văn X tánh, Ất Dậu niên canh, Lục thập tam tuế*.

Nếu không biết năm sinh của người chết thì ta không điền vào và bỏ chữ niên canh. Ví dụ: *Nguyễn Văn X tánh, lục thập tam tuế*.

Nguyên sanh tại , **nhập môn**

原 生 在.....入 門.....年, ...月, ...日,
在.....

Nguyên sanh 原 生: Nơi sinh ra.

Điền nguyên quán, ngày và nơi nhập môn của người

chết.

Tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, lập công bồi đức

從是法條三期普度立功培德

Tùng thị 從是: *Tùng* là tuân theo. *Thị* là phải, đúng. *Tùng thị* là tuân theo vì cho đó là đúng, là phải.

Pháp điều 法條: Những điều khoản của Giáo pháp hay Luật pháp.

Sau khoản lập công bồi đức ta điền:

Nếu là Chức sắc thì điền: thọ Thiên ân Lê sanh Ngọc X Thanh.

Nếu là Chức việc thì điền: thọ phẩm Chánh Trị sự.

Nếu là Đạo hữu thì không ghi thêm chi nữa.

Kim ⁽¹⁾ **triều Thiên số chi kỳ, vãng** ⁽²⁾ **ư niên, nguyệt, nhựt, thời nhi chung tại**

今朝天數之期, 往於....月,日,時而終在....

Kim triều 今朝: *Kim* là hôm nay. *Triều* là ngày, buổi sáng. *Kim triều* là ngày hôm nay.

Thiên số chi kỳ 天數之期: Kỳ hạn của số trời.

Chung 終: Chết, mất.

Điền giờ, ngày, tháng, năm của người chết, và nơi chết.

(Hiếu hoặc Thân quyến)..... **khẩn thỉnh chư Chức sắc Thiên phong, hiệp dĩ Chức việc, Đạo hữu nam nữ dâng qui tại** (孝眷或親眷).....懇請諸職敕天封,合與職事,道友男女等跪在...

Khẩn thỉnh 懇請: Thành thật mời, tha thiết thỉnh mời.

Điền: chữ *Hiếu quyển* khi người chết là cha hay mẹ của người quì sớ (bưng Linh vị); *Thân quyển* khi người chết là vợ, chồng, hoặc anh chị của người quì sớ (bưng Linh vị).

Và điền tên họ người quì sớ (bưng Linh vị).

Điền: *Điện Tiên* hay *Thiên Bàn* tùy theo cúng tại Thánh Thất hay Tư gia.

Thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát cứu độ vong hồn ... siêu thăng Tịnh độ 誠心求愿德大慈父各等天靈地藏王菩薩救度亡魂.....超升淨度.

Địa Tạng Vương Bồ Tát 地藏王菩薩: Tên một vị Bồ Tát có lời đại nguyện cứu thoát chúng sanh ra khỏi cảnh giới Địa ngục khổ sở.

Phật hiệu này mang ý nghĩa như sau: *Địa* 地 là đất, là nơi nương tựa của muôn loài, nhờ đất mà vạn vật nảy nở, do đất mà phát sinh muôn loài. *Tạng* 藏 là kho báu chất chứa trong lòng đất. Tâm được ví như đất, nên Bồ Tát Địa Tạng tượng trưng cho chân tâm. Chúng sanh phải nương vào chân tâm mới an vui giải thoát.

Ngài có lập thệ: Nếu địa ngục chưa hết, thế không thành Phật, chúng sanh độ hết, mới chứng bồ đề. Cho nên gọi Ngài là U Minh Giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát: Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật, chúng sanh tận độ, phương chứng bồ đề 地獄未空,誓不成佛,眾生盡度,方證菩提.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn ân xá cho

chúng sanh, đóng cửa Địa ngục, Phong đô mà mở ra một quan ải cho các Chơn hồn giải thần định trí, nói rõ hơn, đó là nơi của các hồn đến đó định tâm xét mình, coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội, nơi đó được gọi là Âm Quang, do Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn, còn Thất Nương Diêu Trì Cung thì lãnh phần giáo hóa các nữ tội hồn.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vận Trời năm, tháng, ngày,giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh....., huyện....., xã, đang ở nơi

Nay có vị đệ tử thọ, cùng chung các Chúc sức, hiệp với Chúc việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, qui trước, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chường chư Tiên, Liên dài chi hạ.

KÍNH CÁN VI

.....(Tuân Đệ Nhứt Cửu)... Họ tên, sanh năm, tuổi, nguyên sanh tại, nhập môn ngày, tại, tòng theo những điều Luật pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lập công bồi đức

Hôm nay gặp kỳ Thiên số định, qui liễu vào giờ, ngày, tháng, năm

(Hiếu quyến hoặc Thân quyến).... họ tên thành khẩn mời chư Chúc sắc Thiên phong, hiệp với Chúc việc, Đạo hữu các cấp quì tại thành tâm cầu nguyện cùng Đức Đại Từ Phụ, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát cứu giúp cho vong hồn được siêu thăng Tịnh độ.

Chư đệ tử cùng thành tâm cúi lạy, và kính cẩn dâng số tâu lên.

Kính trình.

- ⁽¹⁾ Chúng tôi hiện có bản Số viết thành chữ “Kiêm” (có chữ ề) đang lưu hành ở một số địa phương.
- ⁽²⁾ Chữ “Vãng” có nghĩa là đã chết (Có chữ g). Nhiều bản số văn lại viết chữ: “Vãn” (Không có chữ g) là sai.

SỞ CẦU GIẢI BỆNH**A. NGUYÊN VĂN BÀI SỞ:****ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

(Bát thập..... niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, nguyệt, nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân, cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, qui tại thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SỰ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.
THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.
CUNG VI:

Đệ tử:tuế, tại Tỉnh, Huyện, ...
Xã, thọ bệnh trầm kha, điều được bất năng thuyên dữ.

(Hiếu hoặc thân) quyếnkhẩn thỉnh Chư
Chức sắc Thiên phong hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam
nữ đẳng qui tại:..... thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ
Phụ, Các Đấng Thiêng Liêng cứu độtuế tinh
thần tráng kiện, quý thể khương cường, vạn bệnh hồi xuân,
gia tăng phước thọ.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, căn số thượng
tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運年,月,日,時, 現在越南
國,省,縣,社, 居住.....之中。

今有弟子.....共同諸職敕天封
協與職事道友男女等, 跪在.....誠心呈奏:

黃金闕內

Và điền tên họ người qui sớ.

Khẩn thỉnh 懇請: Thành khẩn mà mời, hết lòng mà xin.

Qui tại 跪在: Qui ở Điền chữ *Điện tiền*, nếu cầu giải bệnh được cúng nơi Thánh Thất; *Thiên bàn*, nếu cầu giải bệnh được cúng tại tư gia.

Thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, các Đấng Thiêng Liêng cứu độ tinh thần tráng kiện, qui thể khương cường, vạn bệnh hồi xuân, gia tăng phước thọ.

誠心求愿德大慈父,各等天靈救度....., ...歲精神壯健,貴體康強,萬病回春加曾福壽.

Tinh thần 精神: Thuộc về phần hồn, phần tình cảm.

Tráng kiện 壯健: Mạnh mẽ.

Khương cường 康強: Hay khương cường; Yên ổn mạnh mẽ.

Hồi xuân 回春: Trở lại mùa xuân.

Đến mùa xuân, vạn vật đều có vẻ sống trở lại, nên người xưa thường dùng để ví với người sắp chết được trị sống trở lại. Hoặc chỉ những người bệnh như mùa đông tàn, nay mạnh khỏe như trở lại mùa xuân.

Gia tăng phước thọ 加曾福壽: Tăng thêm phước đức và sống lâu.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sớ thượng tấu dĩ văn 諸弟子同誠心叩拜謹疏上奏以文.

Cẩn sớ 謹疏: Kính cẩn dâng sớ lên.

D. DỊCH NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vận Trời năm, tháng, ngày, ..giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, ở nơi

Nay có vị đệ tử thọ, cùng chung các Chức sắc, hiệp với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, qui trước, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chương chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kính cẩn vì, đệ tử, tuổi, tại tỉnh, huyện, xã

(Hiếu quyến hoặc Thân quyến).... họ tên thành khẩn mời chư Chúc sắc Thiên phong, hiệp với Chúc việc, Đạo hữu các cấp quì tại thành tâm cầu nguyện cùng Đức Đại Từ Phụ, các Đấng Thiêng Liêng cứu độ cho (Họ tên)....., tuổi tinh thần được tráng kiện, thân thể được yên ổn mạnh khỏe, muôn bệnh đều dứt, tăng thêm tuổi thọ.

Chư đệ tử cùng thành tâm cúi lạy, và kính cẩn dâng sớ tâu trình lên.

Kính trình.

⁽¹⁾ Rất nhiều bản Sớ văn đang lưu hành tại các địa phương đều viết: “Thiên đứ” là sai nghĩa.

SỞ VĂN DÂNG CÚNG TẠI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU

SỚ TẾT NGUYÊN ĐÁN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Chánh* ngoạt, *Sơ nhứt* nhựt,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã,
cư trụ *Điện Thờ Phật Mẫu* chi trung.

Kim Đệ tử:, cộng đồng Chư Thiện
nam, Tín nữ đảng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì: NGUYỄN ĐÁN chi lương thân Chư Thiện nam, Tín nữ đặng nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, Đăng, Hoa, Trà, Quả, Thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGUỒNG VỌNG: KIM BÀN PHẬT MẪU dĩ đức Từ bi chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai, thế giới an ninh, cộng hòa nhơn loại, Tổ Quốc Việt Nam đoạt vinh quang, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngu chi phong hóa.

NGUỒNG VỌNG: KIM BÀN PHẬT MẪU phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận Chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhất, vĩnh sùng Chánh Giáo, giải thoát tiền khiên, triêm ngưỡng Mẫu Ân tứ phước.

NGUỒNG VỌNG KIM BÀN PHẬT MẪU cứu độ các đảng Chơn linh quá vãng tảo đặc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

Chư Đệ tử đồng thành tâm khẩn nguyện, cúc cung khấu bái Thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA HÁN TỰ:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,正月,初一日,.....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住佛母殿之中。

今弟子:.....共同諸善男信女等,跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為元旦之良辰諸善男,信女,等嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮。

仰望金盤佛母以德慈悲轉禍為福,脫厄消災,世界安寧,共和人類,祖國越南奪榮光,生眾安居樂業,復回唐虞之風化。

仰望金盤佛母發下洪恩弘開大道,盡度眾生,協智和心,精神歸一,永崇正教,解脫前

愆, 霑仰母恩賜福.

仰望金盤佛母救度各等真靈過往早得超升, 安閒極樂.

諸弟子同誠心懇願鞠躬叩拜上奏
以文

C. CHÚ THÍCH:

Kim vi: NGUYỄN ĐÁN chi lương thần Chư Thiện nam, Tín nữ đẳng nghiêm thiết Đàn tràng

今為元旦之良辰諸善男信女等嚴設壇場

Nguyên đán 元旦: Tháng đầu và ngày đầu tiên của một năm, tức là ngày tết Âm lịch.

Thiện nam tín nữ 善男信女: Trong Đạo Phật hay Cao Đài, những người tu xuất gia hay tại gia thì được gọi chung là *Thiện nam tín nữ*.

Di đức Từ bi chuyển họa vi phúc, thoát ách tiêu tai, thế giới an ninh, cộng hòa nhơn loại

以德慈悲轉禍為福脫厄消災世界安寧
共和人類

Thoát ách tiêu tai 脫厄消災: Là khỏi họa ách chấm dứt nạn tai.

Cộng hòa nhơn loại 共和人類: Loài người cùng sống chung hòa bình với nhau.

Tổ Quốc Việt Nam đoạt vinh quang, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngu⁽¹⁾ chi phong hóa.

祖國越南奪榮光生眾安居樂業復回唐
虞之風化

Đoạt vinh quang 奪榮光: Đạt được vẻ vang rực rỡ

Đường Ngu 唐虞: Hai triều đại của vua Nghiêu, Thuấn là *Đào Đường* (vua Nghiêu) và *Hữu Ngu* (vua Thuấn).

Xem chú thích Nghiêu Thuấn ở phần sơ Tân Xuân Nguyên Đán cúng tại Thánh Thất.

Phong hóa 風化: Phong tục và sự giáo hóa.

Hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhất, vĩnh sùng Chánh Giáo, giải thoát tiền khiên, triêm ngưỡng Mẫu Ân tứ phúc.

協智和心精神歸一永崇正教解脫前愆
霑仰母恩賜福

Hiệp trí hòa tâm 協智和心: Hòa hiệp tâm và trí.

Vĩnh sùng chánh giáo 永崇正教: Vĩnh viễn sùng tín nên chánh giáo, tức là mãi mãi tin và thờ một nền chánh Đạo.

Triêm ngưỡng Mẫu ân 霑仰母恩: Ngẩng lên nhờ ân Đức Mẹ nhân gọi.

Cứu độ các đẳng Chơn linh quá vãng tảo đắc siêu thăng an nhàn Cực Lạc.

救度各等真靈過往早得超升安閒極樂

Chơn linh quá vãng 真靈過往: Linh hồn của những người đã qui liễu.

Cực lạc 極樂: Còn gọi là Tây Phương Cực Lạc, Cực Lạc Thế Giới, Tây Phương Tịnh Độ hay An Lạc Quốc là một cõi Tịnh độ do Đức Phật A Di Đà 阿彌陀 giáo hóa. Theo Phật, Cực Lạc là nơi hoàn toàn trong sạch, đẹp đẽ,

an vui và hạnh phúc, không có phiền não, ô uế, thọ mạng dài lâu ... Đây cũng chỉ nơi cõi Thiên Liêng.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ ...)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vận Trời năm, tháng, ngày, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, đang ở nơi Điện Thờ Phật Mẫu.

Nay có vị đệ tử, cùng chung các Thiện nam Tín nữ qui trước Điện thờ Phật Mẫu, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chướng chư Tiên, Liền đài chi hạ.

Hôm nay vì giờ lành ngày tết nguyên đán chư Thiện nam Tín nữ nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: Nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng mong Đức Kim Bàn Phật Mẫu lấy đức từ bi, chuyển hóa thành phước, thoát khỏi họa ách chấm dứt nạn tai, Thế giới an ninh, nhơn loại sống chung hòa hiệp, Tổ Quốc Việt Nam được rục rờ vẻ vang, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi trở lại nền phong hóa Đường Ngu.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu ban xuống hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận nhơn sanh, chung hiệp tâm trí, qui nhứt tinh thần, vĩnh viễn sùng bái nền chánh giáo, giải thoát khỏi các tội lỗi trong kiếp trước, thấm nhuần ơn phước của Đức Mẹ ban cho.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu cứu độ các cấp chơn linh quá vãng, sớm được siêu thăng, an nhàn nơi cõi Cực Lạc.

Chư đệ tử đồng thành tâm cầu khẩn, cung kính cúi lạy, và kính cẩn dâng sớ tâu lên.

Kính trình.

(i) Có nhiều bản Sớ viết “Đường Nghiêu”. Viết như vậy chỉ là

một đời vua Nghiêu mà thôi, còn thiếu đời Ngu Thuấn. Phải viết “**Đường Ngu**” mới đúng.

VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Chánh* ngoạt, *Sơ cứu* nhựt,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã,
cư trụ *Điện Thờ Phật Mẫu* chi trung.

Kim Đệ tử:, cộng đồng Chư Thiện
nam, Tín nữ đảng, quì tại *Điện tiền* thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì: DƯƠNG XUÂN CHÁNH LỊNH thời tự điều hòa, Thiên Địa giao thối, khai hóa chi nguyên, vạn vật giai đắc phát sanh.

Chư Thiện nam tín nữ nghiêm thiết Đàn tràng: Hương, Đăng, Hoa, Trà, Quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGƯỠNG VỌNG

DIÊU TRÌ KIM MẪU phát hạ hồng ân, khôn nguơn chí đức, bố hóa chư Thiện nam tín nữ thuần nhứt thiên lương, chí thành đức tánh, phụng thừa Thánh ý, giáo hóa Nhơn sanh, ôn nhu hòa thuận, lễ độ khiêm cung, phục hồi Thượng nguơn Thánh đức, Nghiêu Thuấn lương dân, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thịnh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phước.

Chư Thiện nam tín nữ đồng thành tâm khấn bái
cẩn số Thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA HÁN TỰ:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,正月,初九日,.....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住佛母殿之中。

今弟子:.....共同諸善男信女等,跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為陽春正令,時序調和,天地交泰,開化之元,萬物皆得發生。

諸善男信女嚴設壇場:香,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮。

仰望

金盤佛母發下洪恩,坤元至德,布化諸善男信女純一天良,至誠德性,奉承聖意,教化

人生, 溫柔和順, 禮度謙恭, 復回上元聖德, 堯舜良民, 安居樂業, 共享盛治太平, 清閒幸福.
諸善男信女同誠心叩拜, 謹疏上奏
以文.

C. CHÚ THÍCH:

Lòng sớ vía Đức Chí Tôn cúng tại Điện Thờ Phật Mẫu cũng giống như lòng sớ vía Đức Chí Tôn cúng tại Thánh Thất.

Xem chú thích trong phần Sớ văn Đại lễ Đức Chí Tôn cúng tại Thánh Thất.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

*Vận Trời năm, tháng giêng, ngày Mừng chín,
giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã
....., ở trong Điện Thờ Phật Mẫu.*

*Nay có vị đệ tử, cùng chung các
Thiện nam Tín nữ quì trước Điện thờ Phật Mẫu, thành
tâm tâu trình:*

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên
Tôn.*

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

*Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên
Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chủng chư Tiên, Liên
đài chi hạ.*

*Nay vì: Đang vào thời tiết ngày xuân, bốn mùa theo
thứ tự điều hòa, nguyên khí Trời Đất đã giao nhau, phân
định theo nguyên khai hóa, nên vạn vật đều được phát sanh.*

*Chư Thiện nam tín nữ trang nghiêm thiết lễ Đàn cúng
gồm: Hương, hoa, trà, quả, rượu tinh khiết đúng theo nghi
thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.*

Chúng con ngãng mong nhờ:

*ĐIỀU TRÌ KIM MẪU ban phát hồng ân xuống cho
chúng con, nhờ đức lớn của Ngài cảm hóa chư Thiện nam
tín nữ được thuần nhứt tính Thiện lương, tánh đức được
thành thật để thể theo Thánh ý của Ngài mà dạy dỗ Nhơn*

sanh, được hòa nhã nhu thuận, lễ độ nhún nhường, hầu trở về với đời Thượng ngàn Thánh đức, làm người dân tốt trong thời Nghiêu Thuấn mà sống yên nơi vui nghiệp, cùng hưởng cảnh thái bình thanh trị, an nhàn và hạnh phúc.

Chư Thiện nam tín nữ đồng thành tâm cúi đầu bái lạy và kính dâng sớ này tâu lên.

Kính trình

LỄ THƯỢNG NGƯƠN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, Chánh nguyệt, Thập ngũ nhật, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trú Điện thờ Phật Mẫu chi trung.

Kim Đệ tử:, cộng đồng Chư Thiện nam, Tín nữ đẳng, quì tại Điện tiền thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì: THỜI TUẾ THƯỢNG NGUỒN, Thiên quan tứ phúc giai kỳ thuyết duy Phật Mẫu bác ái chi tâm, dục đắc phổ thông Chơn Đạo, bố cục tứ phương, tận độ Nhơn sanh, thoát ứ nghiệp chướng, khuyến chúng hồi đầu, cải ác tùng lương, tự trị Chánh ngoạt Vọng nhật khảo tích thẳng hội giai kỳ, Đệ tử dĩ Thiện nam tín nữ đẳng tu thiết Đàn tràng: Hương, Đăng, Hoa, Trà, Quả, thanh chúc chi nghi thành tâm hiến lễ.

NGUỒN VỌNG KIM BÀN PHẬT MẪU từ bi hỷ xả oan khiên, thoát ách tiêu tai, chuyển họa vi phúc, trục kiết nghinh tường, dân an quốc thái.

PHỤC VỌNG KIM BÀN PHẬT MẪU phát hạ hồng ân đại xá, xá dĩ Đệ tử Thiện nam tín nữ đẳng viễn tịnh quá khứ Phụ Mẫu tiên vãng tông thân, cá cá danh hạ vô lượng hoang kiếp vĩ lai, chí ứ kim nhật sở tạo vô biên, đặng đặng oan nghiệt, tội quá sai thổ bất đáo chi xứ, cần khát tắc xá trí chi, nhứt thiết quá khứ sự hữu quân đắc thoát ly khổ não, tất đặng Đạo nạn, cao siêu tam giải, vĩnh hưởng Cực Lạc chi cảnh, hiện kim tại trần, biện đạo chi hỷ, thưởng tứ kiếp nạn bất xâm, bình an kiết khánh, thiên công kính tấu, kiến tánh minh tâm, thật sự thuận ứ quả tự, công thành vi quý.

Đệ tử Thiện tín đẳng thiết triêm thiện oai bất thẳng khẩn khát chí chí, cần biểu khấu bái, Thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA HÁN TỰ:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,正月,十五日,.....時,現在越南國,.....省,.....縣,.....社,居住佛母殿之中。

今弟子:.....共同諸善男信女等,跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶蘇教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為時歲上元,天官賜福,佳期說維佛母

博愛之心, 欲得普通真道, 布極四方, 盡度人生脫於業障, 勸眾回頭, 改惡從良, 自治正月望日考績勝會佳期, 弟子與善男信女等須設壇場: 香, 燈, 花, 茶, 果, 清酌之儀誠心獻禮.

仰望金盤佛母慈悲喜捨冤愆, 脫厄消災, 轉禍為福, 逐吉迎祥, 民安國泰.

伏望金盤佛母發下洪恩大赦, 赦與弟子善男信女等, 遠靖過去父母前往宗親, 個個名下無量荒劫尾來, 至於今日, 所造無邊等等冤孽, 罪過差錯不到之處, 謹乞則赦致之, 一切過去事有均得脫離苦惱, 必登道岸高超三界, 永享極樂之境, 現今在塵, 辦道之喜, 賞賜劫難不侵, 平安吉慶, 禪功敬奏, 見性明心, 實事順於果自, 功成為貴.

弟子善信等實霑善威不勝懇乞之至謹表叩拜上奏

以文

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì: THỜI TUẾ⁽¹⁾ THƯỢNG NGUYÊN, Thiên quan tứ phúc giai kỳ thuyết duy Phật Mẫu bác ái chí tâm

今為時歲上元天官賜福佳期說維佛母博愛之心

Thời tuế 時歲: Chỉ về thời gian năm tháng ngày giờ.

Thiên quan tứ phúc 天官賜福: Trời ban cho điều phúc đức.

Giai kỳ 佳期: Một thời kỳ tốt đẹp.

Dục đắc phổ thông Chơn Đạo, bố cực tứ phương, tạn độ Nhơn sanh, thoát ư nghiệp chướng

欲得普通真道布極四方盡度人生脫於業障

Dục đắc 欲得: Muốn được.

Phổ thông Chơn Đạo 普通真道: Đem mỗi Chơn Đạo truyền rộng rãi khắp mọi nơi.

Bố cực tứ phương 布極四方: Bày ra cùng khắp bốn phương.

Nghiệp chướng 業障: Chướng ngại do nghiệp quả gây ra.

Khuyến chúng hồi đầu⁽²⁾, cải ác tùng lương, tự trị Chánh ngoạt Vọng nhứt khảo tích thắng hội⁽³⁾ giai kỳ

勸眾回頭改惡從良自治正月望日考績勝會佳期

Khuyến chúng 勸眾: Khuyên đồng đạo mọi người.

Hồi đầu 回頭: Quay đầu trở lại, ý chỉ quay đầu về nẻo thiện lương.

Cải ác tùng lương 改惡從良: Sửa điều hung ác để theo điều thiện lương.

Tự trị 自治: Tự mình sửa trị.

Khảo tích 考績: *Khảo* là xem xét. *Tích* là công lao.

Theo thời hạn định sẵn, hội đồng họp xem xét công lao để tưởng thưởng.

Thắng hội 勝會: Hội hè thịnh lớn.

Đệ tử dữ Thiện nam tín nữ đẳng tu thiết Đàn tràng

弟子與善男信女等須設壇場

Tu thiết 須設: Nên đặt ra, bày ra.

Phục vọng 伏望: Cúi mình mong nhờ.

Từ bi hỷ xả oan khiên, thoát^(1) ách tiêu tai, chuyển họa vi^(2*) phước, trực^(3*) kiết nghinh tường, dân an quốc thái.*

慈悲喜捨冤愆脫厄消災轉禍為福逐吉迎祥民安國泰

Hỷ 喜: Là vui, nhưng không phải vui riêng mình, mà là vui thích khi thấy người khác hạnh phúc, thành công. Muốn có tâm hỷ, chúng ta phải diệt trừ lòng ganh tị. Chính lòng ganh tị khiến tâm hồn ta xấu xa, đê hèn, khiến ta ghét người khi họ vui hay họ thành công.

Xả 捨: Là buông thả ra, bỏ đi, nhưng không có nghĩa là lãnh đạm, lạnh lùng trước mọi việc. Xả ở đây là giữ cái tâm bình thản, an tịnh, không bị xúc động khi vui, buồn, hay được đề cao, khen tặng, hoặc bị khinh rẻ, phỉ báng.

Oan khiên 冤愆: Oan ức và tội lỗi.

Trực kiết nghinh tường 逐吉迎祥: Theo đuổi điều tốt, tiếp nghinh việc lành.

Phát hạ hồng ân đại xá, xá dữ Đệ tử Thiện nam tín nữ đẳng viễn tịnh⁽⁴⁾ quá khứ Phụ Mẫu tiền vãng tông thân

發下洪恩大赦,赦與弟子善男信女遠靖過去父母前往宗親

Viễn tịnh 遠靖: Xa xôi lặng lẽ.

Tông thân 宗親: Thân thuộc cùng một ông tổ.

*Cá cá danh hạ vô lượng hoang kiếp vĩ lai^(1**) chí u kim nhứt sở tạo vô biên, đẳng đẳng oan nghiệt, tội quá sai thố bất đáo chi xứ*

個個名下無量荒劫以來至於今日所造無邊等等冤孽罪過差錯不到之處

Cá cá 個個: Mọi người.

Vô lượng 無量: Không thể lường được.

Hoang kiếp 荒劫: Kiếp hư không.

Oan kiếp 冤劫: Kiếp sống oan trái.

Đĩ lai 以來: Trở lại, đến nay.

Vĩ lai 尾來: Theo sau đến.

Chí u kim nhứt 至於今日: Cho đến ngày hôm nay.

Tội quá 罪過: Tội lỗi

Sai thố 差錯: Hay sai thác là lầm lộn.

Bất đáo chi xứ 不到之處: Không đến nơi.

*Cẩn khát tắc xá trí^(2**) chi, nhứt thiết^(3**) quá khứ sự^(4*) hữu quân đắc thoát ly khổ não, tất đẳng Đạo ngạn⁽⁵⁾ cao siêu tam giải, vĩnh hưởng Cực Lạc chi cảnh*

謹乞則赦致之一切過去事有均得脫離苦惱必登道岸高超三界永享極樂之境

Cẩn khát 謹乞: Cung kính xin.

Tắc xá 則赦: Ất được tha thứ.

Trí chi 致之: Hết.

Nhứt thiết 一切: Tất cả, hết thảy.

Quần đắc 均得: Đều được, cùng được.

Tất đẳng Đạo ngạn 必登道岸: Ất là được lên

con đường Đạo.

Tam giới 三界: Ba cảnh giới. Do nghiệp lực sai biệt của chúng sanh, nên thế gian chia làm ba cõi giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Vĩnh hưởng 永享: Mãi mãi được hưởng.

Cực Lạc chi cảnh 極樂之境: Cảnh Cực Lạc.

Hiện kim tại trần, biện đạo chi hỷ ^(1****), **thường** ^(2****)
tứ kiếp nạn bất xâm, bình an kiết khánh

現今在塵辦道之喜賞賜劫難不侵平安吉慶

Hiện kim tại trần 現今在塵: Hiện nay ở cõi trần.

Biện Đạo chi hỷ 辦道之喜: vui làm việc đạo.

Thường tứ 賞賜: Ban thưởng.

Thường tứ 常賜: Thường ban cho.

Kiếp nạn 劫難: Tai nạn.

Bất xâm 不侵: Không xâm phạm.

Kiết khánh 吉慶: Hay cát khánh là việc vui mừng.

Thiên công kính ^(3****) **tấu** ^(4**), **kiến tánh minh tâm,**
thật sự thuận ư ^(5*) **quả tự công thành vi** ⁽⁶⁾ **quí.**

禪功敬奏見性明心實事順於果自功成為貴

Thiên công 禪功: *Thiên* có nghĩa Phật Đạo ví như: Thiên gia, thiên môn, thiên định,. Ở đây chỉ Đại Đạo, như từ “*Rạng môn thiên*” hoặc “*Giáng thiên minh*” trong bài kinh Dâng hoa và Dâng rượu. *Công* là công quả hay công đức.

Kính tấu 敬奏: Kính cẩn tâu trình.

Thiên công kính tấu 禪功敬奏: Lấy công đức kính cẩn tâu trình lên.

Kiến tánh minh tâm 見性明心: Thấy tánh sáng tâm.

Kiến tánh 見性: “Thấy tánh”, là thấy được tự tánh của mình, thấy được bản thể chân thật của mình vốn sáng suốt trong lặng, tức là thấy được *Thiên tánh*, *Phật tánh* hay *Viên minh tánh*.

Chúng ta hiện diện trên cõi đời này mỗi người đều mang sẵn một “*Chơn tánh*”, nhưng vì xa rời nó để đi vào sanh tử rồi thì cứ theo dòng mê mà trôi nổi bồng bềnh chịu mọi khổ đau như lời Sám “Quy mạng” của Phật viết: “*Đệ tử chúng đấng tự di chơn tánh, uống nhập mê lưu, tùy sanh tử di phiêu trầm ...*”. Từ bỏ Chơn tánh là mất tánh sáng suốt thì phiền não trần lao sẽ phát sinh làm khổ lụy thân tâm và mãi mãi luân hồi.

Minh tâm 明心: Rèn luyện cho tâm sáng suốt.

Thuận ư quả 順於果: Thuận theo quả, tức là an vui theo quả.

Đệ tử Thiện tín đấng thiết triêm thiện oai ^(4****) **bất**
thắng khẩn khát chi chí, cần biểu khấu bái, Thượng tấu

弟子善信等實霑善威不勝懇乞之至謹表叩拜上奏

Thiết triêm 實霑: Thành thật được thấm nhuần.

Thiện oai: Hay thiện uy 善威: Oai linh thiện lành.

Bất thắng: Hay bất thắng 不勝 là không nổi được, không xiết.

Khẩn khất 懇 乞: Thành khẩn cầu xin.

Cẩn biểu 謹 表: Kính cẩn bày tỏ.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

*Vận Trời năm, tháng giêng, ngày Mừng chín,
giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã
....., ở trong Điện Thờ Phật Mẫu.*

*Nay có vị đệ tử, cùng chung các
Thiện nam Tín nữ quì trước Điện thờ Phật Mẫu, thành
tâm tâu trình:*

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên
Tôn.*

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

*Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên
Tôn.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

*Thập phương chư Phật, Vạn chủng chư Tiên, Liên
đài chi hạ.*

*Hôm nay vì: Đến buổi Thượng Nguyên, gặp thời kỳ tốt
đẹp: Trời ban phước đức, nói lên lòng bác ái của Đức Phật
Mẫu vì muốn phổ thông nên Chơn Đạo, ban bố cùng khắp
bốn phương, độ hết tất cả Nhơn sanh thoát lìa hết nghiệp
chướng, khuyên chúng sanh quay đầu về nẻo thiện, bỏ ác
theo lành, tự mình sửa trị. Ngày rằm tháng giêng, cũng là
lúc mở hội lớn để xem xét công lao, nên chúng Đệ tử cùng
với Thiện nam Tín nữ thiết Đàn tràng gồm: nhang, đèn,
bông, trà, trái cây, và rượu tinh khiết theo nghi thức xin
thành tâm hiến lễ.*

*Cúi mình mong nhờ Đức KIM BÀN PHẬT MẪU từ bi
hỷ xả tất cả oan nghiệt tội lỗi, giải thoát ách nạn, tiêu trừ
tai ương, chuyển họa thành phước, theo đuổi điều tốt nghinh
tiếp việc lành, dân được yên ổn, Nước nên giàu mạnh.*

*Cúi mình mong nhờ KIM BÀN PHẬT MẪU ban xuống
hồng ân Đại xá và xá cho chư Đệ tử Thiện nam Tín nữ xa
xôi lạng lẽ về quá khứ, trong đó cha mẹ, những bậc tiền
vãng, tông thân, mọi người từ vô lượng hoang kiếp theo sau
mà đến, cho tới ngày hôm nay, tạo vô cùng oan nghiệt, tội
lỗi và sai lầm không biết đến đâu, con kính cẩn cầu xin ắt
được xá dứt hết, tất cả những việc quá khứ đều được thoát
lìa khổ não, tất theo con đường Đạo, siêu thăng cõi Tam*

giải, vĩnh viễn hưởng cảnh Cực Lạc. Hiện nay ở tại trần, vui làm việc đạo, xin thường ban cho tai nạn không đến, bình yên và gặp việc tốt lành, và kính cẩn tâu trình công đức để được ban cho sáng tâm mà thấy tánh, thực sự là an vui theo quả và tự thành công là quý.

Đệ tử, chư thiện nam tín nữ thành thật thắm nhuần oai linh thiện lành, không xiết thành khẩn cầu xin Đức Phật Mẫu, và kính cẩn tâu bày, cúi lạy tâu trình dâng lên sở văn này.

Kính trình.

- (1) Có bản sở văn viết: Thời Thế Thượng Ngươn. “Thời Thế” không thích hợp với nghĩa của Sở.
- (2) Có bản sở viết: Khuyến chúng hồi tâm.
- (3) Nhiều bản sở lại viết: “thắng lợi”.
- (1*) Có nhiều bản viết: Độ ách tiêu tai.
- (2*) Nhiều bản lại viết: Chuyển họa đi phước.
- (3*) Ở đây có rất nhiều bản văn ghi: “Trục kiết nghinh tường”. trong khi ở Sở Thượng Tượng hay Sở cúng Phật Mẫu lại viết: “Tập kiết nghinh tường”.
- (4) Có bản khác ghi là “viễn tịch”: Xa xôi dần dặc.
- (1**) Có nhiều bản sở văn lại viết: “Vô lượng oan kiếp dĩ lai ...”. Như vậy không biết là “Oan kiếp dĩ lai” hay “Hoang kiếp dĩ lai”.
- (2**) Câu này các bản đều viết khác nhau. Có bản viết: “Trì chi”, bản lại viết: “Trì chí”.
- (3**) Có nhiều bản viết: “Nhứt nhứt”.
- (4*) Hầu hết các bản sở đều viết: “Sư hữu”, không rõ nghĩa. Chúng tôi nghĩ có lẽ là “Sự hữu” chăng?
- (5) Vài bản sở ghi: “Tất đặng tạo ngan”, không có nghĩa.
- (1***) Một vài bản sở văn chép: Biện đạo chi hỷ. Hoặc có bản

lại viết: “Biệu đạo chi hỷ”, không có nghĩa.

- (2***) Có sở ghi: Thường tứ kiếp nạn bất xâm.
- (3***) Kính là từ Nôm. Từ Việt Hán là kính 敬.
- (4**) Có những bản sở văn khác lại viết: Thiên công kính tấu. Có bản lại viết: Hiến công kính tấu. Không hiểu bản nào là đúng.
- (5*) Có bản ghi: Thuận tư quả tự.
- (6) Nhiều bản viết: Công thành di quý.
- (4***) Một vài bản sở chép: Thiện sai, không rõ nghĩa.

LỄ TRUNG NGUƠN

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thất* nguyệt, *Thập ngũ* nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện,
..... xã, cư trụ *Điện Thờ Phật Mẫu* chi trung.

Kim hữu đệ tử cộng đồng
chư Thiện Nam Tín Nữ đảng, quì tại *Điện tiền*, thành
tâm trình tấu:

HUYNH KIM KHUYẾT NỘI

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.
Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.
Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.
Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.
Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.
Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kim vì VỌNG NHỰT TRUNG NGUƠN CHI LỄ,
lương thân, chư Thiện Nam Tín Nữ đảng nghiêm thiết
đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chúc chi
nghị thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu dĩ đức từ bi, chuyển
họa vi phước, thoát ách tiêu tai, Thế giới an ninh, tương
hòa nhơn loại, phát nguyện Quốc thể Việt Nam thịnh
mãn vinh quang, hà thanh hải yển, sanh chúng an cư lạc
nghiệp, phục hồi Đường Ngu chi phong hóa.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu phát hạ hồng ân,
hoàng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm,
tinh thần qui nhứt, vĩnh sùng chánh giáo thoát khổ tiền
khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

Chư Đệ tử nguyện Kim Bàn Phật Mẫu cứu độ các
đảng chơn linh quá vãng, tảo đắc siêu thăng, an nhàn
Cực Lạc.

Chư Đệ Tử đồng thành tâm khẩn nguyện cúng
khẩu bái thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,七月,十五日,....時,現在越南國,
....省,....縣,....社,居住佛母殿之中.

今有弟子.....共同諸善男信女等,跪
在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶穌教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為望日中元之禮,良辰,諸善男信女等
嚴設壇場香燈花茶果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望金盤佛母以德慈悲,轉禍為福,脫
厄消災,世界安寧,相和人類,發願國體越南
盛滿榮光,河清海晏,生眾安居樂業,復回唐
虞之風化.

仰望金盤佛母發下洪恩,弘開大道,度盡
眾生,協智和心,精神歸一,永崇正教,脫苦前
愆,霽仰母恩賜福.

諸弟子願金盤佛母救度各等真靈歸了,
早得超升安閒極樂.

諸弟子誠心懇願鞠躬百拜上奏

以文

C. CHÚ THÍCH:

Thiện nam Tín nữ 善男信女: Phái nam và phái
nữ có lòng tin theo Tôn giáo (Phật pháp). Đây chỉ các
Tín đồ nam nữ

Dĩ đức từ bi, chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai

以德慈悲,轉禍為福,脫厄消災

Chuyển họa vi phước 轉禍為福: Chuyển những
điều tai họa thành những việc phước đức.

Thoát ách tiêu tai 脫厄消災: Giải thoát những
nạn ách và tiêu trừ những tai ương.

**Thế giới an ninh, tương hòa nhưn loại, phát nguyện
Quốc thể Việt Nam thịnh mãn vinh quang, hà thanh
hải yến, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường
Ngu chi phong hóa** 世界安寧相和人類發願國
體越南盛滿榮光河清海晏生眾安居樂業復
回唐虞之風化.

Thạnh mãn 盛滿: Dồi dào đầy đủ.

Vinh quang 榮光: Vẻ vang sáng sủa.

Hà thanh 河清: Sông trong.

Sông Hoàng Hà nhiều bùn lầy nên thường đục, khi nào nước sông trong, người ta cho là điềm lành.

Hải yến 海晏: Hải là biển. Yến là yên tịnh.

Hà thanh hải yến: Hay Hải yến hà thanh 海晏河清: Biển lặng và sông Hoàng Hà trong.

Năm thứ ba đời vua Trang Tương Vương, sông Hoàng Hà tự nhiên trong. Năm ấy, vua Hán Cao Tổ sinh ở đất Bái.

Nghĩa bóng: Điềm thái bình xuất hiện.

An cư lạc nghiệp 安居樂業: Sống yên ổn, vui vẻ làm ăn.

Đường Ngu 唐虞: Hai triều đại của vua Nghiêu, Thuấn là Đào Đường (vua Nghiêu) và Hữu Ngu (vua Thuấn).

Phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhất, vĩnh sùng chánh giáo thoát khổ tiên khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

發下洪恩弘開大道度盡眾生協智和心精神歸一永崇正教脫苦前愆霑仰母恩賜福.

Phát hạ hồng ân 發下洪恩: Đồng nghĩa: Ban hồng ân, tức là ban xuống những ơn huệ to lớn.

Hiệp trí hòa tâm 協智和心: Hòa hiệp tâm và trí.

Vĩnh sùng chánh giáo 永崇正教: Vĩnh viễn sùng tín nên chánh giáo, tức là mãi mãi tin và thờ một nền chánh Đạo.

Triêm ngưỡng Mẫu ân 霑仰母恩: Ngẩng lên nhờ ân Đức Mẹ nhân gôi.

Tứ phước 賜福: Ban cho phước đức.

Cứu độ các đẳng chơn linh qui liễu tảo đắc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

救度各等真靈歸了早得超升安閒極樂

Các đẳng chơn linh qui liễu 各等真靈歸了: Các đẳng chơn linh đã chết rồi (qui liễu, quá vãng).

Tảo đắc siêu thăng 早得超升: Sớm được siêu rồi để ngôi vị thăng lên.

An nhàn Cực lạc 安閒極樂: Được hưởng an nhàn trong cõi Cực Lạc.

Chu Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện, cúc cung bá bái thượng tấu dĩ văn.

諸弟子誠心懇願,鞠躬百拜上奏以文

Cúc cung 鞠躬: Cúi mình xuống để làm lễ (cử chỉ cung kính và thận trọng).

Bá bái 百拜: Trăm lạy. Chỉ sự thành tâm cầu khẩn.

Thượng tấu 上奏: Tâu trình lên.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ))

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vận Trời năm, tháng Bảy, ngày Mười lăm,
giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã

....., đang ở nơi Điện Thờ Phật Mẫu .

Nay có vị đệ tử, cùng chung các Thiện nam Tín nữ qui trước Điện thờ Phật Mẫu, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thánh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trường kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Ngày nay vì ngày rằm lễ Trung ngươn, giờ tốt chư Thiện nam Tín nữ nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: Nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng mong Đức Kim Bàn Phật Mẫu lấy đức từ bi, chuyển họa thành phúc, thoát khỏi tai ách, Thế giới an ninh, nhơn loại hòa hiệp, cầu nguyện cho Quốc thể Việt Nam tràn đầy vinh quang, đất nước thanh bình, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi trở lại nền phong hóa Đường Ngu.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu ban xuống hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận nhơn sanh, chung hiệp tâm trí, qui nhứt tinh thần, vĩnh viễn sùng bái nền chánh giáo, giải thoát khỏi các tội lỗi trong kiếp trước, chiêm ngưỡng ơn phúc của Đức Mẹ ban cho.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu cứu độ các cấp chơn linh quả vãng, sớm được siêu thăng, an nhàn nơi cõi Cực Lạc.

Chư đệ tử đồng thành tâm cầu khẩn, cung kính cúi lạy, và kính cẩn dâng số tâu lên.

Kính trình.

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

A. NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thời duy

Thiên vận niên, *Bát* nguyệt, *Thập* ngũ nhật,
thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã,
cư trụ *Điện Thờ Phật Mẫu* chi trung.

Kim hữu đệ tử cộng đồng
chư Thiện Nam Tín Nữ đẳng, quì tại *Điện tiền*, thành
tâm trình tấu:

HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.
TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì TRUNG THU TIẾT CHÍ Chư Đệ Tử thiết
Đại lễ: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi,
thành tâm hiến lễ.

NGŨNG VỌNG: KIM BÀN PHẬT MẪU, CỬU
VỊ NỮ PHẬT, HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG
SANH đồng giáng lâm Phật Mẫu Điện chi trung Hội Yến
Bàn Đào cộng đồng hoan lạc.

Chư Đệ tử phục vọng Từ Mẫu phát hạ hồng ân cứu
độ sanh linh thoát ly nghiệp chướng, thế giới hòa bình, dân
an quốc thái, hiệp hòa chủng tộc, đoàn kết tương thân,
đồng đẳng an cư hạnh phúc.

Chư Đệ tử khể thủ căn sơ khấu bái Thượng tấu

DĨ VẤN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度
(八十.....年)
三教歸源五支復一

時維

天運...年, 八月, 十五日, ...時, 現在越南國,
...省, ...縣, ...社, 居住佛母殿之中.

今有弟子.....共同諸善男信女等, 跪
在殿前誠心呈奏:

黃金闕內
 玄穹高上帝玉皇大天尊
 瑤池金母無極天尊
 三宗真教
 西方教主釋迦牟尼世尊
 太上道祖三清應化天尊
 孔聖仙師興儒盛世天尊
 三期普度三鎮威嚴
 常居南海觀音如來
 李大仙長兼教宗大道三期普度
 協天大帝關聖帝君
 嘉蘇教主救世天尊
 太公相父管法天尊
 三洲八部護法天尊
 十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為中秋節至諸弟子設大禮: 香燈花茶果清酌之儀誠心獻禮。

仰望瑤池金母, 九位女佛, 護法, 上品, 上生同降臨佛母殿之中會宴盤桃, 共同歡樂。

諸弟子伏望慈母發下洪恩, 救度生靈脫離業障, 世界和平, 民安國泰, 協和種族, 團結相親, 同等安居幸福。

諸弟子稽首謹疏叩拜上奏
 以文

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì TRUNG THU TIẾT CHÍ Chu Đệ Tử thiết Đại lễ: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm hiến lễ. 今為中秋節至諸弟子設大禮香燈花茶果清酌之儀誠心獻禮

Tiết chí 節至: Mùa tiết đến.

Thiết Đại lễ 設大禮: Đặt yến tiệc để mở phiên Đại lễ.

NGƯỠNG VỌNG: KIM BÀN PHẬT MẪU, CỬU VỊ NỮ PHẬT, HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH đồng giáng lâm Báo Ân Từ chi trung Hội Yến Bàn Đào cộng đồng hoan lạc. 瑤池金母九位女佛同降臨佛母殿之中會宴盤桃共同歡樂

Giáng lâm 降臨: Dùng để diễn tả Chí Tôn, Phật Mẫu hay các Đấng Thiêng Liêng xuống ở hay viếng cõi trần gian.

Hội Yến Bàn Đào 會宴盤桃: Mở một yến tiệc để các chơn linh được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Phật Mẫu ban cho đào Tiên và Tiên tửu.

Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mở Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền Thờ Phật Mẫu cho toàn thể con cái về hội hiệp cùng Đức Mẹ thiêng liêng để dâng Tam Bửu Mẹ mà hưởng bí pháp đoạt cơ giải thoát.

Cộng đồng hoan lạc 共同歡樂: Cùng nhau vui vẻ.

Chu Đệ tử phục vọng Từ Mẫu phát hạ hồng ân cứu độ sanh linh thoát ly nghiệp chướng, thế giới hòa bình

諸弟子伏望慈母發下洪恩救度生靈脫離業障

Phục vọng 伏望: Cúi mình mong nhờ.

Sanh linh 生靈: Tất cả những chơn linh sống nơi cõi trần.

Nghiệp chướng 業障: *Nghiệp* 業 là những hành động có tác ý của thân, khẩu, ý, tức là những việc làm cố ý hay chỉ tính toán trong tâm khởi lên những ước muốn, những dự vọng để thực hiện cho bằng được. Dù đó là những việc làm thiện hay bất thiện được lập đi lập lại tạo nên sức mạnh chi phối tự thân và hoàn cảnh.

Chính con người tạo ra nghiệp thiện hay nghiệp ác, thì chính con người sẽ được hưởng hay phải chịu hậu quả của nghiệp báo ấy. Theo Kinh Pháp Cú, Đức Phật ví nghiệp “*như sét do sắt sinh ra rồi trở lại ăn sắt, còn ác nghiệp do người ta gây ra rồi trở lại dắt người ta đi vào cõi ác*”.

Do đời trước phạm những nghiệp ác cho nên đời nay thành ra tội chướng.

Chư Đệ tử khể thủ cẩn sơ khấu bái Thượng tấu

諸弟子稽首謹疏叩拜上奏

Khể thủ 稽首: *Khể* là cúi đầu. *Thủ* là đầu. *Khể thủ*: Cúi đầu sát đất.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ Tám mươi)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Hôm nay thời:

Vận Trời năm, tháng Tám, ngày Mười lăm, giờ, hiện tại nước Việt Nam tỉnh, huyện, xã, ở trong Điện Thờ Phật Mẫu.

Nay có vị đệ tử thọ Thiên ân là, cùng tất cả các Chức sắc, hiệp chung với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, đồng quỳ trước Điện thành tâm trình tâu cùng:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trị Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì Thời tiết Trung thu đã đến, Chu Đệ tử đặt yến tiệc để mở phiên đại lễ gồm: Nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết đúng theo nghi thức xin thành tâm hiến dâng lễ này.

Chúng con ngãng mong nhờ: DIÊU TRÌ KIM MẪU, CŨU VỊ NỮ PHẬT, Hộ PHÁP, THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH đồng giáng lâm xuống Điện Thờ Phật Mẫu để cùng nhau vui hưởng Hội Yến Bàn Đào.

Chu Đệ tử cúi mong Đấng Từ Mẫu ban ơn to lớn xuống cứu độ sanh linh thoát khỏi những nghiệp chướng, thế giới được hòa bình, dân yên Nước thái, hiệp hòa chủng tộc, đoàn kết thương yêu nhau, cùng được an cư hạnh phúc.

Chu Đệ tử cúi đầu bái lạy kính cẩn dâng sớ này tâu lên.

Kính trình

LỄ HẠ NGƯƠN

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Thời duy

Thiên vận niên, Thập nguyệt, Thập ngũ nhật, ...thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ Phật Mẫu Điện chi trung.

Kim hữu đệ tử, cộng đồng chư Thiện Nam Tín Nữ đẳng, qui tại Điện tiền thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

TAM TỔNG CHƠN GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kim vì VONG NHỰT HẠ NGUỒN CHI LỄ, Chư Thiên Nam Tín Nữ đấng nghiêm thiết đàn tràng hương đăng hoa trà quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu dĩ đức từ bi, chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai, Thế giới an ninh, tương hòa nhơn loại, phát nguyện Quốc thể Việt Nam thịnh mãn vinh quang, hà thanh hải yến, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngu chi phong hóa.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhất, vĩnh sùng chánh giáo thoát khổ tiền khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

Chư Đệ tử nguyện Kim Bàn Phật Mẫu cứu độ các đấng chơn linh quá vãng, tảo đắc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

Chư Đệ Tử đồng thành tâm khẩn nguyện cúc cung khấu bái thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,十月,十五日,....時,現在越南國,....省,....縣,....社,居住佛母殿之中.

今有弟子.....共同諸善男信女等,跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶穌教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為望日下元之禮,諸善男信女等嚴設壇場香燈花茶果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望金盤佛母以德慈悲,轉禍為福,脫厄消災,世界安寧,相和人類,發願國體越南盛滿榮光,河清海晏,生眾安居樂業,復回唐虞之風化.

仰望金盤佛母發下洪恩,弘開大道,度盡

眾生, 協智和心, 精神歸一, 永崇正教, 脫苦前愆, 霑仰母恩賜福.

諸弟子願金盤佛母救度各等真靈歸了, 早得超升安閒極樂.

諸弟子誠心懇願鞠躬叩拜上奏
以文

C. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời

Vận Trời năm, tháng Mười, ngày Mười lăm, ... giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, đang ở nơi Điện Thờ Phật Mẫu .

Nay có vị đệ tử, cùng chung các Thiện nam Tín nữ qui trước Điện thờ Phật Mẫu, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Ngày nay vì ngày rằm lễ Hạ nguyên, Chư Thiện nam Tín nữ nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng mong Đức Kim Bàn Phật Mẫu lấy đức từ bi, chuyển họa thành phước, thoát khỏi tai ách, Thế giới an ninh, nơn loại hòa hiệp, cầu nguyện cho Quốc thể Việt Nam tràn đầy vinh quang, đất nước thanh bình, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi trở lại nền phong hóa Đường Ngu.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu ban xuống hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận nơn sanh, chung hiệp tâm trí, qui nhứt tinh thần, vĩnh viễn sùng bái nền chánh giáo, giải thoát khỏi các tội lỗi trong kiếp trước, chiêm ngưỡng ơn phước của Đức Mẹ ban cho.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu cứu độ các cấp chơn linh quá vãng, sớm được siêu thăng, an nhàn nơi cõi Cực Lạc.

*Chư đệ tử đồng thành tâm cầu khẩn, cung kính cúi
lạy, và kính cẩn dâng sớ tâu lên.*

Kính trình.

LỄ ĐƯA CHƯ THÁNH

A. NGUYỄN VĂN FBÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Thời duy

Thiên vận niên, *Thập nhị* ngoạt, *Nhị thập
tứ* nhật,thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh,
..... huyện, xã, cư trụ *Điện Thờ Phật Mẫu* chi
trung.

Kim hữu đệ tử, cộng đồng
chư Thiện Nam Tín Nữ đấng, quì tại *Điện tiền*, thành
tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kim vì thời tuế CHUNG NIÊN kiết nhứt lương thần, Chư thiện nam tín nữ đẳng nghiêm thiết đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

Thánh Từ quảng bố đại khai hồng ân chuyển thế độ tạn chúng sanh, truyền bá Đại Đạo qui hồi Chánh giáo.

Đệ tử đê đầu khấu bái Đại Từ Mẫu, Cửu Vị Phật Nương, các Đấng Thiêng Liêng bố hóa trí giác tinh thần nam nữ phát triển đạo đức thanh cao. Phật Mẫu huệ cố từ bi lân truất quần nhi cứu độ nhơn sanh thoát ư nghiệp chướng Lai niên khẩn nguyện đặc hồi Nghiêu thiên Thuần nhứt, triêm ngưỡng Mẫu ân ứng hóa diệu huyền, thân phục nhơn sanh, phổ thông chánh Đạo biến chuyển trào lưu, phục hồi Thánh Đức.

Phục vọng Kim Bàn Phật Mẫu phát hạ hồng ân, tạo thành sản nghiệp, hoằng khai Đại Đạo, tảo đăc viên thành, toàn thể chúng nhi hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhứt, giải thoát tiền khiên, hạnh hưởng Thiên Ân tứ phước.

Chư Đệ tử đồng thành tâm khẩn nguyện cùc cung khấu bái Thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,十二月,二十四日,....時,現在越南國,....省,....縣,....社,居住佛母殿之中.

今有弟子.....共同諸善男信女等,跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶穌教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為時歲終年,吉日良辰,諸善男信女等嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

聖慈廣布大開,洪恩轉世,度盡眾生,傳播

大道歸回正教。

弟子: 低頭叩拜大慈母, 九位佛娘, 各等天靈布化智覺精神男女發展道德, 清高。佛母惠顧慈悲憐恤群兒救度人生脫於業障 來年懇願得回堯天舜日。霑仰母恩應化妙玄收服人生, 普通正道, 變轉潮流, 復回聖德。

伏望金盤佛母發下洪恩, 造成產業, 弘開大道, 早得圓成, 全體眾兒協智和心, 精神歸一, 解脫前愆, 幸享天恩賜福。

諸弟子同誠心懇願鞠躬叩拜上奏
以文

C. CHÚ THÍCH:

Thánh Từ quảng bố đại khai hồng ân chuyển thế độ tận chúng sanh, truyền bá Đại Đạo qui hồi Chánh giáo

聖慈廣布大開洪恩轉世度盡眾生傳播大道歸回正教

Thánh từ 聖慈: Đây là một từ tôn xưng Đức Phật Mẫu là vị Đại Thánh từ bi.

Quảng bố 廣布: Bày ra rộng rãi.

Truyền bá 傳播: Truyền ra khắp mọi nơi.

Đê đầu khấu bái Đại Từ Mẫu, Cửu Vị Phật Nương, các Đấng Thiêng Liêng bố hóa trí giác tinh thần nam nữ phát triển đạo đức thanh cao 低頭叩拜大慈母九位佛娘各等天靈布化智覺精神男女發展道德清高

Đê đầu 低頭: Cúi thấp đầu.

Phật Nương 佛娘: Các vị Nữ Phật.

Thanh cao 清高: Trong sạch và cao quý.

Phật Mẫu huệ cố từ bi lân tuất⁽¹⁾ quần nhi cứu độ nhơn sanh thoát ư nghiệp chướng

佛母惠顧慈悲憐恤群兒救度人生脫於業障

Huệ cố 惠顧: Huệ là ơn. Cố là chú ý đến. Huệ cố: ra ơn chiếu cố đến.

Lân tuất 憐恤: Thương xót đến.

Quần nhi 群兒: Bầy con. Chúng sanh là bầy con của Đức Phật Mẫu.

Lai niên khẩn nguyện đắc hồi Nghiêu thiên Thuần nhựt, triêm ngưỡng Mẫu ân ứng hóa diệu huyền

來年懇願得回堯天舜日霑仰母恩應化妙玄

Lai niên 來年: Sang năm, năm sẽ đến.

Nghiêu thiên Thuần nhựt 堯天舜日: Ngày Nghiêu tháng Thuần. Chỉ thời gian thanh bình an lạc như lúc vua Nghiêu vua Thuần trị vì.

Triêm ngưỡng Mẫu ân 霑仰母恩: Ngẩng lên nhờ ân Đức Mẹ nhân gôi.

Ứng hóa 應化: Đáp lại mà biến hóa ra.

Diệu huyền 妙玄: Hay Huyền diệu. Ngụ ý chỉ sự thần bí, mâu nhiệm.

Thâu phục nhơn sanh, phổ thông chánh Đạo biến chuyển trào lưu, phục hồi Thánh Đức.

收服人生普通正道變轉潮流復回聖德

Thâu phục 收服: Làm cho người khác tin tưởng để theo về với mình

Trào lưu: Hay Triều lưu 潮流 chỉ con nước lên xuống. Nghĩa rộng: Chỉ xu hướng của người đời.

Phục vọng Kim Bàn Phật Mẫu phát hạ hồng ân, tạo thành sản nghiệp, hoằng khai Đại Đạo, tảo đắc viên thành 伏望金盤佛母發下洪恩造成產業弘開大道早得圓成

Sản nghiệp 產業: Những gì sinh ra để tạo nên cơ nghiệp.

Viên thành 圓成: Nên việc một cách tròn đầy.

Toàn thể chúng nhi hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhất, giải thoát tiền khiên, hạnh hưởng Thiên Ân tứ phước.

全體眾兒協智和心精神歸一解脫前愆
幸享天恩賜福

Chúng nhi 眾兒: Đám con đồng đảo.

Tiền khiên 前愆: Điều lầm lỗi ngày trước.

Hạnh hưởng 幸享: May mắn được hưởng thụ.

Tứ phước 賜福: Ban cho phước đức.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ))

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vận Trời năm, tháng Mười hai, ngày Hai mươi bốn, giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, đang ở nơi Điện Thờ Phật Mẫu .

Nay có vị đệ tử, cùng chung các Thiện nam Tín nữ quì trước Điện thờ Phật Mẫu, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chương chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Hôm nay vì thời gian cuối năm, ngày lành tháng tốt chu Đệ tử Thiện nam tín nữ nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Thánh đức từ bi của Phật Mẫu ban bố rộng rãi, mở ra ân hồng, xây cơ chuyển thế, độ hết tất cả chúng sanh, nên Đại Đạo truyền rộng khắp, để trở về với nền Chánh giáo.

Đệ tử: cúi đầu bái lạy Đức Đại Từ Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật, Các Đấng Thiêng Liêng bố hóa cho trí giác tinh thần các con nam nữ được phát triển đạo đức cho trong sạch cao quý. Xin Đức Phật Mẫu ra ơn chiếu cố, từ bi thương xót đùm con cái, cứu giúp cho nhơn sanh thoát khỏi nghiệp chướng Khẩn nguyện sang năm được trở về với ngày Nghiêu tháng Thuấn. Ngã lên nhờ ơn đức nhuần gội ứng hóa ra sự mẫu nhiệm, thấu phục nhơn sanh, phổ thông nền chánh Đạo biến chuyển trào lưu xã hội, phục hồi Thánh đức.

Cúi mình mong nhờ KIM BÀN PHẬT MẪU ban xuống ân hồng tạo nên sản nghiệp mở rộng nên Đại Đạo sớm được thành tựu, toàn thể chúng con hiệp hòa tâm trí tinh thần làm một, giải thoát quả tiên khiên, may hưởng được ơn Thiêng Liêng ban phúc đức.

Chu Đệ tử cùng nhau lòng thành khẩn nguyện cúi mình bái lạy dâng lên tâu trình.

Kính trình.

(1) Có lẽ phát âm theo cổ. Viết theo âm các tự điển là “Lân tuất 隣恤”: Thương xót, lo nghĩ đến.

SỞ SỚC VỌNG

A. NGUYỄN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát thập niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Thời duy

Thiên vận niên, ngoạt, nhựt, thời, hiện tại Việt Nam quốc, tỉnh, huyện, xã, cư trụ Điện Thờ Phật Mẫu chi trung.

Kim hữu đệ tử, cộng đồng chư Thiện Nam Tín Nữ đấng, quì tại Điện tiền, thành tâm trình tấu:

HUYỀN KIM KHUYẾT NỘI

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN.
DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH CA MẬU NI THẾ TÔN.
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ TAM THANH ỨNG HÓA THIÊN TÔN.
KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ HƯNG NHO THẠNH THẾ THIÊN TÔN.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LẠI.
LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
HIỆP THIÊN ĐẠO ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.
GIA TÔ GIÁO CHỦ CỨU THẾ THIÊN TÔN.

THÁI CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN PHÁP THIÊN TÔN.

TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN.

THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, VẠN CHUỖNG CHƯ TIÊN, LIÊN ĐÀI CHI HẠ.

Kim vì ...(Sóc hoặc Vọng)... nhứt lương thân, chư Thiên Nam Tín Nữ đẳng nghiêm thiết đàn tràng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu dĩ đức từ bi chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai, Thế giới an ninh, tương hòa nhơn loại, phát nguyện Quốc thể Việt Nam thịnh mãn vinh quang, hà thanh hải yển, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngu chi phong hóa.

Ngưỡng vọng Kim Bàn Phật Mẫu phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhứt, vĩnh sùng chánh giáo thoát khổ tiền khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

Chư Đệ tử nguyện Kim Bàn Phật Mẫu cứu độ các đẳng chơn linh qui liễu tảo đắc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

Chư Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện cúc cung bá bái thượng tấu

DĨ VĂN

B. VIẾT RA CHỮ HÁN:

大道三期普度

(八十.....年)

三教歸源五支復一

時維

天運.....年,.....月,.....日,.....時,現在越南國,.....省,

.....縣,.....社,居住佛母殿之中.

今有弟子.....共同諸善男信女等跪在殿前誠心呈奏:

黃金闕內

玄穹高上帝玉皇大天尊

瑤池金母無極天尊

三宗真教

西方教主釋迦牟尼世尊

太上道祖三清應化天尊

孔聖仙師興儒盛世天尊

三期普度三鎮威嚴

常居南海觀音如來

李大仙長兼教宗大道三期普度

協天大帝關聖帝君

耶穌教主救世天尊

太公相父管法天尊

三洲八部護法天尊

十方諸佛萬掌諸仙蓮臺之下

今為...(朔,望)...日良辰,諸善男信女等嚴設壇場:香,燈,花,茶,果,清酌之儀誠心獻禮.

仰望金盤佛母以德慈悲,轉禍為福,脫厄消災,世界安寧,相和人類,發願國體越南盛滿榮光,河清海晏,生眾安居樂業,復回唐虞之風化.

仰望金盤佛母發下洪恩,弘開大道,度盡眾生,協智和心,精神歸一,永崇正教,脫苦前愆,霽仰母恩賜福.

諸弟子願金盤佛母救度各等真靈歸了，
早得超升安閒極樂。

諸弟子誠心懇願鞠躬百拜上奏
以文

C. CHÚ THÍCH:

Kim vì ... (Sóc hoặc Vọng) ... nhứt lương thần, chư Thiện Nam Tín Nữ đẳng nghiêm thiết đàn tràng hương đăng hoa trà quả, thanh chúc chi nghi thành tâm hiến lễ.

今為(朔,望)日良辰諸善男信女等嚴設壇場香燈花茶果清酌之儀誠心獻禮

Thiện nam Tín nữ 善男信女: Phái nam và phái nữ có lòng tin theo Tôn giáo (Phật pháp). Đây chỉ các Tín đồ nam nữ

Dĩ đức từ bi, chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai
以德慈悲轉禍為福脫厄消災

Chuyển họa vi phước 轉禍為福: Chuyển những điều tai họa thành những việc phước đức.

Thoát ách tiêu tai 脫厄消災: Giải thoát những nạn ách và tiêu trừ những tai ương.

Thế giới an ninh, tương hòa nhưn loại, phát nguyện Quốc thể Việt Nam thịnh mãn vinh quang, hà thanh hải yến, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngụ chi phong hóa 世界安寧相和人類發願國體越南盛滿榮光河清海晏生眾安居樂業復回唐虞之風化

Thạnh mãn 盛滿: Dồi dào đầy đủ.

Vinh quang 榮光: Vẻ vang sáng sủa.

Hà thanh 河清: Sông trong.

Sông Hoàng Hà nhiều bùn lầy nên thường đục, khi nào nước sông trong, người ta cho là điềm lành.

Hải yến 海晏: Hải là biển. Yến là yên tĩnh.

Hà thanh hải yến: Hay Hải yến hà thanh 海晏河清: Biển lặng và sông Hoàng Hà trong.

Năm thứ ba đời vua Trang Tương Vương, sông Hoàng Hà tự nhiên trong. Năm ấy, vua Hán Cao Tổ sinh ở đất Bái.

Ngũ gia bóng: Điềm thái bình xuất hiện.

An cư lạc nghiệp 安居樂業: Sống yên ổn, vui vẻ làm ăn.

Phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhứt, vĩnh sùng chánh giáo thoát khổ tiên khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

發下洪恩弘開大道度盡眾生協智和心精神歸一永崇正教脫苦前愆霑仰母恩賜福

Phát hạ hồng ân 發下洪恩: Đồng nghĩa: Ban hồng ân, tức là ban xuống những ơn huệ to lớn.

Hiệp trí hòa tâm 協智和心: Hòa hiệp tâm và trí.

Vĩnh sùng chánh giáo 永崇正教: Vĩnh viễn sùng tín nên chánh giáo, tức là mãi mãi tin và thờ một nền chánh Đạo.

Triêm ngưỡng Mẫu ân 霑仰母恩: Ngẩng lên nhờ

ân Đức Mẹ nhân gôi.

Tử phước 賜福: Ban cho phước đức.

Cứu độ các đẳng chơn linh qui liễu tảo đặc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

救度各等真靈歸了早得超升安閒極樂

Các đẳng chơn linh qui liễu 各等真靈歸了: Các đẳng chơn linh đã chết rồi (qui liễu, quá vãng).

Tảo đặc siêu thăng 早得超升: Sớm được siêu rồi để ngôi vị thăng lên.

An nhàn Cực lạc 安閒極樂: Được hưởng an nhàn trong cõi Cực Lạc.

Chư Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện, cúc cung bá bái thượng tấu dĩ văn.

諸弟子誠心懇願鞠躬百拜上奏以文

Cúc cung 鞠躬: Cúi mình xuống để làm lễ (cử chỉ cung kính và thận trọng).

Bá bái 百拜: Trăm lạy. Chỉ sự thành tâm cầu khẩn.

Thượng tấu 上奏: Tâu trình lên.

D. GIẢI NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHẤT

Nay thời:

Vạn Trời năm, tháng, ngày,

.....giờ, hiện tại nước Việt Nam, tỉnh, huyện, xã, đang ở nơi Điện Thờ Phật Mẫu.

Nay có vị đệ tử, cùng chung các Thiện nam Tín nữ qui trước Điện thờ Phật Mẫu, thành tâm tâu trình:

TRONG HUỖNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thánh Thế Thiên Tôn.

BA TRẦN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quân Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, vạn chướng chư Tiên, Liên đài chi hạ

Ngày nay vì (mùng một hoặc rằm), giờ tốt chư Thiện nam Tín nữ nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế: Nhang, đèn, bông, trái cây, rượu tinh khiết, lập thành nghi thức, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng mong Đức Kim Bàn Phật Mẫu lấy đức từ bi, chuyển họa thành phước, thoát khỏi tai ách, Thế giới an ninh, nhơn loại hòa hiệp, cầu nguyện cho Quốc thể Việt Nam tràn đầy vinh quang, đất nước thanh bình, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi trở lại nền phong hóa Đường Ngu.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu ban xuống hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận nhơn sanh, chung hiệp tâm trí, qui nhứt tinh thần, vĩnh viễn sùng bái nền chánh giáo, giải thoát khỏi các tội lỗi trong kiếp trước, chiêm ngưỡng ơn phước của Đức Mẹ ban cho.

Ngưỡng mong Đức Phật Mẫu cứu độ các cấp chơn linh quá vãng, sớm được siêu thăng, an nhàn nơi cõi Cực Lạc.

Chư đệ tử đồng thành tâm cầu khẩn, cung kính cúi lạy, và kính cẩn dâng số tâu lên.

Kính trình.

CHÚ GIẢI SỞ VĂN
THIÊN VÂN | HIỂN TÀI QUÁCH VĂN HÒA